

NGƯỜI

# Kinh Bắc

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 194

NĂM THỨ XXVIII



THÁNG 03 - 2025

## CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

### T.S NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và  
Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội  
Văn học nghệ thuật tỉnh

## TỔNG BIÊN TẬP

### NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

## THAM GIA BIÊN TẬP

**NGUYỄN NHƯ HẠO**

**NGUYỄN ANH THUẤN**

**NGUYỄN THÁI SƠN**

**LÊ VIỆT AN**

**NGUYỄN TRUNG**

**KIM PHÚC**

## THƯ KÝ TÒA SOẠN

### HOÀNG YẾN

Email tòa soạn  
tapchinguoinhbac@gmail.com  
Website: nguoinhbac.vn  
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản  
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông  
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn  
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,  
100 trang, in và nộm lưu chiếu  
tháng 3 - 2025

In tại:  
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

## CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

- \* Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị NKB 3
- \* Văn nghệ sĩ Bắc Ninh góp phần nâng cao vị thế của tỉnh trên “Bản đồ Văn học nghệ thuật” nước nhà NKB 6
- \* Định hướng tư tưởng trong sáng tác Văn học nghệ thuật gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Hội - Năm 2025 Nguyễn Văn Hùng 10

## TỔNG KẾT 50 NĂM NỀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1975 - 2025)

- \* Văn học nghệ thuật Bắc Ninh đồng hành cùng quê hương, đất nước Hoàng Yến 14
- \* Truyện ký: Thử thách Hoàng Giá 22
- \* Dân ca Quan họ Bắc Ninh mãi trường tồn và lan tỏa Kim Oanh 27
- \* "Hoa trong lửa" - Công trình tri ân những người phụ nữ Việt Nam anh hùng của nhà giáo, nhà thơ Bạch Liên Vũ Ngọc Hòa 29
- \* Văn nghệ sĩ Bắc Ninh trong thời đại số - Thách thức và cơ hội Trần Thu Hà 34

## KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ (8/3/1910 - 8/3/2025)

- \* Nguồn gốc lịch sử, ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 Thanh Huyền 36
- \* Nữ đại biểu Quốc hội khóa I - Hội trưởng Hội Phụ nữ cứu quốc tỉnh Bắc Ninh Phan Thị An Ngọc 39
- Trang thơ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ** 42-43
  - \* Tấm ảnh của mẹ Nguyễn Văn Nhật Thành 44
- Trang thơ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ** 46-47
  - \* Người mẹ anh hùng Trần Thị Lan 48



## TIẾP TỤC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Chiều 4/3, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt một số nội dung Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/2/ 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/2-2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

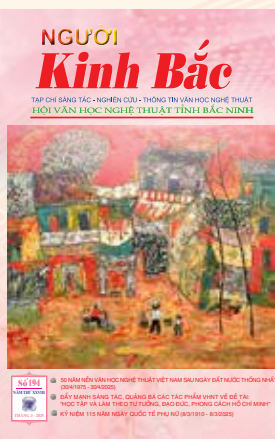
Dự, chủ trì hội nghị có các đồng chí: Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. Cùng dự có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ

Tỉnh ủy; Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Thường trực các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc; Thường trực Đảng ủy các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Quán triệt một số nội dung 2 Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đồng chí



Trang thơ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ	56-57
<b>Tản văn:</b> Tháng Ba đông đầy nỗi nhớ	
Vũ Thế Thược	58
<b>Trang thơ Người Kinh Bắc</b>	62-63
<b>TÁC GIẢ - TÁC PHẨM</b>	
* Nhà thơ Giáp Đình Chiến - Nỗi nhà, nỗi nước đa mang trọn đời	
Nguyễn Anh Tuấn	64
<b>GIẢI THOẠI VĂN HỌC SỬ</b>	
* Phúc đức tại mẫu	
Lê Viết Nga	67
<b>VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC</b>	
* Tìm về một huyền thoại	
Quang Thuận	70
* Tiến sỹ Trần Vi Nhân - Người có công lập làng Ngân Cầu	
Nghiêm Đình Thường	75
<b>NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI</b>	
* Phát hiện tấm bia đá ghi tên nước "Việt Nam" tại chùa Bảo Sinh	
Nguyễn Văn An	79
<b>Trang thơ cộng tác viên</b>	82-83
* Thành Bắc Ninh qua tư liệu Châu bản triều Nguyễn	
Nguyễn Thị Thanh Hải	84
* Tục kết chạ - Nét độc đáo, bền vững lâu đời giữa Tiên Bào	
- Trịnh Nguyễn	88
<b>CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>	
<b>Trang thơ biển đảo</b>	91
* Phóng sự ảnh	92
<b>CHÂN DUNG HỘI VIÊN</b>	
* Họa sỹ - Nghệ nhân Đức Thịnh - Người giữ hồn gốm Phù Lãng	
Mai Anh	94
<b>ÂM NHẠC</b>	
* Khắc sâu tình mẹ	Nhạc và lời: Dương Đức Nghiêm
* Hoa đọi mùa xuân	Nhạc và lời: Dương Đức Tuấn
<b>MỸ THUẬT</b>	
* Bìa 1: Xuân quê hương	Trịnh Lễ
* Bìa 4: Trần Trung, Nguyễn Bá Sơn, Hồng My, Nguyễn Xuân Quyền, Nguyễn Trọng Thủy	
<b>NHIẾP ẢNH</b>	
* Bìa 2: BBT	
* Bìa 3: Hoàng Anh, Trần Phan, Nguyễn Thị Hào, Minh Quý, Lê Kham, Kim Đài	







Phùng Đức Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhấn mạnh: Đây là những nội dung rất mới, rất cấp bách được cụ thể hóa ngay sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiến hành tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Theo đó, nội dung cơ bản của Kết luận 126-KL/TW là đơn đốc triển khai, hướng dẫn, phân công các cơ quan, ban, ngành của Trung ương và địa phương thực hiện các nội dung theo Kết luận số 121-KL/TW và chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW và Kết luận số 121-KL/TW, với tinh thần hết sức khẩn trương và xác định quyết tâm chính trị cao nhất, Tỉnh ủy, Ban Thường

vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã xây dựng các Kế hoạch, Đề án, Nghị quyết và 62 văn bản khác để lãnh chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện; tập trung lãnh chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tính đến ngày 1-3-2025, tất cả các mục tiêu về sắp xếp bộ máy các cơ quan của tỉnh, huyện đã hoàn thành.

Đối với đơn vị khối Nhà nước đã giảm 172 đầu mối các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đạt tỷ lệ giảm 25% đầu mối bên trong, vượt so với quy định. Đối với cấp huyện, hợp nhất các phòng, ban, cơ quan, đơn vị theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, đã giảm 80 đầu mối. Hiện các cơ quan, đơn vị hợp nhất đã và đang triển khai nhiệm vụ với một tâm thế và trách nhiệm cao; nhiều cán bộ, đảng viên

gương mẫu, trách nhiệm đóng góp cho việc lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện của tỉnh.

Về Kết luận 127-KL/TW, nội dung cơ bản là đề ra định hướng, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy và đẩy nhanh tiến độ để thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kết luận số 121-KL/TW và Kết luận số 126-KL/TW.

Ngoài việc đặt ra mục đích, yêu cầu của việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận 127-KL/TW nêu rõ 7 nội dung sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu tiến độ thời gian thực hiện, trong đó có nội dung yêu cầu tạm dừng tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp huyện; sau Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị sẽ có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể.

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn ghi nhận, đánh giá cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ nghiêm túc của các đại biểu tham dự hội nghị. Nhấn mạnh tầm quan trọng của các nội dung quán triệt tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị sau hội nghị này, cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, triển khai và tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Kết luận đến cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; làm tốt công

tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội, nhất là đối với cán bộ, đảng viên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc, bảo đảm không để ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí lập các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quán triệt, triển khai việc thực hiện chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đến toàn thể cán bộ, nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu tham mưu phương án tạm dừng triển khai các công trình đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở các cơ quan hành chính, hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang cấp xã, huyện cho đến khi có chủ trương mới; bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí ngân sách Nhà nước. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tham mưu ngay cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch và phương án thực hiện Kết luận số 127-KL/TW, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của Bộ Chính trị giao cho từng cấp ủy, tổ chức Đảng./.

(Nguồn: BaoBacNinh)



## VĂN NGHỆ SĨ BẮC NINH GÓP PHẦN NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA TỈNH TRÊN “BẢN ĐỒ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT” NƯỚC NHÀ

**V**ăn học nghệ thuật (VHNT) đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng đời sống tinh thần, tạo động lực cho sự phát triển bền vững, nhất là trong bối cảnh quê hương, đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng cùng thế giới. Hòa trong dòng chảy VHNT đương đại Việt Nam, đội ngũ Văn nghệ sỹ (VNS) tỉnh Bắc Ninh không ngừng lớn mạnh và có những đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh.

Nhân dịp tỉnh Bắc Ninh tổ chức trao Giải thưởng VHNT lần thứ II, đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Dự khuyết TW Đảng, Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh dành cho phóng viên Tạp chí Người Kinh Bắc - Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh cuộc phỏng vấn.

**Phóng viên:** Lễ trao Giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ II nhằm vinh danh đối với những tác giả có tác phẩm xuất sắc trong lĩnh vực VHNT, qua đó góp phần định hướng, động viên văn nghệ sỹ Bắc Ninh sáng tạo thêm nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật thấm đẫm tinh thần dân tộc, bản sắc quê hương. Qua 2 lần tổ chức giải thưởng này, đồng chí có đánh

giá như thế nào về vai trò, những đóng góp của đội ngũ VNS trong tiến trình phát triển chung của tỉnh?

**Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn:** Trong thư gửi các Họa sỹ nhân dịp Triển lãm Hội họa đăng trên Báo Cứu quốc năm 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sỹ trên mặt trận ấy”. Thực tiễn các cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc, thống nhất đất nước đã minh chứng vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ VNS. Các tác phẩm âm nhạc, văn học, mỹ thuật... thực sự trở thành vũ khí tinh thần cổ vũ, khích lệ quân và dân ta không chỉ trên mặt trận đánh đuổi kẻ thù mà cả ở hậu phương. Đất nước hòa bình, trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, làm thế nào để “hòa nhập mà không hòa tan” thì vị trí, vai trò, tầm quan trọng của VHNT, trong đó có đội ngũ VNS càng trở nên quan trọng. Mang trên mình sứ mệnh cao cả trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc, tinh hoa văn hóa của dân tộc đội ngũ VNS Việt Nam nói chung và Bắc Ninh nói riêng đã và đang nỗ lực, phấn đấu không ngừng



*Đồng chí Vương Quốc Tuấn - Ủy viên dự khuyết TW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi thông tin với phóng viên.*

nghỉ để hai tiếng “Việt Nam” rạng rỡ, ngân vang trên thi đàn thế giới, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như sinh thời Bác Hồ kính yêu căn dặn.

Quê hương Bắc Ninh giàu truyền thống văn hiến, khoa bảng và cách mạng. Ở thời nào cũng có nhiều nhân tài đóng góp sức lực, trí tuệ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong kho tàng VNNT nước nhà, nhiều VNS quê hương Bắc Ninh để lại nhiều kiệt tác văn chương, nghệ thuật. Dân ca Quan họ Bắc Ninh do người dân sáng

tạo, gìn giữ, trao truyền được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Từ mạch nguồn chứa đựng bề dày trầm tích văn hóa, cùng truyền thống yêu học, yêu chuộng thơ ca, nghệ thuật của người dân chính là “thừa ruộng màu mỡ”, cung cấp “chất dinh dưỡng” dồi dào để đội ngũ VNS Bắc Ninh có nhiều cảm hứng, động lực sáng tạo những “sản phẩm” chất lượng. Thông qua: Âm nhạc, Văn học, Hội họa, Sân khấu, Nhiếp ảnh... các VNS đã



góp phần quan trọng trong việc quảng bá, giới thiệu và lan tỏa sâu rộng hình ảnh một Bắc Ninh giàu truyền thống, năng động, sáng tạo, phát triển và đổi thay từng ngày.

Thông qua lăng kính và góc nhìn đầy tính nghệ thuật, bằng các tác phẩm, công trình VHNT, các VNS đã tái hiện và phản ánh sâu sắc, sinh động hơi thở của cuộc sống đương đại, đóng góp tích cực trong việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và phục vụ hữu hiệu công cuộc phát triển KT-XH của tỉnh. Nhiều VNS là những nhân sĩ, trí thức, nhà nghiên cứu... còn đóng vai trò phản biện xã hội sắc sảo, góp phần đưa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của tỉnh... tới gần hơn với thực tiễn. Các VNS không chỉ là lực lượng ghi chép lịch sử bằng nghệ thuật mà còn là những người định hướng giá trị thẩm mỹ, đạo đức, truyền tải thông điệp nhân văn cao cả tới công chúng.

Mới đây nhất, khi MV “Bắc Bling” (Bắc Ninh) của ca sỹ Hòa Minzy - người con của quê hương Bắc Ninh ra mắt, không chỉ tạo nên một tiếng vang lớn trên mạng xã hội và cả đời sống khi trở thành “từ khóa” tìm kiếm và nhắc đến nhiều nhất. Chỉ sau 2 tuần ra mắt, MV đứng đầu Top Trending Youtube Việt Nam, đạt Top 1 Trending Youtube toàn cầu. Đây không chỉ là sản phẩm Âm nhạc mang tính giải trí đơn thuần mà còn góp phần quan trọng tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống văn hóa của quê hương, đất nước. UBND tỉnh Bắc Ninh kích cầu phát triển du lịch thông qua việc mở các tour

thăm quan miễn phí cho du khách đến các điểm di tích lịch sử, văn hóa.

**Phóng viên:** *Thưa đồng chí, tỉnh Bắc Ninh luôn dành sự quan tâm đến lĩnh vực văn hóa, VHNT. Để đội ngũ VNS tiếp tục phát huy tốt vai trò, sứ mệnh của mình “là chiến sỹ trên mặt trận Văn hóa, VHNT”, trong thời gian tới tỉnh sẽ có những chính sách, chế độ đãi ngộ như thế nào thưa đồng chí?*

**Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn:** Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ta là “... phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”. Những thành quả mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh đạt được trong những năm qua càng khẳng định sự nỗ lực và quyết tâm cao của các thế hệ lãnh đạo tỉnh trong việc phát triển kinh tế, củng cố hệ thống chính trị và nâng cao đời sống văn hóa, xã hội của nhân dân, tạo tiền đề, nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh đề ra trong năm 2025. Trong công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Bắc Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, trở thành vùng đất “đáng sống” thì việc quan tâm, đầu tư cho các ngành, các lĩnh vực là điều thiết yếu và quan trọng. Đối với lĩnh vực VHNT cũng vậy, tỉnh luôn coi trọng vai trò của đội ngũ VNS làm công tác sáng tạo, nghiên cứu... Thời gian tới, tỉnh sẽ quan tâm tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể để VNS thỏa sức sáng tạo nghệ thuật. Tiếp tục nghiên cứu các cơ

chế, chính sách, hỗ trợ sáng tác, khuyến khích các tác phẩm, công trình mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, gắn với sự phát triển KT-XH của tỉnh.

Ngoài ra, tỉnh cũng sẽ đẩy mạnh đầu tư vào các thiết chế văn hóa, tổ chức các hoạt động hợp tác, giao lưu nghệ thuật, nhằm giúp VNS có thêm cơ hội học hỏi, kết nối và phát triển. Chúng ta có niềm tin rằng, khi VNS được quan tâm, khuyến khích và đầu tư đúng mức, bằng vốn tài năng và tình yêu quê hương, đất nước, các VNS tiếp tục cống hiến nhiều tác phẩm có giá trị, góp phần xây dựng quê hương Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**Phóng viên:** *Nhân dịp trao giải thưởng VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ II nhằm tôn vinh những tác giả có tác phẩm VHNT xuất sắc trong 5 năm qua, đồng chí có nhấn nhủ điều gì đến với đội ngũ VNS tỉnh nhà?*

**Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn:** Giải thưởng VHNT 5 năm lần thứ II được tỉnh tổ chức không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng đối với những cống hiến của các VNS mà còn là nguồn động viên, khích lệ tinh thần quan trọng để sự nghiệp VHNT của tỉnh tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Các VNS Bắc Ninh dù ở môi trường, điều kiện công tác, làm việc khác nhau song đều nỗ lực không ngừng, miệt mài lao động sáng tạo để mang đến những tác phẩm có giá trị, phản ánh chân thực cuộc sống, con người, lịch sử và bản sắc văn hóa quê hương. Những tác phẩm ấy không chỉ làm

đẹp thêm đời sống tinh thần của xã hội mà còn góp phần nâng cao vị thế của tỉnh trên “Bản đồ Văn học nghệ thuật” nước nhà. Thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi ghi nhận và biểu dương những đóng góp to lớn của các VNS quê hương Bắc Ninh yêu dấu của chúng ta.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trước xu thế phát triển chung của thời đại, tôi mong muốn và kỳ vọng đội ngũ VNS Bắc Ninh không chỉ trong tỉnh mà đang sinh sống ở khắp mọi miền Tổ quốc, kiều bào ta ở nước ngoài sẽ tiếp tục phát huy tài năng, trí tuệ của mình, tiếp tục sáng tạo nhiều hơn nữa để cho ra đời những tác phẩm chất lượng, đỉnh cao... phản ánh hơi thở cuộc sống, cổ vũ cái đẹp, cái thiện, quảng bá truyền thống văn hóa quê hương trường tồn và lan tỏa.

Lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh luôn đồng hành cùng các VNS, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các VNS cống hiến và phát huy hết khả năng của mình. Bằng trách nhiệm và tình yêu quê hương, thời gian tới đội ngũ VNS cần tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa để có những tác phẩm VHNT chất lượng cao, lan tỏa những giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước, góp phần làm giàu và phong phú sự nghiệp VHNT tỉnh Bắc Ninh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng đất nước hùng cường.

**Phóng viên:** *Xin trân trọng cảm ơn đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh. Kính chúc đồng chí và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, bình an và phát triển./.*

Thực hiện: PV - TCNKB



## ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG TRONG SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT GẮN VỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRỌNG TÂM CỦA HỘI - NĂM 2025

Đ/C: T.S NGUYỄN VĂN HÙNG  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy  
Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh

Văn học nghệ thuật (VHNT) luôn giữ vai trò đặc biệt trong đời sống xã hội bởi VHNT không chỉ phản ánh hiện thực, mà còn có nhiệm vụ định hướng tư tưởng, bồi đắp tâm hồn, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần nhân văn và khát vọng cống hiến trong mỗi con người.

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển mạnh mẽ, VHNT Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung đứng trước nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít những thách thức: Tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường; sự lôi kéo, mua chuộc của các thế lực thù địch; Sự du nhập của nhiều luồng văn hóa, sự tác động của thời đại công nghệ số (4.0), sự thay đổi trong thị hiếu tiếp nhận của công chúng... Trước thực tế đó, mỗi Văn nghệ sĩ (VNS) cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, không ngừng sáng tạo nhưng phải đặt sáng tạo trên nền tảng tư tưởng đúng đắn, góp phần



xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trên cơ sở đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển VHNT: Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về “Phát huy hơn nữa vai trò của VHNT trên mặt trận tư tưởng”; Yêu cầu chấn hưng văn hóa theo tinh thần Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021; Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “Tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Nghị quyết 71 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh

đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đặc biệt, cụ thể hóa Kế hoạch số 159-KH/TU (21/6/2024) và Kế hoạch số 4951 (17/12/2024) của UBND tỉnh Bắc Ninh về tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT, trong đó xác định việc xây dựng và phát triển VHNT gắn với xây dựng và phát triển văn hóa con người Bắc Ninh là nhiệm vụ thường xuyên, tạo nền tảng, động lực quan trọng phục vụ sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển quê hương, đất nước. Để thực hiện hữu hiệu những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Hội năm 2025, Thường vụ Hội VHNT tỉnh quán triệt, thống nhất một số định hướng tư tưởng trong sáng tác VHNT như sau:

Giữ vững lập trường tư tưởng của cán bộ, hội viên trong toàn Hội, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc: Mỗi tác phẩm văn học nghệ thuật phải thể hiện được bản sắc con người vùng đất văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc, mang đậm khí chất con người Việt Nam thời đại mới; Tiếp tục đề cao giá trị chân - thiện - mỹ, đấu tranh với cái xấu, cái ác, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

Bám sát và phản ánh có chọn lọc chân thực, sinh động hiện thực đời sống xã hội để “những đứa con tinh thần ra đời” thực sự mang “dấu ấn nhân dân”, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, ca ngợi những điều tốt đẹp, đồng thời phản biện những vấn đề bất cập, nổi cộm của xã hội mang tính xây dựng và tinh thần nhân văn cao cả.

Khuyến khích VNS sáng tạo bút pháp, đổi mới tạo nên những tác phẩm mang đậm phong cách và dấu ấn cá nhân nhưng không xa rời truyền thống (Sự sáng tạo là

cần thiết để nâng tầm nghệ thuật, nhưng không đồng nghĩa với việc xa rời bản sắc dân tộc hay chạy theo thị hiếu nhất thời). Sáng tạo nghệ thuật phải gắn liền với trách nhiệm công dân, tránh xa thị hiếu tầm thường mà quên đi sứ mệnh phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Văn nghệ sĩ Bắc Ninh không ngừng rèn luyện, giữ vững lập trường, tư tưởng vững vàng trước những tác động tiêu cực của mạng xã hội và các trào lưu văn hóa ngoại lai không phù hợp. Văn nghệ sĩ phải có trách nhiệm với tác phẩm, công trình của mình, không chạy theo những giá trị lệch lạc, phản cảm, gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.

Năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng đội ngũ VNS tỉnh nhà đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, góp phần tạo nên những thành tựu quan trọng trong đời sống VHNT của địa phương. Các tác phẩm VHNT được sáng tác đa dạng, phản ánh chân thực và sâu sắc đời sống xã hội, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Hội vẫn còn một số hạn chế: lực lượng sáng tác còn thiếu chiều sâu, chưa có nhiều tác phẩm mang dấu ấn mạnh mẽ; công tác phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ chưa thật sự hiệu quả; hoạt động quảng bá tác phẩm còn chưa được tăng cường, đẩy mạnh... Những vấn đề này đặt ra yêu cầu có sự đổi mới mạnh mẽ hơn trong hoạt động của Hội thời gian tới.

Năm Ất Ty 2025, tình hình đất nước và trong tỉnh có nhiều biến chuyển mạnh mẽ, mang tính chất đột phá. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi công cuộc





đẩy mạnh cải cách, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm mà còn là bước đột phá chiến lược, là cuộc cách mạng để đưa đất nước ta tiến xa hơn trên con đường phát triển toàn diện. Đồng hành cùng với chủ trương chung của các cấp, ngành Trung ương và của tỉnh. Đội ngũ VNS, trí thức - những chiến sỹ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng sẽ tiếp tục khẳng định hơn nữa vai trò là “vũ khí sắc bén” cùng các ngành, các cấp đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển Văn hóa - xã hội, giữ gìn bản sắc dân tộc và xây dựng mảnh đất con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

Xác định việc định hướng các nhiệm

vụ chính trị trọng tâm để phát triển VHNT là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân và góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc cho xã hội. Nắm vững những Kết luận và chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT. Trên tinh thần đó, tập thể Lãnh đạo Hội VHNT tỉnh và đội ngũ VNS cần tập trung cao, phối hợp thực hiện tốt một số nhiệm vụ chính trị trọng tâm sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và tăng cường nguồn lực phát triển VHNT: Đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo, nâng cao nhận thức về VHNT; Chú trọng tính đặc thù, nhạy cảm,

tinh tế của lĩnh vực VHNT, đảm bảo vừa phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa đảm bảo tự do, dân chủ trong sáng tạo nghệ thuật. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng vị trí, vai trò của VHNT trên hệ thống các cơ quan báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các địa phương, cơ quan, đơn vị...

2. Xây dựng đội ngũ VNS có bản lĩnh chính trị và tài năng: Phát huy vai trò của Hội VHNT tỉnh, các Chi hội chuyên ngành trong việc thu hút, tập hợp, quy tụ và phát huy năng lực sáng tạo của Hội viên đồng bộ cả về số lượng và chất lượng; Xây dựng đội ngũ VNS có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, trình độ chuyên môn và khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển của tỉnh. Trong đó chú trọng tới công tác phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng tài năng trẻ trong lĩnh vực VHNT đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

3. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, lý luận, phê bình (LLPB) VHNT: xây dựng, củng cố đội ngũ làm công tác nghiên cứu LLPB VHNT đang hoạt động trong Hội. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác LLPB nhằm định hướng sáng tác, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Đẩy mạnh các hình thức hoạt động giới thiệu, quảng bá rộng rãi đến công chúng những tác phẩm, bài viết về LLPBVH nghệ thuật góp phần khích lệ, kích thích sự sáng tạo của VNS góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mỹ văn hóa cho công chúng.

4. Tăng cường sáng tạo các tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao:

Khuyến khích sáng tác các tác phẩm phản ánh chân thực, sâu sắc đời sống xã hội, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Các tác phẩm cần hướng đến việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo bầu không khí tích cực trong xã hội, nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của nhân dân.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm VHNT: Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội VHNT tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc công bố, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm, công trình nghệ thuật. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội đưa các tác phẩm VHNT đến gần hơn với công chúng; Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, triển lãm, hội thảo, liên hoan, biểu diễn... góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất con người Bắc Ninh đến với bạn bè trong nước và Quốc tế; Có chính sách hỗ trợ, quản lý hoạt động tuyên truyền, phổ biến tác phẩm VHNT trên không gian mạng.

Những nhiệm vụ phía trước còn nhiều khó khăn, song với sự đoàn kết, tâm huyết và nhất trí cao của tập thể lãnh đạo và đội ngũ VNS tỉnh nhà; sự quyết tâm và đồng thuận trong việc thực hiện công cuộc cải cách rộng lớn và then chốt của cả hệ thống chính trị; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh quyết tâm cùng các ngành, các cấp tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh, vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, tạo nền móng vững chắc để Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới thịnh vượng và văn minh./.



## VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BẮC NINH ĐỒNG HÀNH CÙNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

HOÀNG YẾN

Đại thắng mùa xuân 1975 là một sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc, đưa nước ta bước sang một trang sử mới: độc lập, thống nhất, đổi mới và phát triển. Hòa chung với dòng chảy và sự thay đổi của lịch sử đất nước, Văn học nghệ thuật (VHNT) cũng bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn phát triển mang tính tổng thể, toàn diện và tiên bộ. Là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến, cách mạng và khoa bảng, mảnh



đất Bắc Ninh đã sản sinh ra nhiều danh nhân, văn sỹ tiêu biểu, có những đóng góp tích cực đối với sự nghiệp phát triển văn hóa của dân tộc. Những tác phẩm, công trình VHNT của các thế hệ Văn nghệ sỹ (VNS) Bắc Ninh luôn thấm đẫm tinh thần nhân văn cao cả, chứa đựng giá trị ngợi ca quê hương đất nước đang trên đà đổi mới, hội nhập và phát triển. Những sản phẩm tinh thần đó ra đời chính là nguồn động lực to lớn, góp phần cổ vũ, động viên, khích lệ... đồng hành công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, góp phần quan trọng trong việc xây dựng vững chắc nền tảng tinh thần của xã hội. "... Văn nghệ sỹ có tầm nhìn sâu rộng, có khả năng vận động và thuyết phục các tầng lớp nhân dân tham gia vào công

cuộc xây dựng và phát triển văn hóa... Đội ngũ này có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp Văn hóa nói riêng và trong sự nghiệp cách mạng nói chung". Những lời này trong bài phát biểu của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc (24/11/2021) càng minh chứng và khẳng định vai trò to lớn của VHNT, những đóng góp quan trọng của đội ngũ VNS trên mặt trận tư tưởng, văn hóa và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

### Tự hào truyền thống - Vững bước trưởng thành

Năm 1997, cùng với sự kiện tái lập tỉnh (1997), Hội VHNT Bắc Ninh được chia tách từ Hội VHNT tỉnh Hà Bắc. Đến nay, trải qua 4 nhiệm kỳ Đại hội, dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương, Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt vai trò của mình, góp phần cùng các ngành, các cấp thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trọng tâm được tỉnh giao, ngày càng khẳng định vị thế, vai trò, những đóng góp của mình vào sự phát triển chung của tỉnh. Các thế hệ lãnh đạo Hội qua các thời kỳ đã tập hợp đông đảo đội ngũ VNS tỉnh nhà chung tay gánh vác sứ mệnh của người nghệ sỹ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, góp phần xây dựng quê hương Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Những ngày đầu chia tách, tái thành lập, Hội VHNT tỉnh còn nhiều khó khăn,

song với sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên cùng với sự quyết tâm, đồng lòng và nhất trí cao của tập thể lãnh đạo cùng các anh chị em VNS, Đại hội lần thứ Nhất - Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, khóa I, nhiệm kỳ (1999 - 2003) đã thành công tốt đẹp. Nhà văn Phan Thư được bầu giữ chức Chủ tịch Hội, nhà thơ Trần anh Trang được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh. Thời kỳ đầu, vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về điều kiện làm việc, cơ sở vật chất... đội ngũ lãnh đạo Hội đã luôn khích lệ, động viên VNS tỉnh nhà phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, từng bước vượt qua những trở ngại, thách thức về điều kiện sáng tác, sinh hoạt... để cho ra đời những sản phẩm tinh thần phục vụ công chúng. Những sáng tác trong giai đoạn đầu sau ngày đất nước giải phóng đã góp phần phục vụ đắc lực, hữu hiệu cho công tác tuyên truyền những nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh. Cùng với xu thế và khuynh hướng sáng tác chung của VNS cả nước, những tác phẩm ra đời trong thời kỳ này chủ yếu vẫn có sự hòa quện giữa văn nghệ cách mạng và tiên bộ, có sự pha trộn giữa thời bình và thời chiến; giữa những cái cũ lâu nay vốn dĩ quen thuộc với cái mới đang đổi thay của cuộc sống hòa bình sau giải phóng.

Thấm nhuần tư tưởng của Đảng, Chính phủ về đường lối phát triển đất nước trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; bám sát





những Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hóa, VHNT trong từng giai đoạn cụ thể; Đội ngũ VNS tỉnh Bắc Ninh đã luôn chủ động tìm tòi, thể nghiệm những thủ pháp, kỹ thuật, những khuynh hướng sáng tác mới mang hơi thở của cuộc sống đương đại. Trên cơ sở giữ gìn, phát triển và phát huy những giá trị văn hóa nghệ thuật cốt lõi truyền thống của quê hương, đất nước, hòa đắm mình vào dòng chảy chung, VHNT Bắc Ninh vẫn không ngừng tăng cường, mở rộng, tiếp thu có chọn lọc những giá trị nhân văn, tiến bộ của nền văn minh nhân loại không ngừng cho ra đời những “trái ngọt, hoa thơm” đóng góp cho đời sống tinh thần của nhân dân những “món ăn lành

mạnh”, có giá trị và bổ ích. Thành quả này có được bắt đầu từ những Nghị quyết của TW ban hành như: Nghị quyết 05-NQ/TW (28/11/1987) của Bộ Chính trị về “*Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý VHNT và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa VHNT và Văn hóa phát triển lên một bước mới*”; Nghị quyết số 23-NQ/TW (16/6/20008) của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT trong thời kỳ mới*” và Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Những Nghị quyết trên như tiếp nguồn động lực, thổi luồng sinh khí mới, tái tạo thêm năng

lượng tích cực cho đội ngũ VNS tỉnh nhà vững vàng thêm tư tưởng chính trị, những cây bút như những thanh kiếm sắc bén không ngại luồn lách, mổ xẻ, động chạm đến cả những “khoảng mờ tối khuất lấp” của hiện thực cuộc sống... để phản chiếu, soi rọi hiện thực cuộc sống một cách chân thực nhất.

50 năm sau ngày đất nước thống nhất, đổi mới và phát triển, đội ngũ VNS Bắc Ninh vẫn cùng với VNS cả nước ngày đêm phát huy năng lực sáng tạo của mình để ngày càng cho ra đời những tác phẩm/công trình VHNT có giá trị, làm phong phú thêm cho sự nghiệp VHNT của tỉnh nhà, góp vào vườn hoa VHNT của cả nước những bông hoa tươi thắm, đa màu sắc nhưng vẫn mang cốt cách, bản sắc riêng không dễ nhầm lẫn của những cây bút xứ Kinh Bắc. Đến nay, trải qua 4 kỳ Đại hội, Hội VHNT Bắc Ninh hiện có tổng số 373 hội viên. Trong đó có 02 hội viên được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ Nhân dân, 19 hội viên được phong tặng Nghệ sỹ Ưu tú, 03 hội viên được phong tặng Nghệ nhân Quan họ và 13 hội viên của Hội được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh phong tặng danh hiệu Nghệ nhân. Chất lượng hội viên không ngừng được nâng cao, sinh hoạt tại 8 Chi hội chuyên ngành: Thơ, Văn xuôi, Văn nghệ dân gian, Âm nhạc, Kiến trúc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Sân khấu. Nhiều Chi hội thuộc Hội VHNT tỉnh có hội viên được kết nạp vào các Hội chuyên ngành Trung

ương như: hội viên Chi hội Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Sân khấu. Có thể khẳng định rằng: Những Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới cùng với sự quan tâm lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh sẽ tạo thế và lực, góp phần cổ vũ, khích lệ, động viên, thôi thúc đội ngũ đang công tác và cống hiến cho lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật Bắc Ninh tiếp tục thực hiện tốt “sứ mệnh” đồng hành cùng quê hương, đất nước, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

### Thúc đẩy phong trào - Phát triển lực lượng sáng tác

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả sáng tác, hàng năm, Hội đã tổ chức cho hội viên tham dự các lớp bồi dưỡng về lý luận, phê bình VHNT do các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức như: Hội nghị tập huấn “Nâng cao trình độ nhận thức và năng lực lãnh đạo, quản lý VHNT”, cử hội viên tham dự các lớp bồi dưỡng viết văn, các buổi báo cáo chuyên đề, các cuộc Hội thảo chuyên sâu, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức mới và tập huấn, bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ, kỹ năng cho hội viên một số Chi hội chuyên ngành nghệ thuật. Thời gian qua, Hội còn phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ sáng tác - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở các Trại sáng tác tập trung cho gần 200 lượt hội viên thuộc các chuyên ngành tham gia sáng tác tập trung tại các





tỉnh thành. Trong những nhiệm kỳ qua, Hội VHNT đã tổ chức hàng chục trại sáng tác và những chuyến đi thực tế sáng tác tại các địa phương trong tỉnh và các tỉnh thành bạn với trên 300 lượt hội viên tham gia.

Để thúc đẩy phong trào, góp phần tìm kiếm và phát hiện nhằm giới thiệu quảng bá sâu rộng hơn nữa về hình ảnh mảnh đất và con người xứ Kinh Bắc; phản ánh chân thực, rõ nét và sinh động hơn về một Bắc Ninh đang “vươn mình và khởi sắc” đổi thay từng ngày. Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ lãnh đạo Hội VHNT tỉnh đã không ngừng tìm tòi, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động VHNT thông qua việc phát động và tổ chức nhiều cuộc thi sáng tác trên khắp các lĩnh vực, chuyên ngành:

Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Văn học. Đặc biệt, Hội đã tham mưu với UBND tỉnh tổ chức xét, chấm, chọn và trao Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh lần thứ nhất giai đoạn (2012 - 2017) và giải thưởng VHNT Bắc Ninh lần thứ 2, giai đoạn (2017 - 2022) cho tổng số trên 100 tác phẩm của các tác giả. Những phần thưởng cao quý mà đội ngũ VNS tỉnh nhà có được là những minh chứng tiêu biểu và thuyết phục cho tinh thần lao động sáng tạo nghiêm túc, hăng say và không ngừng nghỉ, góp phần tạo nên một diện mạo riêng cho Văn nghệ Bắc Ninh.

Song song với công tác tìm kiếm, phát hiện, kết nạp thêm những hội viên mới vào Hội VHNT tỉnh, thời gian qua đội

ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý VHNT của tỉnh còn đặc biệt trú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ - đội ngũ kế cận có năng khiếu và niềm đam mê với lĩnh vực VHNT trong đó dành nhiều sự quan tâm đặc biệt đến đối tượng là các em học sinh còn trên ghế nhà trường. Để tạo môi trường, thúc đẩy sáng tác và góp phần cổ vũ, bồi dưỡng năng khiếu về VHNT cho các em học sinh. Những năm gần đây, Hội VHNT tỉnh đã phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh tổ chức cuộc thi “Cây bút tuổi hồng” và tổ chức nhiều trại sáng tác, những chuyến đi thực tế cho các em học sinh trong các nhà trường THCS trên địa bàn tỉnh và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp, đáng khích lệ. Những giải thưởng mà các em đạt được trong các cuộc thi đã góp phần khích lệ, qua đó tạo thêm nguồn cảm hứng, khơi dậy và giúp các em thêm quý, thêm yêu VHNT; khơi dậy trong các em lòng tự hào, tinh thần tự tôn dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, yêu những giá trị truyền thống của dân tộc Việt để từ đó có ý thức, trách nhiệm hơn trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống của dân tộc và nhân loại.

Những năm qua, dưới sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ đối với lĩnh vực VHNT. Từ năm 2014 đến nay, Hội đã sử dụng hữu ích và có hiệu quả nguồn Quỹ hỗ trợ sáng tác các tác phẩm, công trình nghệ thuật của Trung ương bằng nhiều hình

thức cụ thể, thiết thực như: Tổ chức thành công nhiều chuyến thực tế sáng tác cho hội viên các Chi hội chuyên ngành và thu được nhiều tác phẩm chất lượng trên các lĩnh vực: Văn xuôi, Thơ, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Mỹ thuật... Hàng năm, số lượng tác phẩm thu được sau những chuyến thực tế sáng tác khoảng 300-400 tác phẩm. Song song với việc tổ chức những chuyến thực tế sáng tác, trong những năm qua, Hội vẫn tiến hành thường xuyên hoạt động xét, hỗ trợ xuất bản những ấn phẩm/ công trình VHNT do hội viên sáng tác, góp phần giới thiệu, quảng bá đến công chúng những “đứa con tinh thần” của đội ngũ VNS. Đến nay, Hội đã hướng dẫn các thủ tục, tạo điều kiện xét và cấp hỗ trợ cho hội viên xuất bản khoảng 200 đầu sách gồm các tuyển tập thơ, truyện ngắn, bút ký, tản văn, tiểu thuyết và các công trình/ tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Bên cạnh đó, Hội còn vận dụng sáng tạo và linh hoạt nguồn quỹ Hỗ trợ của Trung ương trong tổ chức một số hoạt động như: Hội thảo, Tập huấn, Tọa đàm... cho hội viên một số chi hội chuyên ngành của Hội VHNT tỉnh góp phần giúp các VNS tỉnh nhà nâng cao trình độ lý luận, rèn luyện thêm cây bút, tay nghề, bản lĩnh... để ngày càng cho ra đời nhiều tác phẩm/ công trình VHNT có giá trị tư tưởng, đặc sắc về hình thức nghệ thuật, phục vụ đắc lực và hữu hiệu những nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa, văn nghệ và



phát huy phong trào “Văn hóa đọc” của công chúng.

Tạp chí Người Kinh Bắc là ấn phẩm dành cho sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình; là diễn đàn trên lĩnh vực VHNT của VNS Bắc Ninh và những độc giả yêu mến, quan tâm tới phong trào VHNT của tỉnh nhà. Tạp chí Người Kinh Bắc là một trong ba cơ quan Báo chí của tỉnh được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép hoạt động đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích của Luật Báo chí. Hiện nay, Tạp chí xuất bản định kỳ mỗi tháng 01 số, 100 trang với số lượng 1000 bản in/tháng. Đến nay, Hội đã xuất bản trên 120 nghìn cuốn Tạp chí với khối lượng tác phẩm đồ sộ có nội dung phong phú, đa dạng, hình thức trình bày đẹp mắt, là sản phẩm tinh thần có giá trị góp phần nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của độc giả trong và ngoài tỉnh, góp phần để lại cho thế hệ mai sau kho tàng văn hóa mang đậm sắc thái tinh hoa của vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc.

### Thành quả - Niềm vinh dự và tự hào tiếp nối chặng đường mới:

Cùng với VNS của cả nước, trong thời gian qua, đội ngũ VNS Bắc Ninh đã luôn nỗ lực trong việc tiếp cận, tìm tòi, đổi mới, bắt nhịp và hòa nhịp với hơi thở của cuộc sống đương đại, tiếp tục cho ra đời những tác phẩm/ công trình VHNT có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, ngày càng khẳng định vai trò là “người chiến sỹ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng”; góp phần tạo

dựng diện mạo mới của VHNT Bắc Ninh trên nhiều lĩnh vực sáng tác, nghiên cứu. Chặng đường gần 3 thập kỷ phấn đấu, xây dựng và phát triển, góp phần quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tập thể lãnh đạo và đội ngũ VNS tỉnh nhà đã được nhận những phần thưởng cao quý: Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2018), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2019), Cờ thi đua của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (2021), Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và dành Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2020, 2022. Tập thể các phòng, ban của Hội nhiều năm được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Tập thể Chi hội và nhiều cá nhân là cán bộ, hội viên của Hội được nhận Bằng khen của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam. Những phần thưởng cao quý mà tập thể lãnh đạo và các anh chị em VNS có được ở trên chính là sự ghi nhận của các cấp lãnh đạo từ Trung ương tới địa phương đối với những đóng góp tích cực của đội ngũ hoạt động trong lĩnh vực VHNT tỉnh nhà. Những kết quả ấy cũng là minh chứng thực tế cho quá trình lao động bền bỉ, hăng say, tận tâm công hiến, luôn sống và “cháy hết mình” vì văn chương nghệ thuật của VNS.

Nửa chặng đường của nhiệm kỳ mới (2023 - 2028) đã trôi qua với những thuận lợi và khó khăn nhất định, song với tinh

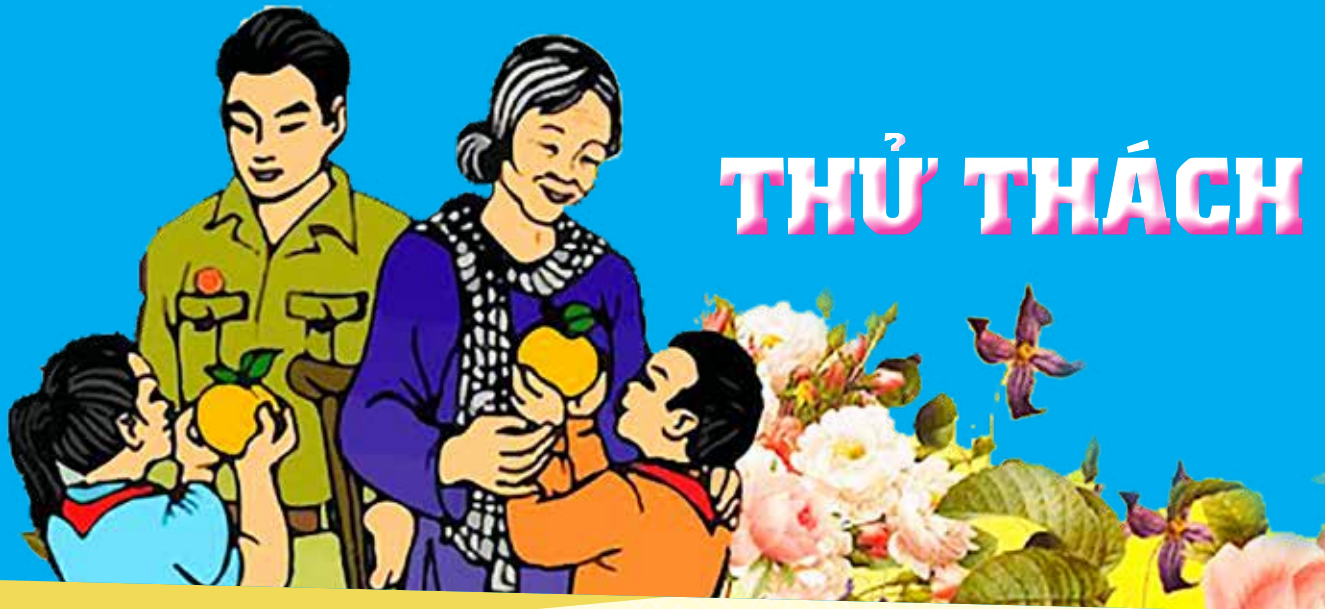


thần đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao của từng cán bộ, hội viên Hội VHNT tỉnh, luôn theo sát, hòa nhập và bắt kịp xu thế đổi mới và phát triển của dân tộc. Đứng trước tình hình mới khi cả hệ thống chính trị cùng chuyển động mạnh mẽ để hướng tới Kỷ nguyên mới - “Kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc - Kỷ nguyên ấy được tin tưởng rằng đó sẽ là kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, dân chủ, nhân dân được ấm no, hạnh phúc...

Trong thời gian tới, Hội VHNT Bắc Ninh trong đó có đội ngũ VNS là nòng

cốt sẽ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm công hiến, hăng say sáng tạo để tiếp tục cho ra đời những sản phẩm tinh thần chất lượng, có giá trị, xứng tầm, đóng góp một phần công sức của mình cùng các ngành, các cấp thực hiện thắng lợi và hữu hiệu những nhiệm vụ chính trị trọng tâm mà Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Văn nghệ Bắc Ninh cùng với văn nghệ cả nước sẽ ngày càng góp thêm nhiều hơn nữa những bông hoa thơm tươi đa sắc màu vào Vườn hoa VHNT chung của cả nước để tạo nên một “rừng hoa đẹp” không chỉ ngát tỏa hương thơm mà còn có ý nghĩa cho đời./.





## THỬ THÁCH

Truyện ký: HOÀNG GIÁ

Những ngày cuối tháng Hai rét mướt, tôi nhận được một thông báo khiến người âm hẳn lên: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa trân trọng kính mời những cán bộ, chiến sỹ hồi đánh Mỹ đã chiến đấu ở chiến trường Khánh Hòa về dự kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh.

Đêm ấy tôi bỗng mơ về một thử thách - thử thách quyết định mình sẽ là một chiến binh dũng cảm hay là một tên hèn nhát - B quay. Đây là thử thách đầu tiên từ khi đơn vị C6 đặc công của tôi vượt qua sông Bến Hải vào chiến trường B.

Bấy giờ đang là mùa mưa. Giữa mùa mưa thi thoảng cũng có những ngày bùng sáng. Trường Sơn vội vã khoác lên mình chiếc áo màu xanh mướt, óng ánh dát

những sợi chỉ màu vàng. Vượn cái gọi bạn véo von thúc bách. Mang tư cuồng nhiệt tác khắp nẻo rừng. Từng đàn chim nhao nhác ngược về phía mặt trời hót líu lo đủ các giọng thổ kim, to nhỏ. Ở vạt cỏ giữa rừng mây chàng Công trở tài lượn tròn điệu S'li mời mọc. Lũ ễnh ương bảo nhau lấy giọng đồng thanh cất lên bản hợp tấu toàn những nốt đô thăng...

Những ngày đẹp trời như thế, người giao liên có kinh nghiệm thường rất cảnh giác. Nếu tai họ động đầy tiếng động ì ầm, rì rầm, lảnh lót họ có thể yên tâm dẫn đơn vị bạn lên đường. Nhưng nếu tai họ có cảm giác như cậu bé ngủ ngày tỉnh dậy giữa lúc gần trưa, cả xóm, cả làng vẫn mãi mê ngoài đồng ruộng là họ nghĩ ngay tới cái bẫy phía trước. Rất có thể cái bẫy đó là toán biệt kích xuyên rừng, là những ổ phục

kích nơi hẻm núi hay những trận pháo kích bằng loại pháo tầm xa được mệnh danh kiêu ngạo là những "Vua chiến trường". Nhưng điều họ nghĩ tới đầu tiên vẫn là những trận oanh tạc của pháo đài bay B52.

Hôm ấy là một ngày rất lạ. Tôi có cảm giác nhịp sống rừng xanh ứ lại. Núi rừng chìm trong ánh vàng của những tia nắng lung linh kỳ ảo. Vạn vật như đang say giấc mộng nguyên sơ. Cô giao liên mái tóc lơ phơ, nước da tái nhợt, đôi môi thâm đen đang còn run rẩy - dấu tích của những trận sốt rét triền miên, tư lự lắng nghe rồi nói với Trung úy - đội trưởng (ngang cấp đại đội):

- Anh à. Hôm nay là một ngày rất đẹp và cũng rất khác thường. Em nghĩ nhiều khả năng có B52 hoạt động. Có thể là không ở khu vực mình, nhưng...

- Tại sao cô lại dự đoán có B52?

- A. Đó là linh cảm, cũng là kinh nghiệm của những người đã hứng chịu B52.

- Thế thì tôi chịu. Nhưng ta phải làm gì?

- Hành quân cấp tốc. Đi một mạch không được nghỉ. Dẫn sao thì ở binh trạm hệ thống hầm hố tốt hơn nhiều, nhất là những chiếc hầm Triều Tiên hay còn gọi là hầm kèo do D25 xây dựng.

Tôi đã nghe người ta nói tới những chiếc hầm kèo, hầm chữ A hay hầm Triều Tiên nhưng chưa nhìn thấy bao giờ. Sau này tôi mới biết đó là những công trình mà độ bền chắc đã vượt ngoài sức tưởng tượng của những nhà vật lý lực và tất nhiên của

những người sản xuất ra các loại đạn bom. Hầm kèo hình chữ nhật thường là rộng 2 mét dài 3-4 mét sâu khoảng 2 mét, cửa ở hai đầu được trở hình chữ chi. Bộ phận quan trọng nhất của hầm kèo là nóc hầm. Nóc hầm phải kiếm được loại gỗ tốt, cứng, dài cỡ 5 - 6 mét đặt dọc chính giữa hầm. Các vì kèo một đầu chống xuống đáy sát vách, một đầu vượt cao khoảng nửa mét áp sát nóc theo kiểu hai bàn tay đan chéo vào nhau, sau đó được khoá bằng một cây nhỏ hơn ôm lấy nóc hầm. Đất được phủ dày khoảng 1-2 mét. Những loại bom khoan cỡ vài trăm ký nếu đánh trúng hầm thì không còn gì để nói, nhưng nếu cách xa khoảng chừng ba bốn mét thì chỉ làm xộc xệch các vì kèo, sau đó chính độ rung của bom lại tự sắp xếp để nóc hầm hoàn toàn trở lại trạng thái ban đầu.

Mặc dù đang sốt rét chân run cầm cập tôi cũng háo hức muốn bay ngay về trạm, một phần vì muốn nghỉ ngơi, một phần cũng thấy sờ sợ khi nghe nói về B52.

Vừa lúc ấy, đội trưởng quay lại ra lệnh:

- Do tình hình đặc biệt sẽ không nghỉ dọc đường. Tăng tốc độ.

Người nọ truyền người kia, chả mấy chốc mệnh lệnh của đội trưởng được truyền tới người cuối cùng. Chúng tôi nhập vào con đường lớn. Ở đây ồn ào tấp nập, sôi động khác thường. Nhiều đơn vị lướt qua trước mắt. Những tốp công tác lẻ có cả các ông già lách đám đông băng lên. Những chiếc gậy tre nhẵn bóng phàm phạp cắm xuống mặt đường. Sau chúng tôi cả Trung



đoàn bộ binh rùng rùng chuyển động. Hình như tất cả đều được lệnh tăng tốc, tất cả hướng về binh trạm, hướng về phía Nam xóc tới. Khoảng hai giờ chiều người cuối cùng của đơn vị tôi đã có mặt ở bãi khách binh trạm.

Bãi khách là một vạt rừng già có những cây rất to và cao. Tán của chúng đan xít vào nhau thi thoảng mới để vài ba tia nắng lọt qua in vào thân cây mốc mác những vết sáng dài và mảnh. Dưới tán lá là những khoảng trống mênh mông mát dịu, san sát những mái lá lợp nửa, gianh và cả những mái lá mây óng mượt. Tiểu đội tôi may mắn được phân một lán lá mây trùm lên nóc chiếc hầm kèo kiên cố. Có lẽ đây là lán của Ban chỉ huy binh trạm hay binh trạm dựng lên để đón những cán bộ cao cấp. Khi hành quân qua khu Bốn tôi đã thấy những căn nhà năm gian lợp lá mây sáng choang vàng óng. Người ta bảo để có được ngôi nhà như thế phải tích trữ lá mây hàng chục năm trời. Lá mây được cất trên rừng đem ngâm dưới suối để phần thịt rữa ra, trôi đi, trơ lại những cái xương vàng óng như những chiếc lược ngà. Sau đó người ta bẻ gập những cái xương ấy về một phía, ép ba lá một để khi ép lên mái bạn nhìn lên chỉ thấy những sóng mây bóng loáng như được quang dầu. Những mái nhà như thế có tuổi thọ hàng trăm năm, bền và đẹp hơn bất cứ loại vật liệu truyền thống nào.

Tôi uể oải hạ ba lô, rút chiếc võng bạt mắc lên xà ngang định lăn ra ngủ một giấc thật dài. Chưa kịp làm bất cứ điều gì, người tôi bỗng lệch về một bên, chao đảo

như đang đứng trên cap con thuyền thúng. Tai tôi lấp đầy thứ tiếng ù ù, vo vo, xoẹt xoẹt. Tiếp theo là những tiếng nổ, lúc đầu thì chát chúa sau rền vang như dàn trống đại trong đêm lễ hội. Dưới chân tôi mặt đất như thụt xuống, nghiêng ngả hát tôi ngã dúi vắt ngang chiếc võng. Chiếc võng bật lên như dây cung, hát tôi bắn ra sát cửa hầm. Tôi không ý thức được lúc đó mình làm gì, chỉ nghĩ là mình sẽ chết, sẽ không bao giờ được thấy mẹ, không bao giờ được nắm tay Linh (người con gái mà tôi yêu mến nhất trên đời). Tôi nhắm mắt chờ cái chết như chờ một dấu chấm hết, chờ tiếng "toong toong" của người cầm lệnh hạ huyết quan tài.

Những giây phút khủng khiếp rồi cũng qua đi, tôi mở mắt thấy trời đất tối sầm. Tôi hoảng hốt đưa tay sờ đôi mắt, tưởng quỷ thần đã khoét mắt. May cho tôi, những tia nắng sáng loé lọt qua hai đầu soi rõ chỗ tôi nằm. Không biết bằng cách nào tôi đã lao tới giữa hầm. Bên cạnh tôi là toàn bộ tiểu đội. Tôi thấy lạnh lạnh trên đầu. Đưa tay vuốt tóc tôi thấy tay dính đầy một thứ nước đen sẫm, tanh ngòm. Quần tôi cũng ướt. Tôi sờ soạng xem máu chảy ở đâu. Khi đưa tay lên tôi chỉ thấy một mùi khai khảm. Tôi hơi ngượng. May sao xung quanh không ai để ý, không ai nhìn thấy mà cũng chẳng ai nghe.

Những tiếng nổ tiếp tục nối đuôi nhau. Không gian nát vụn, tung lên rớt xuống rào rào. cả cánh rừng bị quăng vào lò lửa phạm pháp cháy, nghẹt lên mùi khét lẹt nút chặt hai lỗ mũi, làm tôi buồn nôn oẹ, khô rát trong cuống họng.

Khi những tiếng nổ đột ngột im lặng, thời gian như ngừng lại, cảm giác bất ngờ đâm sầm vào vách đá làm người ta tỉnh táo. Tôi bàng hoàng thấy mình vẫn sống, thấy mình mất tất cả những gì mình đã có. Nhìn ra cửa tôi thấy Trung úy vẫn đứng đăm đăm nhìn bốn phía. Chúng tôi tranh nhau ra cửa nhưng trung úy đẩy lại. Anh rít lên:

- Có lẽ bây giờ mới đến lượt mình. Cẩn thận, sẽ có đợt hai sau mười lăm phút.

Một số vẫn nhao ra. Quãng đường chúng tôi mới vượt qua ngón ngang cây cối, xơ xác như chiếc áo rách bị lũ chó xâu xúm tranh giành. Không hiểu Trung đoàn bộ binh ra sao. Ai còn, ai mất? Ai đau đớn rên rĩ, ai chơi với bóm víu lấy sợi sống cuối cùng?

Mọi dự đoán, mọi ý nghĩ, hành động còn do dự, tính toán như ngã ba đường. Tôi như kẻ lạc rừng chỉ nhớ con đường cũ, con đường trở lại cõi bình yên cho tôi, cho những người thân. Nằm ẹp tận góc hầm, tôi ôm lấy cây kèo lỏng ra vì chấn động, mũi tôi thoáng thấy mùi hăng hăng miền đất quê nhà. Tôi bỗng giật mình khi nghe Trung úy hét:

- Xuống hầm! B52!

Luồng gió rất mạnh nhấc bổng tôi lên. Tôi thấy mình đang bay về phía mặt trời. Những con đom đóm to như bốc tay nhao nhác, vừa ném lửa vào tôi, vừa hò reo nhảy múa.

Không biết đã bao nhiêu phút trôi qua. Có tiếng nổ lách tách nóng rát phía chân làm tôi tỉnh lại. Căn hầm, anh em

đồng đội và Trung úy đâu rồi? Bốn bề yên lặng, lửa cháy rần rạt xung quanh. Một cành cây đen thui đề lên cổ tôi. Tôi cố lấy tay gạt sang một bên rồi lồm cồm bò dậy. Tôi không tin vào mắt mình: Cả bãi khách tan hoang không còn một ngôi nhà, không một bóng người, không một bóng cây. Chỉ có màu đen của tro tàn, màu vàng của lửa và xa xa sau ngọn núi phía Tây hoàng hôn sẫm lại như ai đó hắt cả biển máu lên trời.

Tôi dò dẫm đứng lên. Người tôi ê ẩm nhưng vẫn nguyên vẹn. Tôi ho sặc sụa vì mùi khét kinh khủng bốc lên. Miệng đắng ngắt, khát khô. Tôi gạt cây lom khom chui về phía bờ suối. Tôi khựng lại nhìn rõ Trung úy đang ngồi kẹp giữa hai thân cây đổ. Tôi mừng quýnh hét lên:

- Đội trưởng. Em đây. Hoàng đây.

Không có tiếng trả lời. Tôi cố gạt một cành cây kèn càng tiến lại, kinh hoàng rú lên. Trung úy chỉ còn nguyên từ phần bụng trở lên kẹp lủng lợ vào hai thân cây, còn phần dưới hoàn toàn biến mất. Mắt anh vẫn mở đăm đăm nhìn trời. Môi anh mím lại một tay nắm chạc cây, tay kia thông xuống cong cong như đang rờ bao súng ngắn. Anh còn rất trẻ, hình như chưa qua tuổi ba mươi. Là con một cán bộ cao cấp người miền Nam tập kết, anh được sang học tập ở Liên Xô, nhưng anh đòi về, xung phong vào bộ đội. Người yêu anh cùng phổ và rất thân với Linh của tôi. Tôi cay đắng nghĩ tới số phận của cô, cũng như số phận của Linh nếu tôi cũng như anh. Tôi bàng hoàng chết lặng.

Lác đác đã có vài người chui ra cửa



hầm. Đây đó có tiếng kêu thất thanh. Tôi hấp tấp cùng anh em đào bới những chiếc hầm sập. Có tiếng kêu văng vẳng như từ một chiếc hang rất sâu. Tất cả dừng lại lắng nghe. Một cậu lao về phía gốc cây to đã bị bom tiện ngang tước ra như chiếc chổi nan dựng ngược. Cậu ta áp tai xuống mặt đất rồi kêu toáng lên:

- Chính trị viên, có lẽ là hầm của Ban chỉ huy.

Mọi người xô lại. Đào bới cật lực bằng dao găm, cành cây và bàn tay rớm máu. Cửa hầm bị cây đổ chắn ngang. Chúng tôi hò nhau kéo ra. Ban chỉ huy chỉ thiếu đội trưởng, còn gần như nguyên vẹn, nhưng tất cả ngất lịm vì thiếu không khí. Chỉ còn chính trị viên cánh tay phải dập nát, lưng lẳng, thều thào hét gọi. Chính trị viên đưa mắt nhìn khắp chúng tôi như điểm danh xem ai còn, ai mất. Lúc này tôi mới kinh ngạc tự hỏi: Sao chính trị viên già đến thế mà vẫn còn đi B, theo kịp chúng tôi, lại hăng hái yêu đời đến vậy? Chúng tôi khiêng họ lên. Họ dần dần tỉnh lại, ngo ngác như lũ trẻ bị vớt vào rừng.

Bãi khách đông lên dần dần nhưng có lẽ đã vắng đi quá nửa.

Đêm ấy tôi sốt mê man. Người tôi lúc giật bông lên, lúc như có người đè nặng trĩu. Tôi toàn mơ thấy mẹ, thấy Linh. Lần nào cũng vậy, tôi chưa kịp gọi thì đã bị bom hát lên quật xuống, cả họ và tôi đều chết. Thi thoảng tỉnh táo tôi còn sợ hơn cả khi mê. Tôi nghĩ mình không được chết, mình phải trở về với mẹ, với Linh...

Sáng hôm sau, binh trạm tổ chức lễ

truy điệu những người đã chết. Tôi nhìn rõ người đội trưởng của mình. Anh vẫn nghiêm nghị như đã từng nghiêm nghị. Tôi vội vàng chớp mắt, lấy tay véo mạnh vào đùi. Đội trưởng đã đi xa. Nhưng hình như anh vẫn đọc được những ý nghĩ mờ ám của tôi. Tôi hốt hoảng quay về phía chính trị viên một cánh tay buông thõng, trắng toát băng băng. Mắt chính trị viên đỏ hoe, ươn ướt, cương nghị ngược nhìn bầu trời. Cạnh ông là mấy chục đồng đội của tôi. Họ cũng bước qua thử thách của trận B52 khủng khiếp chiều qua. Nhưng họ không chùn bước. Ngay sau buổi lễ tang thương này, họ sẽ lại xóc ba lô, nắm chắc giỏ bộc phá và khẩu AK báng gấp hướng về phía Nam xóc tới.

Tôi cúi đầu tự mình kiểm lại tất cả những gì đã diễn ra sau thử thách mà kẻ thù gieo xuống. Bởi vì đêm qua, trong vài tích tắc, sự yếu đuối đã khiến tôi so bì sống chết, lớn vồn trong đầu hai chữ "B quay". Chỉ thế thôi, nhưng cũng đủ để một chiến binh trốn chạy. Nghĩ về người đội trưởng dũng cảm, về người chính trị viên già yếu vẫn tình nguyện xông pha trận mạc, nghĩ về bao nhiêu đồng đội lứa tuổi như tôi đang hát vang khúc quân hành... tôi vừa xấu hổ, vừa ân hận.

Và từ đó tôi đã trở thành một chiến sỹ quân giải phóng đi tới tận cùng cuộc chiến để hôm nay có được một lời mời - lời mời của Đảng, của nhân dân, của tình yêu và của niềm kiêu hãnh./.

## DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH MÃI TRƯỜNG TỒN VÀ LAN TỎA

KIM OANH

Từ bao đời nay, mỗi khi những lời ca Quan họ ngân vang, lòng người lại bồi hồi xao xuyến, như được đưa trở về miền ký ức xa xưa đậm đà bản sắc. Đã có những du khách đặt chân đến Bắc Ninh, sau một đêm đắm chìm trong không gian Quan họ, đã xúc động thốt lên thành thơ: "Em đi khắp bốn phương trời, không đâu thanh lịch bằng người ở đây". Quả thật, không phải ngẫu nhiên mà Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 30 tháng 9 năm 2009.

Những ca từ Quan họ, từ thuở xa xưa, đã được các nhà nghiên cứu đánh giá là ngôn ngữ bác học, bởi dù giản dị, mộc mạc, gắn liền với đời sống thường nhật, nhưng vẫn thấm đẫm sự tinh tế, sâu sắc, tựa như chính hồn cốt của người Quan họ. Lời ca giao duyên nồng nàn, da diết, khi kết hợp với những làn điệu trầm bổng, thiết tha, càng khiến người nghe say đắm, lưu luyến chẳng muốn dứt ra khỏi canh hát. Để rồi, như các cụ chơi Quan họ xưa từng nhận xét: "Canh hát càng về khuya càng trầm, càng bổng, càng thiết tha."

Trong tà áo năm thân nền nã, váy đen thướt tha, thắt lưng hoa lý duyên dáng điểm xuyết sắc vàng hoặc đỏ, các liền chị hiện lên đầy yêu kiều với dải yếm đào thắp thoáng bên chiếc áo cánh trắng tinh khôi. Chiếc khăn mỏ quạ nghiêng nghiêng tôn lên gương mặt búp sen thanh tú, đôi mắt lúng liếng ánh lên nét cười duyên đáng. Tất cả hòa quyện tạo nên một vẻ đẹp đậm thắm, mặn mà, đậm chất người con gái Kinh Bắc. Dây xà tích khẽ va chạm, vang lên những thanh âm vui tai mỗi bước chân liền chị, như hòa cùng nhịp điệu câu ca. Vành nón quai thao nghiêng nghiêng e ấp, khiến lòng người chẳng khỏi xuyến xao:

"Ai làm ra nón quai thao, để cho anh thấy cô nào cũng xinh".

"Người xấu như ma, chít khăn mỏ quạ cũng ra con người".

Bên cạnh đó, những liền anh với chiếc áo the đen, quần trắng, khăn xếp đội đầu, ô lục soạn trên tay, dáng vẻ thư sinh, chững chạc, càng tôn lên vẻ phong nhã của đấng nam nhi Quan họ. Chính sự đối lập nhưng hài hòa ấy đã tạo nên một nét đẹp đặc trưng trong văn hóa Quan họ. Đặc biệt,





dân ca Quan họ không đơn thuần là lời ca, tiếng hát, mà còn chứa đựng một lối hát đối đáp, giao duyên vô cùng độc đáo. Những liền anh, liền chị từ độ thanh xuân cho đến những liền anh, liền chị cao niên có thể tới tám mươi, chín mươi tuổi, khi tóc đã bạc trắng, vẫn có thể cất lên những lời ca chân phương, tha thiết:

*"Đôi em vẫn còn không, đôi em chưa có chồng, đôi người chưa có ai".*

Điều đặc biệt trong văn hóa Quan họ là sự khiêm nhường. Khi "Đi chơi Quan họ" - bởi người xưa gọi như vậy chứ không phải "đi hát Quan họ" - bên nào cũng gọi nhau là anh, là chị và xưng em, thể hiện sự trân trọng lẫn nhau. Lối chơi tao nhã này đã ăn sâu vào cốt cách người Quan họ, để dù trải qua bao thăng trầm, giá trị ấy vẫn vẹn nguyên. Càng đắm mình trong những canh hát Quan họ, người nghe càng ngưỡng vọng về một không gian văn hóa mênh

mang mà gần gũi, mộc mạc mà thanh cao, giản dị mà kiêu sa. Có những câu ca dung dị nhưng ấm áp tình người, có những câu lại sâu sắc, ẩn chứa tâm tư mà lời thường khó diễn đạt.

Dân ca Quan họ không đơn thuần là nét văn hóa đặc trưng của vùng Kinh Bắc mà ngày nay đã lan tỏa mạnh mẽ, vươn xa khắp mọi miền, thậm chí đến nhiều quốc gia trên thế giới. Không chỉ cộng đồng người Việt mà ngay cả bạn bè quốc tế cũng say mê học hát những làn điệu Quan họ, minh chứng rõ nét cho sức sống trường tồn và sự lan tỏa mạnh mẽ của di sản này.

Là một người con của miền Quan họ, tôi vô cùng tự hào khi từng ngày miệt mài gìn giữ và truyền bá những câu ca ngọt ngào ấy tới cộng đồng. Để rồi, dù thời gian có trôi, những làn điệu Dân ca Quan họ vẫn sẽ mãi vang vọng, trường tồn cùng năm tháng, lan tỏa khắp muôn nơi...

## "HOA TRONG LỬA" - CÔNG TRÌNH TRI ÂN NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM ANH HÙNG CỦA NHÀ GIÁO, NHÀ THƠ BẠCH LIÊN

VŨ NGỌC HÒA

**H**oa trong lửa là tuyển tập thơ do tác giả Bạch Liên sưu tầm và biên soạn. Đây là tuyển tập thơ thứ ba sau **Ký ức Trường Sơn** và **Lục bát Bắc Ninh** do Nhà xuất bản Văn học ấn hành, năm 2019 được rất nhiều độc giả ca ngợi. Có lẽ những lời khen ngợi của bạn đọc khắp trong Nam ngoài Bắc gửi về sau khi đọc **Lục bát Bắc Ninh** đặc biệt tuyển tập **Ký ức Trường Sơn** đã là động lực thôi thúc tác giả viết tiếp **Hoa trong lửa**.

Quả thực khi đọc **Lục bát Bắc Ninh** tôi đã rất khâm phục năng lực và tâm huyết của tác giả Bạch Liên nhưng nếu ai đã đọc **Ký ức Trường Sơn** thì không chỉ là khâm phục mà còn cảm phục tác giả, bởi khi viết những tác phẩm ấy, bà đã ở tuổi U80. Tác giả Bạch Liên tên thật là Vũ Bích Liên, sinh năm 1941, Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, là nhà giáo nghỉ hưu sinh sống tại thành phố Bắc Ninh. Bái phục về sức đọc của bà! Bái phục về khả năng khái quát, tổng hợp của bà sau khi đọc hàng ngàn, hàng vạn bài thơ của hàng trăm tác giả được đăng trên các báo, tạp

chí cũng như qua những tác phẩm do các Nhà xuất bản phát hành viết về cuộc chiến khốc liệt nhưng vô cùng hào hùng của các thế hệ trẻ Việt Nam diễn ra trên tuyến đường Trường Sơn huyền thoại để cho ra mắt tuyển tập **Ký ức Trường Sơn**.

Sau những thành công ấy, bà nói với tôi niềm trân trọng của bà muốn sưu tầm, tuyển chọn để có tuyển tập tiếp theo viết về những người vợ, người mẹ qua mấy cuộc chiến tranh. Đọc những bài thơ viết về người phụ nữ Việt Nam bà cảm động lắm, khâm phục lắm nên nhất định bà sẽ làm gì đấy thể hiện tấm lòng yêu thương trân trọng họ. Họ là những bông hoa đẹp, là hoa trong lửa đạn rất tuyệt vời, kiêu hãnh và kiêu sa, dung dị mà phi thường! Bà nói việc làm nhỏ bé của mình mong muốn để cho các thế hệ mai sau có thể hiểu rõ hơn về một thời ông bà mình đã trải qua. Có lẽ do tuổi cao, do sức khỏe đã giảm sút nên tác phẩm không được hoàn thành như dự định.

Cầm trên tay tập **Hoa trong lửa** tôi thật sự cảm động, ấn phẩm là những trang sách, những mảnh báo, bức ảnh cắt dán



được ghim lại. **Hoa trong lửa** gồm 175 bài thơ phần lớn của chính tác giả đã được đăng tải trên nhiều tờ báo, tạp chí, còn lại là những bài thơ của rất nhiều tác giả khắp trong Nam ngoài Bắc mà bà đã tuyển chọn từ nhiều tác phẩm đã được phát hành.

Người đọc không khỏi nghẹn ngào trước những trang thơ viết về những người mẹ, người vợ có chồng, con ngoài mặt trận. Có lẽ bởi bà cũng là người vợ, người mẹ nên bà thấu hiểu hơn ai hết về nỗi nhớ nhung da diết, nỗi nhớ đến cháy ruột cháy gan của những người vợ có chồng ra trận và họ mộng tưởng, khát khao mỗi khi đêm về, mỗi chiều quạnh quẽ:

*Một ngày giá rét căm căm  
Em bỗng con nhỏ tiễn chồng tòng quân  
Không mưa mà giọt đầm đầm  
Trở về mái vắng âm thầm hôm mai...  
(Tặng người vợ thương binh)*

*Một mình một bóng đi về  
Đá mềm chân cứng sao khuya bạn cùng...  
(Vắng anh)*

Thế rồi một tin sét đánh ngang tai. Bao nhiêu mộng tưởng, ước vọng ngày anh trở về đã tan thành mây khói:

*Tin đâu choáng váng bàng hoàng  
Tình chồng nghĩa vợ đôi đành chia phôi...  
(Tâm tình người vợ liệt sĩ)*

Khi làng xóm có người trở về, mừng cho người ta đoàn tụ để rồi quay về với muôn nỗi xót xa:

*Thương lòng nào dễ lành đau  
Nhớ chồng đau đầu bạc đầu chẳng quên...  
(Hẹn nhau)*

*Sáu ngày làm vợ anh ơi  
Mà em đi hết một thời thanh xuân  
Cái ngày ta đẹp hôn nhân  
Lại là ngày thấp hương trầm giỗ anh...  
(Sáu ngày làm vợ - Lê Hữu Lương)*

Càng xót xa hơn đối với những người phụ nữ yêu mà chưa kịp thổ lộ cùng nhau, lưu luyến bịn rịn trong buổi tiễn đưa mà chỉ dám gửi cho nhau những ánh mắt; thủy chung son sắt đợi chờ để giờ đây ân hận, giận mình, trách anh sao không nói:

*Hành trang mang mối duyên nông  
Nỗi niềm thâm kín bóng hồng chưa trao...  
Sao anh nhút nhát rụt rè  
Thầm yêu trộm dấu lại e... ngập ngừng  
Ra đi muôn dặm điệp trùng  
Đến khi ngã xuống nỗi lòng còn vương...  
(Sao anh không nói)*

Còn biết bao mối tình dở dang, còn bao nhiêu lời thề lối hẹn do chiến tranh gây ra được thể hiện trong những câu thơ chứa đựng niềm cảm thông sâu sắc, sự sẻ chia trân quý của tác giả Bạch Liên mà bạn đọc dễ nhận ra trong tuyển tập **Hoa trong lửa**.

Cảm động hơn, xót xa hơn, để rồi căm phẫn đến tột cùng trước những nỗi đau của những bà mẹ mất con, người vợ mất chồng, những đứa con không biết mặt cha, những thiếu nữ lỡ dở cả cuộc đời!... Có lẽ trên thế giới khó có đất nước nào chiến tranh tàn khốc như đất nước này, khó có những người mẹ ở nơi đâu lại chịu đựng khổ đau chồng chất như đất nước Việt Nam. Một bà mẹ có chín người con là liệt sĩ, nhiều bà mẹ có hai, ba, năm, bảy người con là liệt sĩ; nhiều bà mẹ có đứa con duy nhất ra đi không ngày trở về, những người vợ, những người yêu mỗi mòn chờ đợi đến tuyệt vọng...

*Mẹ già mắt chín người con  
Chín lần ruột đứt héo hơn đời người.  
(Tia nắng)*

*Áo này áo lính sương pha  
Còn vương khói súng còn hòa mồ hôi  
Áo còn như ấm hơi người  
Mẹ ôm giữ lấy giọt dài nhớ thương...  
(Kỷ vật của con)*

Xót xa hơn những bà mẹ lặn lội hàng ngàn cây số, vượt bao núi cao suối sâu lần tìm đến nơi con nằm để gào thét bên nấm đất:

*Chim trời cá lội biệt tăm  
Tìm con con chẳng nói năng nửa lời  
... Về đi con chớ bơ vơ  
Khỏi nhang mẹ vẫn cố chờ đợi con!...  
(Cảm xúc đi tìm mộ con - Cù Thị Sơn)*

*Mỗi mùa hoa xoan nở  
Em lại hứng đầy tay  
Rưng rưng nâng nỗi nhớ  
Ôi mùa hoa xoan bay...  
(Mùa hoa xoan)*

*Con gái da trắng, mắt nâu, môi hồng  
... Khi về với đất côi lòng đồng trinh  
(Tìm em chiều nghĩa trang)*

Những đau thương mất mát, những xót xa ngậm ngùi là sự nguyện rửa chiến tranh, là lời kết tội đanh thép đối với kẻ thù xâm lược đã tàn phá, reo rắc đau thương tang tóc cho người dân xứ sở vốn yêu chuộng hòa bình, cần cù và nhân ái. Tuyển tập **Hoa trong lửa** không chỉ dừng lại ở đó mà tác giả muốn ngợi ca những người phụ nữ Việt Nam. Ngợi ca những bà mẹ, những người vợ, người chị, người em... Họ đã vượt lên đau thương, mất mát; họ đã hy sinh niềm hạnh phúc riêng mình, biến đau thương thành hành động; vượt lên chồng gai, sẵn sàng bắt chấp hiểm nguy vì non sông gấm vóc, vì Tổ quốc vẹn toàn. Họ là cháu con Bà Trưng, Bà Triệu. Họ là những người phụ nữ phi thường. Họ là những Anh hùng, những bông hoa lung linh trong lửa đạn, rực rỡ trong hào quang, là niềm tự hào, kiêu hãnh của một dân tộc anh hùng. Đó chính là thông điệp mà tác giả Bạch Liên đau đáu bấy lâu muốn gửi gắm vào từng câu từng chữ trong tuyển tập **Hoa trong lửa**.

Đó là những cô gái mở đường bất chấp đạn bom trên các cung đường Trường Sơn khốc liệt:

*Tác gang sông chết rập rình  
Chẳng hề toan tính tận tình hiến dâng  
(Tiếng chuông gọi hồn trinh nữ)*

Đó là những người vợ ba đảm đang vai súng tay cày để chồng yên tâm ngoài mặt trận:

*Thay anh công việc gia đình  
... Vượt lên chèo chống phong ba  
Tình dân nghĩa Đảng đậm đà yêu thương...  
(Tâm tình người vợ liệt sĩ)*

Đó là những thiếu nữ non tơ mà đạn bom không ngăn nổi bước chân trên dải Trường Sơn hùng vĩ:

*Vào bộ đội năm em tròn mười bảy...  
Mái tóc dài đi theo dải Trường Sơn...  
Bao khó khăn gian khổ cũng coi thường...  
Vẫn mở đường cho xe vào trận tuyến  
Và hát vang bài hát Trường Sơn ơi!...  
(Em đầu được làm duyên con gái)*

*Không thể tin là em đã qua  
Nơi túi bom bay mịt mù bụi đỏ  
... Em là cô bộ đội lái xe  
Giặc đuổi bắt bốn bề lửa cháy  
Cái buồng lái là buồng con gái  
Vẫn cành hoa mềm mại cài ngang  
(Em là cô bộ đội lái xe - Phạm Tiên Duật).*

Đó là mẹ Suốt dù nắng cháy bão giông, dù mưa bom bão đạn vẫn vững tay chèo đưa bộ đội qua sông:

*Nhiều khi gió lộng sóng to  
Máy bay pháo sáng rình mò khắp nơi  
Tay chèo mẹ vẫn không rời  
Bến sông Nhật Lệ rạng ngời chiến công  
(Người mẹ lái đò - Tạ Văn Tiêm)*

Đó là cô lái đò trên sông Thạch Hãn bình tĩnh tự tin. Đó là những cô hộ lý ngày



đem tận tụy chăm sóc thương binh, những cô gái gánh cơm vượt bom đạn mang tới chiến hào cho bộ đội. Đó là những cô gái giao liên “đem gan con gái dám thi với trời” để rồi hồn thiêng đã tạc vào đá núi:

*Giặc điên cuồng trút pháo đạn mưa bom  
Chân dòn bước em vượt lên phía trước.*

*... Em ngã xuống con đường mở tiếp*

*... Anh gọi tên em rì rào vọng vang*

*đáp lại.*

(Hồn đá núi Trường Sơn - Hồng Quang).

Đó là những bà mẹ sinh con giữa bom gầm rung chuyển và tiếng máy bay xé rách bầu trời. Quên đi nỗi sợ hãi, vượt lên nỗi đau thể xác của người đời, bà mẹ ấy vui sướng và định ninh rằng mai này con của mẹ sẽ trở thành dũng sỹ diệt thù:

*Nay bé nhỏ*

*Mai con là dũng sỹ*

*... Trước huy hoàng*

*Đất nước tỏa ban mai*

(Sinh con trong khói lửa)

Đó là gần 140 nghìn bà mẹ Việt Nam Anh hùng - Những người mẹ đã hiến dâng máu thịt của mình cho Tổ quốc trường tồn, cho non sông ca khúc khải hoàn, cho mỗi gia đình có cuộc sống ấm no. Sự cống hiến và hy sinh của các mẹ làm cho cả thế giới nghiêng mình. Chính tình yêu, niềm tin của các mẹ đã tiếp sức cho các con dũng mãnh xông lên trút lửa xuống đầu thù. Chính các mẹ đã truyền lại cho các thế hệ tương lai một tình yêu, một niềm tin và lòng tự hào kiêu hãnh. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách tri ân nhằm xoa dịu phần nào nỗi đau của các mẹ, làm nguôi ngoai đi những xót xa đau đớn của những người đã dâng hiến tất cả cho quê hương đất nước.

Cảm phục sự hy sinh của các mẹ, Họa sĩ Đặng Ai Việt ở Thành phố Hồ Chí

Minh đã sử dụng xe máy rong ruổi khắp các tỉnh thành cả nước suốt 10 năm trời vẽ 3157 bức chân dung Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Việc làm của họa sĩ Đặng Ai Việt thật đáng khâm phục. Bà từng nói còn sức còn đi, phải tranh thủ vẽ kéo các mẹ không còn...

Năm 2011, nhà thơ Bạch Liên đã tiếp xúc với họa sĩ Đặng Ai Việt khi bà về Bắc Ninh vẽ chân dung bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Hai người phụ nữ kẻ Bắc người Nam chưa hề gặp nhau mà thân thiết như ruột thịt. Đúng là chung một tấm lòng, cùng một dòng suy nghĩ, đều mong muốn tri ân những người có công với Tổ quốc, cũng là để đền đáp núi sông:

*Họa sỹ và nhà thơ*

*Hai mái đầu tóc bạc*

*Chung tình yêu đất nước*

*Đồng một dạ tri ân.*

(Chung một chữ tâm)

Nếu như họa sĩ Đặng Ai Việt đi khắp mọi miền Tổ quốc với bao vất vả vẽ được hơn ba ngàn bức chân dung Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thì lão nhà thơ Bạch Liên cũng “*Nhật từng viên ngọc quý/ Nên Ký ức Trường Sơn*” và bây giờ là **Hoa trong lửa**. Thật là: “*Kẻ Bắc với người Nam/ Uống chung dòng sữa mẹ/ Rút ruột gan hiến tế/ Bời cùng thờ chữ Tâm*”.

Những vần thơ đã nói hết nỗi lòng của tác giả. Cảm ơn nhà thơ Bạch Liên đã chẳng quản ngày đêm, vượt lên nỗi hành hạ của bệnh xương khớp tuổi 85, những đổi thay của thời tiết làm tim mạch, huyết áp bất an đã mang đến cho bạn đọc tuyển tập **Hoa trong lửa**. Có thể nói đây là một công trình nghệ thuật rất đáng trân trọng.

Đôi điều cảm nhận khi đọc tuyển tập **Hoa trong lửa** của tác giả Bạch Liên. Tôi

tin rằng khi đọc tập thơ, bạn đọc sẽ đồng cảm với tôi và còn khám phá được nhiều điều mà tác giả gửi gắm vào từng con chữ trong mỗi bài thơ của tuyển tập này.

Tác phẩm **Hoa trong lửa** đã được Nhà Xuất bản Hội Nhà văn ấn hành tháng tháng 1/2025. Sách được chuyển đến tay tác giả trong những ngày giáp Tết Ất Tỵ. Nhận được sách, chị vui mừng hầu như ngày nào cũng gọi cho tôi. Chị nói rất cảm động mỗi lần đọc bài viết của tôi; rằng tôi nói đúng như tâm tư của chị; rằng chị đã hoàn thành tâm nguyện và đây là tác phẩm cuối cùng của mình... Tôi cắt lời vì tin vào sức viết của chị. Ấy thế mà hôm sau chị đã ra đi! Các con chị bảo sáng hôm ấy chị vẫn bình thường vào phòng của mình, ít phút sau thấy chị gục đầu trên bàn mà tay vẫn cầm bút.

Chị ra đi thật nhẹ nhàng! Một người nặng lòng với thi ca, có cảm xúc đặc biệt với những tác phẩm viết về người lính, về những người phụ nữ trong chiến tranh. Suốt những năm cuối đời chị đã dành nhiều tâm huyết như chị nói: “làm cái gì đó để tri ân những người lính, những người phụ nữ ấy”.

Vâng! Tâm nguyện của chị đã hoàn thành. **Hoa trong lửa** và **Ký ức Trường Sơn** chính là những công trình tri ân để lại cho đời của nhà giáo nhà thơ Bạch Liên. Giờ chị đã toại nguyện và hẳn là rất vui vì đã gặp được những nhân vật yêu quý của mình!...

DUY ĐẮC

## Thậm thỉnh

Về nơi đất tổ vua Hùng

Linh thiêng trên đỉnh trập trùng Hy Cương

Thoảng trong làn khói làn hương

Tiếng thỉnh tiếng thậm thân thương vọng về.

Rộn ràng tiếng của làng quê

Tiếng chày giã gạo bên lè suối xanh

Gió như mơ ngủ trên cành

Đưa ta về với ngọn ngành xa xưa.

Thậm thỉnh nắng thậm thỉnh mưa

Thậm thỉnh theo tiếng chày đưa nhịp nhàng

Thậm thỉnh tiếng sậy tiếng sảng

Vua tôi cùng với dân làng hội xuân.

Bánh giày mở tiệc khao quân

Bánh chưng xanh tựa lòng dân một nhà

Thậm thỉnh tiếng trống ngân nga

Câu xoan câu gheo lời ca bập bùng.

Về nơi đất tổ vua Hùng

Càng yêu non nước núi rừng ngàn năm./.

**Chú thích:**

\* Ý thơ Nguyễn Bùi Vợi



## Văn nghệ sĩ Bắc Ninh trong thời đại số

# THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

TRẦN THU HÀ

**T**hời đại công nghệ số đang tạo ra những biến chuyển mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống, trong đó có văn học nghệ thuật. Các nhà văn, nhà thơ đứng trước nhiều thách thức mới nhưng đồng thời cũng có những cơ hội chưa từng có để phát triển sự nghiệp sáng tác của mình.

Trước hết, công nghệ số đã làm thay đổi căn bản cách thức sáng tác và xuất bản. Nếu như trước đây, con đường đến với độc giả của các tác giả thường phải thông qua các nhà xuất bản truyền thống, thì ngày nay, họ có thể trực tiếp chia sẻ tác phẩm của mình thông qua các nền tảng số. Môi trường số đòi hỏi các nhà văn, nhà thơ phải thích nghi với những hình thức sáng tác mới. Bên cạnh văn bản thuần túy, họ cần học cách kết hợp với các yếu tố đa phương tiện như hình ảnh, âm thanh để tạo ra những tác phẩm phù hợp với thói quen tiếp nhận của độc giả

hiện đại. Tuy nhiên, việc đổi mới hình thức không có nghĩa là đánh mất đi giá trị nghệ thuật và bản sắc sáng tạo của mình.

Bên cạnh những thách thức, thời đại số cũng mang đến nhiều cơ hội mới. Internet đã xóa nhòa ranh giới địa lý, giúp các tác giả có thể tiếp cận độc giả toàn cầu. Các nền tảng số cũng tạo điều kiện để họ tương tác trực tiếp với độc giả, nhận phản hồi nhanh chóng và xây dựng cộng đồng người hâm mộ của riêng mình. Hơn



nữa, công nghệ số cung cấp nhiều công cụ hữu ích hỗ trợ quá trình sáng tác, từ các phần mềm viết lách đến các ứng dụng lưu trữ và chỉnh sửa.

Để thành công trong thời đại số, các nhà văn, nhà thơ cần có một chiến lược phát triển toàn diện. Họ không chỉ cần trau dồi kỹ năng sáng tác mà còn phải học hỏi những kiến thức mới về công nghệ, tiếp thị số và xây dựng thương hiệu cá nhân. Việc tham gia các cộng đồng văn học trực tuyến, tổ chức các hoạt động giao lưu trực tuyến cũng là cách để mở rộng mạng lưới và tăng cường sự hiện diện của mình trong không gian số.

Bắc Ninh, vùng đất của Quan họ và Kinh Bắc xưa, từ lâu đã nổi tiếng với truyền thống văn học dân gian phong phú và nhiều nhà văn, nhà thơ tài năng. Trong thời đại số hiện nay, để phát triển và lan tỏa những giá trị văn học nghệ thuật của quê hương, các nhà văn, nhà thơ Bắc Ninh cần có những bước đi phù hợp và hiệu quả.

Trước hết, các nhà văn, nhà thơ Bắc Ninh cần tận dụng nền tảng số để quảng bá văn học nghệ thuật địa phương. Cụ thể, mỗi tác giả có thể xây dựng các trang web, blog cá nhân hoặc fanpage để chia sẻ tác phẩm và giới thiệu về văn hóa, con người Bắc Ninh. Bên cạnh đó, việc tham gia tích cực vào các hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh trên không gian mạng là điều cần thiết. Các tác giả có thể đóng góp bài viết cho trang thông tin điện tử của Hội, tham gia các cuộc thi sáng tác trực tuyến, hay tổ chức các buổi giao lưu văn học nghệ thuật online. Những hoạt động này không chỉ giúp quảng bá tác phẩm mà còn tạo cơ

hội kết nối với độc giả và các đồng nghiệp trong giới văn chương.

Một hướng đi quan trọng khác là việc kết hợp văn học với các hình thức nghệ thuật truyền thống của Bắc Ninh trong môi trường số. Ví dụ, các nhà thơ có thể sáng tác những bài thơ về Quan họ và trình bày cùng với âm nhạc Quan họ trên các nền tảng như YouTube hay TikTok. Hoặc các nhà văn có thể viết truyện ngắn về làng nghề truyền thống và kết hợp với hình ảnh, video để tạo nên những tác phẩm đa phương tiện hấp dẫn.

Các tác giả Bắc Ninh cũng cần chú trọng việc số hóa và lưu trữ tác phẩm một cách có hệ thống. Việc này không chỉ giúp bảo tồn di sản văn học của địa phương mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, tham khảo và phát triển trong tương lai.

Ngoài ra, việc kết nối và hợp tác với các tác giả trẻ cũng rất quan trọng. Các nhà văn, nhà thơ có kinh nghiệm có thể tổ chức các workshop online về sáng tác, chia sẻ kinh nghiệm và định hướng cho thế hệ kế cận. Điều này sẽ góp phần duy trì và phát triển phong trào văn học nghệ thuật của tỉnh trong thời đại số.

Tóm lại, để phát triển trong thời đại số, các nhà văn, nhà thơ Bắc Ninh cần có sự đổi mới, sáng tạo và tích cực trong việc ứng dụng công nghệ. Tuy nhiên, điều quan trọng là vẫn phải giữ gìn và phát huy được những giá trị văn hóa truyền thống độc đáo của quê hương, để văn học nghệ thuật Bắc Ninh ngày càng phát triển và lan tỏa rộng rãi trong lòng công chúng./.





## NGUỒN GỐC, LỊCH SỬ, Ý NGHĨA CỦA NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

THANH HUYỀN

**N**gày 8/3 hằng năm được biết đến là "Ngày Quốc tế Phụ nữ" đây là ngày kỷ niệm cuộc đấu tranh đòi các quyền lợi của phụ nữ và trẻ em trên toàn thế giới và cho đến ngày nay đây còn là dịp để tôn vinh, thể hiện sự yêu thương và trân trọng phái đẹp. Tại Việt Nam, 8/3 còn là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, 2 vị nữ anh hùng dân tộc mang lại niềm tự hào cho dân tộc khi lần đầu tiên đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc, giành lại chủ quyền dân tộc.

### 1. Lịch sử ra đời ngày Quốc tế phụ nữ 8/3:

Lịch sử ngày 8/3 bắt đầu từ phong trào nữ công nhân nước Mỹ. Cuối thế kỷ 19, chủ nghĩa tư bản ở Mỹ đã phát triển một cách mạnh mẽ. Nền kỹ nghệ đã thu hút nhiều phụ nữ và trẻ em vào các nhà máy, xí nghiệp. Nhưng bọn chủ tư bản trả lương rất rẻ mạt, giờ giấc làm việc không hạn định cốt sao thu được nhiều sản phẩm cho chúng.

Căm phẫn trước sự bất công đó, ngày 8 tháng 3 năm 1857, nữ công nhân nước

Mỹ đã đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm. Phong trào bắt đầu từ nữ công nhân ngành dệt và ngành may tại hai thành phố Chi-ca-gô và New York. Mặc dù bị bọn tư bản thẳng tay đàn áp, chị em vẫn đoàn kết chặt chẽ, bền bỉ đấu tranh buộc chúng phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh của nữ công nhân Mỹ đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào phụ nữ lao động trên thế giới, đặc biệt phụ nữ ở nước Đức, một nước có kỹ nghệ tiên tiến lúc bấy giờ.

Trong phong trào đấu tranh giai cấp lúc đó đã xuất hiện hai nữ chiến sỹ lỗi lạc, đó là bà Cla-ra Zet-kin (Clara Zetkin - người Đức) và bà Rô-gia Lú-xăm-bua (người Ba Lan). Nhận thức được sự mạnh mẽ và đông đảo của lực lượng lao động nữ và sự cần thiết phải có tổ chức, phải có lãnh đạo để giành thắng lợi cho phong trào phụ nữ, nên năm 1907 hai bà đã cùng phối hợp với bà Crup-xkai-a (vợ đồng chí Lê-nin) vận động thành lập Ban Thư ký phụ nữ quốc tế. Bà Cla-ra Zet-kin được cử làm Bí thư.

Năm 1910, Đại hội phụ nữ quốc tế

XHCN họp tại Cô-pen-ha-gen (Thủ đô nước Đan Mạch) đã quyết định lấy ngày 8/3 làm Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày đoàn kết đấu tranh của phụ nữ với những khẩu hiệu:

- Ngày làm 8 giờ.
- Việc làm ngang nhau.
- Bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

Từ đó ngày 8/3 trở thành ngày đấu tranh chung của phụ nữ lao động trên toàn thế giới, là biểu dương ý chí đấu tranh của phụ nữ khắp nơi trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội; vì quyền lợi hạnh phúc của phụ nữ và nhi đồng.

### 2. Ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ

Trong 365 ngày của một năm, phụ nữ trên toàn thế giới có riêng một ngày để được xã hội quan tâm và bù đắp những thiệt thòi, vất vả trong cuộc sống.

Không ai có thể phủ nhận vai trò và trách nhiệm to lớn của người phụ nữ thời hiện đại: Họ vừa là người nội trợ, vừa tham gia lao động xã hội, đóng góp sức lực của mình vào sự phát triển của đất nước, không những thế họ còn giữ một thiên chức cao cả là một người mẹ, mang nặng đẻ đau ra những đứa con và nuôi dạy chúng thành người. Phụ nữ ngày nay đang dần khẳng định mình là phái đẹp chứ không còn là phái yếu như trước kia.

Ở một số nước trên thế giới,



ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 được coi là ngày lễ chính trong năm và tổ chức rất lớn. Trong những xã hội này, đàn ông tặng hoa và quà cho những người phụ nữ trong đời của họ như mẹ, vợ, bạn gái.

Tại một số quốc gia, ngày Quốc tế Phụ nữ được kỷ niệm bằng những hoạt động liên hoan, diễu hành đòi quyền bình đẳng với nam giới, ở các vấn đề thực tiễn như mức lương, cơ hội giáo dục đào tạo và thăng tiến trong nghề nghiệp hay điều kiện an sinh xã hội, chống mại dâm và bạo lực đối với phụ nữ.

### 3. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Ở Việt Nam ngày 8/3/2025 còn là dịp kỷ niệm 1985 năm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng - hai vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ nguyên bờ cõi, giang sơn đất Việt.

Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng đã phát cờ khởi nghĩa. Lời hịch thiêng liêng “Đền nợ nước, trả thù nhà” đã nhận được sự hưởng ứng của các Lạc hầu, Lạc tướng, của những người yêu nước ở khắp các thị quận và đông đảo lực lượng là phụ nữ tham gia khởi nghĩa: bà Man Thiện (mẹ của Hai Bà Trưng), bà Lê Chân (Hải Phòng), bà Bát Mản (Thái Bình), bà Lê Thị chúng thành người. Phụ nữ ngày nay đang dần khẳng định mình là phái đẹp chứ không còn là phái yếu như trước kia.

“Một xin rửa sạch nước thù  
Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng



*Ba kéo oan ức lòng chồng  
Bốn xin vãn vẹn sở công lênh này”.*

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã lan rộng khắp nơi. Trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo tài tình của Hai Bà, nghĩa quân đã đập tan chính quyền đô hộ. Tên tướng đô hộ là Tô Định phải cải trang bằng cách cắt tóc, cạo râu tìm đường tẩu thoát về nước.

Sau cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Bà Trưng Trắc được các tướng lĩnh và nhân dân suy tôn làm Vua. Bà lên ngôi và lấy niên hiệu là Trưng Nữ Vương; đóng đô ở Mê Linh (huyện Mê Linh - tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay).

Năm 42, nhà Hán lại kéo quân sang xâm lược nước ta. Hai Bà lại một lần nữa ra quân, phát cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa lần này chỉ kéo dài được 2 năm. Do thế và lực của ta và địch chênh lệch quá lớn, Hai Bà đã dũng cảm chiến đấu và hy sinh anh dũng để giữ tròn khí tiết của mình, bảo vệ đất nước, bảo vệ dân tộc. Mặc dù chỉ giành độc lập trong thời gian ngắn nhưng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là một bản anh hùng ca bất diệt, thể hiện ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần dân tộc cao cả, là minh chứng cho sức mạnh lớn lao, khả năng dồi dào của người phụ nữ Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chủ nghĩa yêu nước truyền thống của Việt Nam mãi muôn đời lưu danh, khắc ghi công ơn và noi theo gương sáng của các bà, các mẹ, các chị Thái hậu Dương Vân Nga, Nguyên phi Ỗ Lan, Huyền Trân công chúa, Nữ tướng Bùi Thị Xuân, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, tướng Nguyễn Thị Định,

các Mẹ Việt Nam anh hùng mà tiêu biểu là sự hy sinh vô bờ của Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ...

Ngày 8/3/1965, đánh giá cao công hiến của phụ nữ miền Nam Đảng, chính phủ, Bác Hồ đã tặng bức trướng thêu 8 chữ vàng "Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang" và Nhà nước đã tặng Phụ nữ miền Nam Huân chương "Thành đồng" hạng nhất.

Hiện nay, ở Việt Nam, phụ nữ chiếm 51% lực lượng lao động và đóng vai trò chính trong công việc gia đình và nuôi dạy con cái. Trong số các đại biểu của Quốc hội Việt Nam, tổ chức quyền lực cao nhất, phụ nữ chiếm 27,3% và được Liên Hiệp Quốc đánh giá: "Phụ nữ Việt Nam tham gia hoạt động chính trị cao nhất thế giới".

Nhân kỷ niệm 115 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910 - 8/3/2025) và 1985 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhiều hoạt động kỷ niệm đã tái hiện hào khí, tinh thần đấu tranh bất khuất của Hai Bà Trưng trong lịch sử dựng nước và giữ nước, tinh thần thượng võ cùng những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tôn vinh hình ảnh người phụ nữ Việt Nam luôn âm thầm hy sinh để xây dựng hạnh phúc gia đình. Họ xứng đáng nhận được sự tôn trọng và quan tâm hơn nữa từ một nửa kia còn lại của thế giới, đồng thời giáo dục thế hệ trẻ về lòng yêu nước, đạo lý uống nước nhớ nguồn và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân./.

## NỮ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA I

*Hội trưởng Hội Phụ nữ cứu quốc  
Tỉnh Bắc Ninh*

PHAN THỊ AN NGỌC

**T**rong sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (1926 - 2008) có ghi: ngày 6/1/1946, cuộc bầu cử Quốc hội khóa I được tổ chức sôi nổi trên phạm vi toàn tỉnh. Khu vực Bắc Ninh có 74 đại biểu ứng cử, trúng cử được 8 người. Đồng chí Vũ Thị Khôi, Tỉnh ủy viên, Hội trưởng Hội Phụ nữ cứu quốc tỉnh và là nữ đại biểu duy nhất đã trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa I với số phiếu cao. Bà còn là người trẻ nhất trong 10 nữ đại biểu Quốc hội khóa I khi mới 26 tuổi.

Bà Vũ Thị Khôi tên thật là Phan Thị Sáng (hoạt động cách mạng có tên là Thục, Khôi) sinh năm 1920 quê xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Cha mẹ bà là cơ sở cách mạng cội rễ ở Thái Lan. Bà Sáng được giác ngộ cách mạng trong thời kỳ vận động dân chủ và được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng năm 1939. Đến năm 1941, bà trở thành Bí thư Chi bộ có phạm vi hoạt động ở vùng Tùng Thiện, Sơn Tây. Năm 1944, Xứ ủy Bắc Kỳ điều bà về làm Bí thư Ban

cán sự phụ nữ tỉnh Bắc Ninh, cơ sở đầu tiên là nhà bà Nguyễn Thị Nụ, làng Đại Tảo, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du.

Tháng 3 năm 1945, đồng chí Vũ Thị Khôi tham gia Ủy viên Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, phụ trách phong trào huyện Võ Giàng, thị xã Bắc Ninh và một phần huyện Tiên Du. Bà được giao phụ trách mở các lớp huấn luyện Việt Minh ở Long Khám, Đại Tảo, được nhân dân địa phương





phục vụ chu đáo, bảo vệ an toàn. Đồng chí luôn đi sâu, đi sát phong trào quần chúng, huấn luyện chính trị, quân sự cho các tổ chức cứu quốc và lực lượng tự vệ, được mọi người tin yêu, kính phục. Đồng chí còn tổ chức các buổi mít tinh, diễn thuyết ở nhiều nơi. Trong buổi mít tinh tại núi Chè, đồng chí đã đứng lên diễn thuyết vạch rõ con đường cách mạng của Đảng là giải phóng đất nước, giải phóng lao động và kêu gọi mọi người ủng hộ sự nghiệp cách mạng; tham gia nói chuyện với công nhân nhà máy giấy Cô Mễ; vận động bà con giáo dân Nội Doi, Xuân Hòa theo cách mạng; vào Trại phong Quả Cảm vận động người bệnh vào các tổ chức cứu quốc... Cải trang thành người bán hàng xáo tại các chợ Tiên Du, Võ Giàng, đồng chí đi đến nhiều “vùng trắng” để gây dựng cơ sở cách mạng như Niềm Xá, Độ Xá, Yên Ninh (thị xã Bắc Ninh), Bò Sơn, Hòa Đình, Xuân Ổ, Thị Cầu, Đáp Cầu (Võ Giàng).

Từ khi phát xít Nhật làm cuộc đảo chính Pháp (ngày 9/3/1945) cho đến tháng Tám 1945 là thời cơ nghìn năm có một mà Đảng ta đã chuẩn bị từ lâu để tiến hành Tổng khởi nghĩa. Ngay trong đêm 9/3/1945, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng họp tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh) cho ra đời bản Chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Trước tình hình đó, mỗi cấp bộ Đảng tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung đều hết sức quan tâm để có chủ trương và hành động kịp thời. Ngay đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11/3/1945, Hội nghị Ban cán sự mở rộng tỉnh Bắc Ninh đã họp xem xét tình hình chung và đề ra chủ trương đầy mạnh

công tác tuyên truyền, không chế áp đảo bọn Việt gian. Sau cuộc họp, đồng chí Vũ Thị Khôi và Nguyễn Văn Trân đã tổ chức cuộc mít tinh lớn tại làng Long Khám, kêu gọi nhân dân các làng Long Khám, Chè, Dọc, Văn Chinh, Đại Tảo, Đông Sơn, Hiên Ngang, Ve, Húc, Phù Chẩn, Trung Mậu, Sộp... tham gia Việt Minh. Kết thúc diễn thuyết, đoàn tổ chức biểu tình thị uy kéo về Dương Húc. Đây là cuộc mít tinh lớn nhất, sôi sục nhất chưa từng có ở tỉnh Bắc Ninh từ trước đến giờ.

Sáng ngày 10/6/1945, bà được phân công đi thuyết phục tri huyện Tiên Du Nguyễn Hữu Túy đầu hàng cách mạng. Nhận nhiệm vụ, bà đóng giả làm em gái tri huyện với bộ áo cánh dài, quần lụa, vai đeo tay nải đàng hoàng tiến vào thẳng huyện lỵ và đặt lên bàn bực thư của thượng cấp Việt Minh, yêu cầu tri huyện Túy không được thu thuế, thu thóc của nhân dân nộp cho Nhật, mọi việc làm đều phải được sự cho phép của Mặt trận Việt Minh. Ngày 12/6/1945, Vũ Thị Khôi đã bố trí cho tri huyện Tiên Du đi tắt qua làng Hoài Thị lên Vân Khám, sang chùa Bách Môn gặp đồng chí Trần Đức Thịnh - Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ. Trước áp lực của cách mạng, tri huyện Tiên Du phải chấp nhận một số yêu cầu của ta.

Ngày 16/8/1945, tại Tuyên Quang, Trung ương Đảng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Quốc dân Đại hội. Tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam và đại biểu các đảng phái chính trị, các đoàn thể nhân dân, các tôn giáo... Đại hội đã quán triệt đường lối của Hội nghị toàn

quốc Đảng Cộng sản Đông Dương đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào Đông Dương. Đại hội thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh. Đoàn đại biểu tỉnh Bắc Ninh có đồng chí Trần Đức Thịnh, Vũ Thị Khôi (Ban Cán sự Đảng) và Nguyễn Văn Trào (Việt Đoàn - cơ sở cách mạng). Lịch sử ghi nhận bà là đại biểu nữ duy nhất dự Quốc dân đại hội Tân Trào. Tình hình lúc đó rất khẩn trương, đêm hôm ấy Đại hội phát quân lệnh khởi nghĩa. Ngày hôm sau, các đại biểu được lệnh về ngay địa phương lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Tại Bắc Ninh huyện khởi nghĩa giành thắng lợi đầu tiên là Tiên Du (17/8/1945) tiếp đến là các huyện Gia Lâm, Từ Sơn (18/8/1945), Yên Phong, Gia Bình, Lương Tài (19/8/1945), Văn Giang (21/8/1945), Quế Võ (22/8/1945).

Tháng 11 năm 1945, Hội nghị Đảng bộ Bắc Ninh họp tại làng Đạo Tú, xã Tú Hồ (nay là phường Song Hồ, thị xã Thuận Thành). Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ trước mắt nhằm tăng cường đoàn kết toàn dân, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, phát động phong trào toàn dân thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, phong trào bình dân học vụ, xây dựng lực lượng vũ trang tiếp tục đấu tranh với quân Tưởng và bọn phản động, ủng hộ phong trào Nam Bộ kháng chiến. Hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Chân được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Thị Khôi là 1 trong 7 đồng chí và là đồng chí nữ duy nhất được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành.

Cách mạng tháng Tám thành công, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Ủy ban giải phóng các cấp được thiết lập để điều hành đất nước. Nhằm xây dựng hệ thống chính quyền Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 6/1/1946 cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tiến hành trong toàn quốc. Tại Bắc Ninh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Thịnh giao nhiệm vụ cho bà ra ứng cử đại biểu Quốc hội. Kết quả bà đã trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa I với số phiếu cao và là người trẻ nhất trong 10 nữ đại biểu Quốc hội khóa I khi mới 26 tuổi. Điều đặc biệt là cả hai vợ chồng bà (Vũ Thị Khôi và Nguyễn Duy Thân - người làng Đình Bảng, cậu ruột đồng chí Lê Quang Đạo) đều trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa I của tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, bà được bầu làm Bí thư đầu tiên của Quận ủy Đề Thám, Thủ đô Hà Nội (nay thuộc khu vực quận Hai Bà Trưng, Hoàng Mai và huyện Thanh Trì, Hà Nội). Vì nhiệm vụ, sau kháng chiến toàn quốc, bà ở Việt Bắc tham gia Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Trong những năm tháng sau này, dù công tác ở nhiều nơi khác nhau, nhưng bà Khôi vẫn luôn nhớ về quãng thời gian hoạt động sôi nổi trên quê hương Bắc Ninh, nơi bà đã sống gắn bó máu thịt với nhân dân và được nhân dân phục vụ chu đáo, bảo vệ an toàn. Bắc Ninh còn là nơi uơm mầm cho nỗi tình son sắt thủy chung của bà với người chồng của mình để rồi mối tình ấy kết trái ngọt hoa thơm. Với bà, Bắc Ninh mãi là quê hương thứ 2 và phần quan trọng trong suốt cuộc đời bà không bao giờ quên./.



PHẠM VĂN NAM

### *Nghĩ từ một điệu dân ca*

Cứ tần ngần trước điệu dân ca  
Về tấm áo qua cầu gió thổi  
Áo tôi rách cho lòng thêm bồi rối  
Người vá lại lành ơi mũi chỉ yêu thương.

Ơi tấm áo nhuộm màu thời gian  
Mẹ may với ước mơ mùa gặt hái  
Cho tôi mặc qua nắng mưa dầu dãi  
Trong đục cuộc đời và lòng mẹ mênh mông.

Bông rạt trưa hè, buốt giá đêm đông  
Bãi bẻ nướng đậu qua làn áo mỏng  
Giọt giọt mồ hôi lọc qua cuộc sống  
Tôi lớn lên và áo bạc phai màu.

Dẫu có đi qua cầu  
Không thể để áo bay với gió  
Dẫu có yêu nhau trăm ngàn lần đi nữa  
Cũng không thể nào dối mẹ dối cha.

Từ cội nguồn sâu xa  
Câu hát ấy bao đời đã hát  
Mặc giặc già và nhọc nhằn đói khát  
Khúc tâm tình cứ lặng chảy, ngân nga...

Tôi cứ tần ngần trước điệu dân ca!...



NGUYỄN NHƯ HẠO

### *Người đàn bà*

Không thể trắng hơn được nữa  
Sợi tóc  
Trên mái tóc  
Mẹ tôi.

Những sợi tóc  
Có một thời  
Xanh  
Đen  
Thoắt vệt sương mờ.

Từ chiến tranh  
Đến chiến tranh  
Sang sông  
Khởi đầu  
Thân phận...

Từ miếng trầu  
Đến tích trầu  
Thứ vỏ chay, rễ quạch  
Nồng thơm  
Cốt đỏ.

Thế gian này  
Người tạc tác ra  
Phải không?  
Mái tóc  
Không thể trắng thêm được nữa  
Người đàn bà bỏ lại./.



THÁI KHOÁT

### *Văng lời mẹ ru*

Nghỉ trưa trên võng bên thềm  
Văng nghe mẹ hát, êm đềm lời ru.

Lời ru có gió mùa thu  
Trong căn nhà nhỏ mịt mù đêm thâu  
Cánh cò bé bỏng về đâu?  
Con tôm, con tép rủ nhau đi cùng  
Lời ru chắt chứa bão giông  
Còng lưng cây cày trên đồng sớm hôm.  
Lời ru có hạt gạo thơm  
Đọng hương đồng nội trả ơn cho người.  
Bao nhiêu cay đắng ở đời  
Chất chiu sạn lọc thành lời mẹ ru.

Con đang đoạn cuối mùa thu  
Văng nghe tiếng mẹ hát ru... ơi à./.

MAI HOÀNG HANH

### *Vàng trăng của mẹ*

Vàng trăng ngủ gốc cây chanh  
Gói đầu lên đám cỏ xanh rì rầm  
Ánh trăng xiên chỗ mẹ nằm  
Trái na, trái bưởi thì thắm chuyen đêm.

Trăng từ cánh võng mọc lên  
Hồn quê rọi sáng một miền ca dao  
Cây vườn ru gió lao xao  
Vàng trăng mẹ dắt con vào giấc mơ./.

PHAN TRỤ

### *Tìm về câu hát mẹ ru*

Chiều chèo em hát ngân nga  
Nghe sông trở nhánh mây là là bay  
Cộng mưa mẹ lật sá cày  
Chân chim nứt rạn in đầy khuôn trăng.

Sang sông con xít tình bằng  
Trường Sơn cha vượt rừng măng rừng vầu  
Mẹ nằm thắt thỏm canh thâu  
Sương giăng tơ nhện ru màu nắng mưa.

Tìm trong sợi gió mùa thu  
Thơm hương bồ kết trắng lu ngô thè  
Dấu chân cò núa triền đê  
Giếng khơi tình mẹ lồi về ầu ơi.

Mãi tìm câu hát ngày xưa  
Cánh diều núa gió mộng mơ tuổi hồng  
Đợi chờ nghiêng một dòng sông  
Giấc mơ cổ tích phập phồng lời ru./.





## Tấm ảnh của mẹ

NGUYỄN VĂN NHẬT THÀNH



Có một tấm ảnh tôi luôn giữ trong túi áo, một bức ảnh cũ kỹ đã phai màu theo thời gian. Trong đó, mẹ đang cười dịu dàng, nét mặt thoáng chút mệt mỏi nhưng vẫn tỏa ra sự ấm áp mà tôi luôn cảm nhận mỗi khi ở gần bà. Bức ảnh này chụp từ một thời xa xưa, khi tôi còn nhỏ xíu, chẳng biết gì về cuộc đời, chỉ biết nương nhờ vào vòng tay của mẹ.

Mỗi lần nhìn vào tấm ảnh ấy, ký ức về mẹ lại ùa về, rõ ràng và đầy sức sống như ngày hôm qua. Trong tâm trí tôi, mẹ không chỉ là một người phụ nữ bình thường mà là cả một thế giới. Bà có thể không hoàn hảo, nhưng trong mắt tôi, mẹ là một siêu nhân, một người phụ nữ mạnh mẽ vượt qua bao sóng gió của cuộc đời để nuôi lớn tôi.

Tôi sinh ra ở một vùng quê nhỏ miền Trung, nơi những cơn bão thường xuyên ập đến như thử thách sự kiên nhẫn và lòng

dũng cảm của con người. Nhà tôi nghèo, cái nghèo mà ai trong xóm cũng biết, nhưng mẹ chưa bao giờ để tôi cảm thấy thiếu thốn tình yêu thương. Bà luôn tìm cách để khiến cho tôi cười, để tôi cảm thấy mình vẫn may mắn hơn nhiều người khác.

Những đêm mưa to gió lớn, tiếng bão đập vào mái nhà ọp ẹp như muốn phá vỡ mọi thứ, tôi nhớ mãi cảnh mẹ ngồi bên cạnh tôi, tay cầm chiếc đèn dầu le lói, thì thầm kể cho tôi nghe những câu chuyện cổ tích. Lúc đó, tôi không biết liệu mẹ có sợ hãi trước cơn bão hay không, nhưng giọng mẹ vẫn đều đặn, dịu dàng, như muốn xoa đi nỗi sợ hãi đang len lỏi trong lòng tôi.

Mẹ không chỉ là người phụ nữ của gia đình, bà còn là người lao động chính trong nhà. Bà bán cháo đậu đỏ ở chợ từ sáng sớm đến chiều tối, ngày nào cũng như ngày nào. Bà gánh cháo đi qua những con đường đầy sỏi đá, qua những cánh đồng

lúa xanh mướt mà có lẽ cả đời mẹ chỉ nhìn lướt qua, chưa bao giờ có cơ hội dừng lại chiêm ngưỡng. Khi trở về nhà, bà lại tiếp tục làm việc, lo toan bữa cơm, chăm sóc tôi và những công việc không tên khác.

Tôi còn nhớ, mỗi sáng mẹ đều thức dậy rất sớm, trời còn tối mịt. Bà không bao giờ đánh thức tôi dậy, mà chỉ lặng lẽ khoác chiếc áo mỏng rồi đi ra chợ. Những buổi sáng ấy, tôi thường thấy một chút cô đơn, nhưng cũng biết rằng mẹ đang làm việc không ngừng nghỉ để tôi có một cuộc sống tốt hơn. Tôi tự hứa sẽ học thật giỏi, sẽ thành công để đền đáp mẹ. Nhưng khi trưởng thành, tôi mới nhận ra rằng, không có gì có thể đền đáp đủ tình yêu thương và sự hy sinh vô bờ bến của mẹ. Bức ảnh mà tôi giữ mãi đến tận bây giờ không phải là bức ảnh đẹp nhất của mẹ. Bà không trang điểm, không mặc quần áo đẹp, chỉ là một khoảnh khắc ngẫu nhiên do ai đó chụp lại khi bà đang ngồi nghỉ bên gánh cháo. Nhưng trong tôi, đó là bức ảnh đẹp nhất. Đôi mắt mẹ ánh lên sự mệt mỏi, nhưng nụ cười vẫn dịu dàng, ấm áp. Đó là nụ cười mà tôi đã quen thuộc từ thuở bé, là nụ cười giúp tôi vững vàng hơn trong những lúc khó khăn.

Khi tôi rời quê lên thành phố học đại học, mẹ không bao giờ than thở dù phải vất vả hơn để gửi tiền cho tôi. Bà chỉ bảo tôi hãy yên tâm học tập, đừng lo lắng gì cho bà. Mỗi lần về quê, tôi lại thấy mẹ gầy đi, mái tóc đã bạc thêm nhiều. Tôi chỉ biết ngồi bên cạnh, nhìn mẹ với đôi mắt đầy áy náy, mà chẳng biết phải nói gì. Mẹ không bao giờ nói về những hy sinh của mình.

Những câu chuyện mẹ kể luôn giản dị, xoay quanh những niềm vui nhỏ nhoi của cuộc sống, về những mẻ cháo bà bán được, hay về những người hàng xóm tốt bụng. Nhưng tôi biết, đằng sau sự giản dị đó là cả một núi trách nhiệm mà mẹ gánh vác suốt nhiều năm qua.

Tấm ảnh của mẹ nhắc tôi về những gì bà đã làm cho tôi, về những khoảnh khắc mà tôi đã vô tình quên lãng trong cuộc sống bận rộn nơi thành phố. Mỗi khi cảm thấy mệt mỏi hay chán nản, tôi lại lấy bức ảnh ra ngắm. Nhìn vào nụ cười của mẹ, tôi nhớ lại những lần mẹ khích lệ tôi, nhắc tôi không được từ bỏ, dù có khó khăn đến đâu. Bức ảnh không chỉ là một kỷ niệm mà còn là nguồn động lực để tôi bước tiếp trong cuộc sống.

Giờ đây, khi tôi đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, tôi hiểu rằng không ai có thể thay thế được mẹ. Những bài học mẹ dạy tôi không nằm trong sách vở mà đến từ cuộc sống, từ sự chịu đựng, kiên trì và lòng yêu thương vô bờ bến. Mẹ đã dạy tôi cách đối diện với những khó khăn, cách yêu thương và cách trân trọng từng khoảnh khắc của cuộc sống.

Tấm ảnh của mẹ không chỉ là một hình ảnh, mà là một biểu tượng của tình yêu thương, của sự hy sinh và của niềm hy vọng. Nó là nguồn sức mạnh giúp tôi vững bước trong cuộc sống, luôn nhớ về quê hương, về người mẹ vĩ đại đã dành trọn cuộc đời để yêu thương và chăm sóc tôi./.

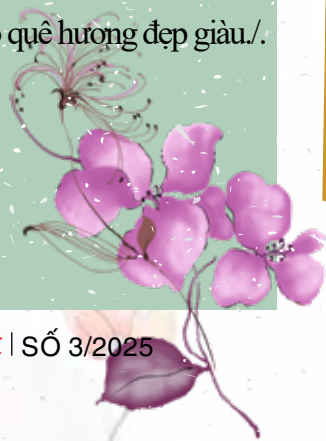


VŨ HẰNG

### *Dòng sông quê mẹ*

Sớm thu lấp lánh sương mai  
 Sông Lường chín khúc, sông Lai vật mình  
 Sông Văn sông Thửa thấm tình  
 Sông Bưởi sông Bến mát xanh đôi bờ  
 Sông Thau vắng tiếng đò đưa  
 Ai về trạm Ngoại lời thưa ngọt ngào  
 Phượng Hoàng tung cánh bay cao  
 Hoa cầu khoa bảng in vào sử xanh  
 Làng quê Lương Xá lừng danh  
 Trạng nguyên Tiến sỹ lưu danh muôn đời  
 Thái Bình nước chảy sa khơi  
 Nguồn trong gợi nhớ bao lời tình ca.  
 Lương Tài quê mẹ của ta  
 Cánh cò đồng lúa thiết tha vẫy chào.  
 Mẹ hiền gửi gắm ước ao  
 Tình quê tình đất ai nào nhớ thương.

Bao lần cờ biển rợp đường  
 Đồng chiêm trũng có quê hương đẹp giàu./.



NGUYỄN TỰ LẬP

### *Cô Tấm thời nay*

Oằn mình đào, vác... sớm trưa  
 Mặc cho lạnh giá, gió mưa ập về  
 Bữa cơm vội, mắt cay xè  
 Áo quần lấm láp... người xe dập diu.  
 Lo việc quên ngỏ lời yêu  
 Gần ba mươi... vẫn một điều: “phòng không”  
 Dầu cho môi - má bớt hồng  
 Luôn cùng bầu bạn vui chung tháng ngày...  
 Đọc ngang tit tấp xanh cây  
 Từng khuôn đá lát nổi tay xếp hàng  
 Công viên sạch đẹp khang trang  
 Bước chân du khách ngỡ ngàng... vững tin.  
 Hết lòng vì một Bắc Ninh...  
 Em là cô Tấm quê mình thời nay!



VŨ THỊ PHÚC

### *Hoa 8/3*

Bao ngày nhật nắng khom lưng  
 Cài lên mái tóc đêm từng hạt mưa  
 Bồi hồi nhớ buổi tiễn đưa  
 Bông hoa chiến thắng ngày xưa vẫn nồng.  
 Hôm nay em đón hoa hồng  
 Tình quê ấm áp sáng trong đạt dào  
 Cánh chim phụ nữ bay cao  
 Trăm hoa đua nở vương vào sắc xuân.  
 Bên thơ đẹp tựa trăng ngàn  
 Chung tay vun sỏi vườn xuân quê nhà  
 Mừng hội mừng tám tháng ba  
 Nâng niu gìn giữ chút quà của anh.  
 Gió đưa hương bưởi hương chanh  
 Quyện vào nỗi nhớ đan thành giấc mơ  
 Dòng sông câu hát đò đưa  
 Con thuyền vững lái sóng bờ tương lai.



VŨ THỊ PHƯƠNG

### *Hoa của đất*

Dải đất nâu cánh đồng quê mẹ  
 Chạm vào hồn con trái chín mùa vàng  
 Lờ ru à ơi thấm vào mạch đất  
 Sự sống nảy mầm từ những giọt mồ hôi  
 Từ tay cuốc tay cày hôm sớm  
 Tiếng cười giòn tan hết nhọc nhằn.  
 Dải đất nâu cánh đồng quê mẹ  
 Chạm vào hồn con sắc màu hoa lá  
 Hoa giông bão vững niềm tin như đá  
 Hoa bóng đêm lấp lánh những vì sao  
 Hoa mặt trời rực rỡ những khát khao  
 Hoa của đất những cuộc đời bình dị  
 Trăm ngàn màu hoa trăm ngàn vị quả  
 Đất lặng thầm dâng nhựa sống tình yêu.  
 Dải đất nâu cánh đồng quê mẹ  
 Đất và người son sắt thủy chung./.





## NGƯỜI MẸ ANH HÙNG

(Giải Ba Cuộc thi Bắc Ninh trong hành trình xây dựng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024)

TRẦN THỊ LAN

Mẹ chồng ốm nằm đã mấy ngày nay, chị Thu nấu cháo bón cho mẹ bát cháo nóng. Cháo tía tô, hành hoa đập thêm cái lòng đỏ trứng gà, nhưng được có lung bát bà đã đẩy thìa ra:

- Thôi, thôi... mẹ không ăn được nữa đâu, chị đừng có ép...

- Mẹ cố thêm một thìa... chỉ đúng thìa này nữa thôi... Mẹ phải thật khoẻ để còn dạy cho con thằng Phần hát làn điệu dân ca Quan họ quê mình nữa chứ ạ.

- Gớm nữa, nói còn chưa xong, hát hò gì nữa... Một thìa nữa thôi đấy, sao mà chị xúc thìa to thế!

Mẹ chồng chị nói thế thôi chứ chị biết bà mê hát Quan họ hơn bất cứ thứ gì, bà bảo lúc hát như được gặp lại thầy tụi bây. Bà Hảo, mẹ chồng chị năm nay vừa tròn Tám mươi tuổi, lưng còng, tóc bạc, da môi, đi lại đã chậm chạp nhưng mắt bà vẫn tinh anh, và trí nhớ vẫn tinh tường, minh mẫn. Bà thường kể lại những câu chuyện ngày xưa, ngày xưa... cho con cháu nghe, cũng như để nhắc mình luôn nhớ về một

thời cùng cực, đau thương, mà thời gian có trôi đi bao lâu cũng không thể xoá nhoà trong ký ức của bà. Bà Hảo quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, một làng quê nhỏ bé thuần nông nằm ven con sông Đuống thơ mộng. Cũng như bao thiếu nữ lớn lên ở đây, bà được nghe những câu hát từ thuở nằm nôi, ngôn ngữ, ca từ như đã ngấm sâu vào từng tế bào, thớ thịt của bà, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong cộng đồng, vì vậy mà việc bà thuộc rất nhiều làn điệu và hát rất hay là điều đương nhiên, cứ như nguồn nước con sông Đuống đã làm cho cánh đồng lúa phì nhiêu màu mỡ, và giọng hát ai được sinh ra ở nơi đây đều ngọt ngào trong trẻo và quyến rũ. Cái bà hơn các bạn cùng trang lứa là được đi học, vì ông bà nội bà là thành phần địa chủ. Lúc bà còn bé, trong nhà luôn có người ăn kẻ ở, các bạn còn mặc áo vá chằm vá đụp thì bà đã có áo the, quần lĩnh rất đẹp. Ấy thế nên cô Hảo càng lớn càng xinh đẹp nức tiếng cả vùng. Tuy ông bà nội Hảo là thành phần địa chủ, nhưng bố Hảo lại là

ông giáo làng và sớm được giác ngộ cách mạng. Căn nhà năm gian bằng gỗ to nhất nhì làng Cả chính là nơi nuôi giấu cán bộ của ta. Cô Hảo cùng các chị em trong nhà thường may cờ đỏ sao vàng, giải truyền đơn cho cách mạng. Tuần lễ “vàng” của cả nước, gia đình ông giáo Lục ủng hộ rất nhiều tiền, vàng cho cách mạng, mở kho thóc chia cho dân nghèo trong làng, nên gia đình ông bà Lục được bà con rất quý mến. Năm cô Hảo mười tám tuổi, đã đem lòng quý mến một người cán bộ nằm vùng đang được nuôi giấu ngay trong nhà mình. Nhưng vì nhiệm vụ đặc biệt mà hai người chỉ dám thương thầm nhớ trộm nhau. Mỗi khi màn đêm buông xuống, anh Phiên lên khỏi hầm để đi hoạt động. Hảo mở nắp căn hầm bí mật cho anh lên, hai người chỉ kịp trao nhau một nụ cười, một ánh mắt thiết tha triu mến. Và bao giờ cô cũng không quên một lời dặn dò lo lắng theo anh:

- Anh đi cẩn thận nhé! Anh nhìn cô mỉm cười và gật đầu.

- Chào Hảo, tôi đi đây.

Anh nói khẽ và ra đi, hút bóng trong màn đêm mịt mùng, để lại trong căn phòng nhỏ một nỗi lo lắng bao trùm, với một đêm trần trọc mất ngủ của cô gái.

- Sao con Hảo cứ dày qua dày lại vậy, không ngủ đi mai còn ra đồng sớm. U nhắc khi thấy Hảo cứ giở mình liên tục.

- Vâng, tại trời oi bức thôi u ạ!

Nói vậy để u yên tâm chứ cô không sao chợp mắt nổi, cố gắng nằm thật im để u khỏi biết, chứ trong lòng cô như lửa đốt phừng phừng, tiếng con thạch sùng “tặc, tặc” từng chập trên đình màn, tiếng chuông

binh bong của chiếc đồng hồ quả lắc ở gian giữa đã điểm ba tiếng mà anh Phiên vẫn chưa về. Tiếng chó sủa rộ lên phía đầu làng từng chập rồi tắt cả lại chìm vào yên lặng một cách lạ thường. Sắp canh năm, tiếng gà gáy le te trong chuồng, đến lúc này Hảo không thể nằm thêm được nữa, cô dậy sửa soạn mọi thứ để ra đồng sớm. Hôm nay gặt thửa ruộng gần sông Đuống nên phải đi khá xa, dưới bếp anh Nô cũng đã dậy com nước sẵn sàng cho cả nhà. Anh Nô là người ở trong nhà từ hồi ông bà nội còn sống, rất chăm chỉ nên u và cả nhà ai cũng quý mến, một người hiền lành chịu thương chịu khó nhưng mồ côi từ bé và bị câm điếc bẩm sinh. Hảo dậy đi thẳng xuống bếp, rồi đi ra mở cửa sau, anh Nô có ý hỏi nhưng lại thôi. Như có linh tính, Hảo cứ xồng xộc mở cửa đi ra vườn chuối, trăng cuối tháng vẫn treo chênh vênh trên ngọn tre cuối làng, lờ mờ soi bóng những hàng cây cao quá đầu người, những tàu lá chuối như chiếc phản phát phơ ánh lên màu bàng bạc. Hảo đi thật chậm mắt mở căng kiểm tìm, những hạt sương đêm đọng trên tàu lá vương vào người đổ dồn xuống lạnh buốt, đôi mắt đã quen dần với bóng lờ mờ ngoài vườn thì cũng là lúc cô nhìn thấy một khối đen gục bên gốc chuối. Bước chân gấp gấp tới bên, một tiếng hỏi nhỏ nhưng đánh cất lên: “Ai?”. Có tiếng rên khẽ: “Tôi”. “Anh Phiên, anh bị sao thế này?”. Cả người Phiên ướt đầm một lớp bùn bết lại, một bên mắt cá chân bị thương lủng lảng, khắp người gai cào tưa tướp, những mảng bùn trộn máu khô cứng từng mảng trên chiếc áo mặc trên người anh. Phiên đã có hết sức



đề lết về đến vườn chuối, vừa ngồi nghỉ đề lấy sức lê tiếp, anh biết trời sáng sẽ rất nguy hiểm, khi bọn bảo an vẫn đang lùng sục khắp nơi. Hảo giúp anh trở vào bếp, cô ra hiệu cho anh Nô, lấy bộ quần áo khô của anh Nô thay cho Phiên, lau rửa những vết bùn và máu đã bết trên da thịt, rồi nhanh chóng đưa anh xuống hầm bí mật. Mọi việc trong nhà, kể cả nhà có hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, anh Nô đều biết và âm thầm giúp đỡ. Sau đó cô cùng anh Nô ra vườn xoá sạch mọi dấu vết, mọi việc xong xuôi thì trời cũng vừa sáng. Cô chỉ kịp bê một bát cháo nóng xuống hầm cho anh rồi phải ra đồng ngay, trước khi đi còn hái mấy chiếc lá áng đưa anh Nô bảo hơi nóng để anh chườm vào cổ chân bị bong gân trật khớp, anh Nô đã kéo lại khớp khi đưa anh xuống hầm. Lúc cùng u và chị gái ra đến đầu ngõ gặp mấy tên bảo an vẫn đang lảng vảng dòm ngó, những đôi mắt láo liên lùng sục, chứng tỏ đêm qua anh Phiên gặp nguy hiểm suýt ảnh hưởng tới tính mạng. Anh Phiên là cán bộ nằm vùng, Hảo nghe đâu là cán bộ cấp cao hay gì đó rất quan trọng, bọn cường hào mật thám đang ráo riết lùng sục và cả dán giấy có hình ngoài đình Cả, bọn nó còn treo thưởng rất cao cho ai biết hoặc trình báo, đủ biết tầm quan trọng của người chiến sĩ cộng sản đang ẩn dưới hầm nhà cô. Trong lòng Hảo bỗng thấy lo lắng cho anh, nhưng cũng rất tự hào vì gia đình mình đã có công nuôi giấu anh bấy lâu nay, ngay trước mũi bọn chúng mà chúng không hề hay biết gì. Cái mác địa chủ của gia đình ông bà nội cô cũng làm chúng e dè, đã bao lần chúng lùng sục, đào xới cả

cái làng Cả này lên, nhưng riêng nhà ông giáo Lực thì bọn chúng chưa rờ tới, vì vậy mà các cán bộ vẫn an toàn. Căn hầm bí mật nằm dưới mật thất của gia đình ông Lực, trước kia là gian hầm chứa của nả thóc gạo, cũng có thể chứa được bốn, năm người ở lại dưới đó, có lúc cũng đón vài người nhưng ở lại thường xuyên chỉ có anh Phiên. Hảo là liên lạc giữa anh và thế giới bên ngoài, sau đợt bị trật khớp bong gân ấy anh Phiên phải nghỉ ngơi, dưỡng thương cả tuần không lên khỏi hầm, hàng ngày Hảo đưa cơm nước xuống hầm cho anh, đêm đến dìu anh lên vườn vệ sinh, tắm rửa có sự phụ giúp của cả anh Nô nữa, tình cảm hai người càng khăng khít quý mến nhau. U lờ mờ đoán được nên gắng hỏi con gái:

- Người ta là người của cách mạng, con chớ làm điều gì mà ảnh hưởng.

- Con đâu dám... nhưng mà con thương anh ấy thật lòng u ơi. Bà mẹ vuốt tóc con gái, đôi mắt buồn buồn dỗi xa xôi.

- Nhưng người ta còn công việc, rồi bao hiểm nguy rình rập... lờ một ngày...

- U đừng nói thế, nhà ta đã che giấu nuôi anh ấy trong nhà cả năm nay, như thế cũng là người "bên họ" rồi. Có hiểm nguy cũng phải cùng nhau gánh chịu mà u.

Những ngày sau đó, vết thương trên người Phiên mưng đờ và lên mủ trắng, thì ra lúc chạy trốn anh đã phải nấp vào chuồng trâu, nên bây giờ mới bị nhiễm trùng. Bố Hảo đi dạy học nên cũng biết về thuốc thang, ông lặng lẽ lên phố tìm mua thuốc kháng sinh ở hiệu thuốc Tây mang về cho anh uống, ở nhà Hảo pha nước muối loãng rửa vết thương cho anh hàng ngày.

Hai người gần gũi nhau trong một không gian chật hẹp, lại va chạm da thịt nên khiến Hảo bạo dạn, cô càng cảm phục người cán bộ ngay trước mắt mình, cho dù có gian khó hiểm nguy cũng không màng đến tính mạng để đi theo một lý tưởng quang vinh. Tình cảm cứ trào dâng trong tim, nắm lấy bàn tay tơ tước vết gai cào còn đang mưng mưng của anh, cô khẽ nói:

- Anh Phiên! Em thương anh... Liệu chúng mình có thể đến với nhau và trở thành vợ chồng được không anh? Anh run run nắm lấy bàn tay cô.

- Anh yêu Hảo... nhưng anh lo cho Hảo và gia đình, anh không thể vì hạnh phúc của riêng mình mà làm ảnh hưởng tới công việc chung. Hảo hiểu cho anh. Bất giác Hảo choàng tay ôm lấy anh thật chặt, giọng cô nghẹn ngào nhưng rất quyết liệt.

- Em biết... Nhưng chúng mình cứ đến với nhau đi anh, em sẽ không làm ảnh hưởng gì tới anh và công việc chung đâu. Em sẽ có cách, chỉ cần anh quyết tâm, chúng ta cùng quyết tâm là được.

Cách của Hảo kể ra cũng hơi nhần tâm, nhưng chỉ còn cách đó. Hai người lên thưa chuyện với thầy u, anh Phiên về báo cáo với tổ chức. Còn phần Hảo bàn với thầy u làm đám cưới giả với anh Nô để che mắt bọn việt gian, bảo an luôn rình rập quanh làng. Anh Nô ngoài bốn mươi tuổi, rất hiền lành lại bị câm điếc bẩm sinh, anh đã ở với gia đình nhà Hảo từ lâu lắm rồi. Còn một chuyện khó nói mà chỉ người trong nhà Hảo mới biết, đó là ngay từ nhỏ anh bị một trận ốm quai bị biến chứng khiến anh không thể làm cha được

nữa. Khi nghe ông giáo giải thích (bằng ký hiệu ra dấu tay) anh hiểu rất nhanh và gật đầu đồng ý, bởi anh cũng thương cô Hảo, thương người chiến sĩ cộng sản dưới hầm bí mật. Khi được cấp trên đồng ý, thầy u ủng hộ, đám cưới của hai người được thực hiện ngay trong gian hầm bí mật với sự chứng kiến của một người cán bộ cấp trên của anh Phiên, cùng thầy u. Với dân làng thì cô Hảo lấy anh Nô là người làm trong nhà cũng hơi bất ngờ, cô Hảo xinh xắn được nhiều đám dòm ngó, trong đó có cả con trai ông địa chủ Bảo Bình nức tiếng một vùng, tất cả đều bị cô Hảo lắc đầu. Khi mọi chuyện đã an bài mọi người cũng chỉ biết chép miệng, tiếc cho mối tình của đôi lứa lệch. Nhưng thấy cuộc sống của gia đình cô êm thấm cũng chẳng ai còn thắc mắc gì nữa. Về phần anh Nô lại thấy mình may mắn, vì từ nay về sau dù với thân phận giả để che mắt thế gian nhưng anh cũng rất vui, vì từ lâu anh đã coi ông bà giáo đây là người đã sinh ra anh lần nữa, và anh nguyện một lòng trung thành, tận tụy với gia đình ông chủ đã không coi anh là phận tôi tớ. Việc giúp cho ý nguyện cô Hảo, cô chủ nhỏ mà anh luôn yêu quý, làm anh thấy rất vui. Một năm sau cô Hảo sinh được một cậu con trai kháu khỉnh đáng yêu, cả nhà ai cũng cưng chiều, cậu bé trông như một thiên thần bé nhỏ. Anh Phiên thì ngày càng hoạt động khắp một vùng châu thổ rộng lớn, lúc xuống cơ sở nắm bắt tình hình, lúc về gây dựng cơ sở Đảng dưới các thôn xã lân cận trong huyện lỵ và các vùng xung quanh, thúc đẩy phong trào đấu tranh trong nhân dân. Bọn Pháp đánh hơi được



một phần tử vô cùng quan trọng, đã treo giải thưởng lừng lẫy phần tử cộng sản nằm vùng nguy hiểm này. Công việc của anh ngày càng đòi hỏi phải cẩn trọng hơn, và đây rầy nguy hiểm luôn rình rập mỗi ngày. Cứ mỗi đêm mở cửa hầm cho anh lên, lòng cô lại lo lắng khôn tả.

- Anh đi lần này có lâu không?

- Còn tùy vào tình hình, anh sẽ cố gắng về sớm với em và con.

- Vâng, em chỉ lo lắng cho anh thôi.

Chứ em biết công việc của anh, em không cần anh đâu, việc cách mạng luôn luôn là hàng đầu, thầy vẫn nói với em: “Con phải luôn động viên chồng con để nó hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao”. Thời cuộc thay đổi rồi... dân ta sắp được tự do rồi phải không anh?

Ôm vợ con thật chặt, hôn lên đôi má mẫm mẫm vẫn còn thơm mùi sữa, lặng lẽ từ biệt hai mẹ con, anh lẩn vào màn đêm tĩnh mịch... mang theo hình ảnh người vợ táo tợn cùng đứa con nhỏ bé thơ ngây. Hương lúa tháng Mười xôn xao của cánh đồng đang vào vụ, đây đó những thửa ruộng đã chớm đỏ đuôi cong trĩu như mảnh trăng lưỡi liềm đầu tháng, anh thấy lòng phơi phới một niềm tin vào tương lai tươi sáng. Một mùa bội thu đang đến gần, đêm nay anh đến một cơ sở cách mạng mới của xã Yên Phong nằm phía bờ Bắc tả ngạn sông Đuống. Hoạt động cách mạng đang phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Được sự đùm bọc, che chở của nhân dân trong vùng, bởi trong họ có một lòng nồng nàn yêu nước và căm thù giặc Pháp sâu sắc. Bọn mật thám tức lồng lộn,

chúng càng sát sao lùng sục những chân rết đang ngày một lan rộng khắp một vùng châu thổ rộng lớn.

Tin giặc Pháp bắt được một cán bộ Việt Minh lan về làng, làm gia đình ông giáo Lực lo lắng như ngồi trên đống lửa. Mới sáng sớm giặc Pháp đã bắc loa phía đình làng gọi nhân dân xem hành quyết cộng sản, kẻ chống lại quốc gia. Một thân người bê bết máu và bùn, khuôn mặt sưng vù biến dạng, hai tay bị trói gô treo ngược lên cành đa cổ thụ giữa đình. Nơi ngực trái, một vết đạn xuyên tim đã lấy mạng người chiến sĩ cộng sản. Người đó đã không còn sống nhưng tội nó vẫn trói chặt và canh phòng cẩn thận, chúng bêu lên để làm gương cho những ai dám cả gan chống lại quốc gia. Chiếc áo nâu mà hôm trước anh mặc đã bị bùn dính bết, nhưng chiếc khuy nhựa màu xanh nơi cổ áo thì Hảo nhớ như in, chính cô đã dứt chiếc khuy áo từ chiếc áo của mình để dính vào chỗ cái khuy màu trắng đã bị dứt từ lúc nào của anh. Mớ tóc xoắn tự nhiên phủ xuống đôi tai rất dày của anh. Hảo như muốn khuy xuống mà nấc lên, cô cắn chặt đôi môi đến bật máu, cô phải ghì nén nỗi đau thương vào tận sâu đáy lòng. Vì cô biết mọi tai mắt của bọn Việt gian đang theo dõi mọi cử động của dân làng Cả này, hòng tìm ra manh mối của những người cộng sản đang hoạt động bí mật, mà từ lâu chúng đã nghi ngờ và tôn công tìm kiếm ráo riết. Cái xác vẫn treo ở đầu đình và bọn bảo an trông coi cẩn mật, hai hôm dãi sương dầm nắng mà bọn chúng chưa cho hạ xuống, mọi người trong làng bàn nhau cướp xác đem đi chôn.

Nhưng đến đêm thứ ba chúng lặng lẽ đưa cái xác lên xe thùng chạy tít mù trong đêm, nghe đâu bọn chúng đem thả những chiến sĩ cộng sản xuống dòng sông Đuống và trôi tít về phía biển mênh mông. Để lại nỗi nhớ thương quặn lòng cho người vợ trẻ đang ôm đứa con còn đỏ hỏn. Còn gì đau xót hơn trong tình cảnh chia lìa âm dương cách biệt, mà trước mắt bọn ác ôn lại phải vờ như không biết. Chỉ một động thái nhỏ là có thể làm bại lộ cả một đường dây nuôi giấu cán bộ, mà bấy lâu nay anh Phiến mà các đồng chí của mình đã gây dựng, sự hy sinh của anh là nền móng khơi gợi lòng yêu nước trong nhân dân, làm vững tin vào ý chí kiên cường của các đồng đội đang một lòng đi theo ánh sáng của Đảng dẫn đường. Hảo ôm cả tháng trời sau đó, cô vẫn không thể tin được là Phiến của cô đã ra đi mãi mãi. Đêm đêm ôm đứa con nhỏ dại vào lòng, hình ảnh sợi dây dù xiết chặt đôi tay tím bầm, thi thể phơi sương lạnh, phơi nắng lửa trong vòng vây của bọn ác ôn với những họng súng đen sì xung quanh, cô xót xa và cũng rất đỗi tự hào. Phiến của cô thật anh dũng và phi thường, cái ý chí quật cường ấy thể hiện ở chỗ anh không còn sống mà bọn giặc vẫn phải khiếp sợ, anh ngã xuống để lại cho quê hương những mùa xuân muôn sắc hoa. Sự hy sinh của anh để đổi lại hạnh phúc cho muôn nhà, cho thế hệ mai sau trong đó có Phúc, đứa con trai bé bỏng của anh và cô được sống trong độc lập tự do.

Năm 1954 sau khi giành được chính quyền từ tay Thực dân Pháp, không thể kể xiết nỗi vui mừng của nhân dân lúc đó, và

cũng năm đó cuộc cải cách ruộng đất diễn ra qui mô rầm rộ trên quê hương Bắc Ninh cũng như các nơi ở Đồng bằng Bắc Bộ. Gia đình ông giáo Lực cũng trong diện bị đấu tố và thu hồi ruộng đất theo đúng chủ trương từ cấp trên. Gia đình ông giáo tuân thủ mọi quyết định và tự nguyện giao hết số tài sản có được cho cách mạng. Cải cách ruộng đất đem lại ruộng đất cho người nông dân, địa chủ bị xoá bỏ. Hảo chứng kiến cảnh người nông dân có ruộng, háo hức, hăng hái với khẩu hiệu cổ động nâng cao sản xuất, Hảo biết chữ, khi đọc những khẩu hiệu “địa chủ hết đời, nông dân vạn đại” cô cũng hiểu, nhưng cũng có nhiều thành phần địa chủ, không cứ ai cũng là cường hào, áp bức dân lành, như gia đình cô đã không ngần ngại nuôi giấu cán bộ, không làm tay sai cho giặc, cô nghĩ giá khẩu hiệu là “địa chủ hết thời, nông dân vạn đại” với ý nghĩa khẳng định sự chấm dứt một thời kỳ áp bức của địa chủ nông thôn với nhân dân. Cô Hảo vô cùng đau buồn khi ông cha, thầy u đều bị đem ra đấu tố, cô Hảo ví thời kỳ này như một trận lũ quét qua cuộc đời mình. Rất may mắn, một người lãnh đạo cấp cao của anh Phiến đã tìm về nơi đồng chí của mình hy sinh, người đó chính là người lãnh đạo đã chứng kiến đám cưới “dưới lòng đất” có một không hai của Hảo với đồng đội Phiến. Sự có mặt của anh thật đúng lúc đã phần nào an ủi gia đình cô, và sau này anh Phiến được chính thức làm lễ truy điệu, và nhận họ hàng bên đảng nhà vợ và con trai của mình. Cô Hảo khóc nấc vì vui mừng, cuối cùng hai vợ chồng cô đã đường đường chính chính nhận nhau,





Minh họa: LƯU QUANG LÂM

không phải thông qua một thân phận nào khác. Chỉ tiếc chồng cô đã không còn trên thế gian này. May sao, Phúc là kết quả tình yêu giữa anh và cô, anh đã để lại trên cõi đời này một báu vật cho cô, cô yêu quý Phúc, nhờ có Phúc mà cô sống nổi cho đến bây giờ. Kiên cường và bất khuất. Sau cái cách ruộng đất, thầy u cũng lần lượt ra đi để lại một vết thương lòng khá sâu trong cuộc đời của Hảo. Còn lại với hai bàn tay trắng, cô cần cù chịu thương chịu khó nuôi dạy con Phúc lớn khôn nên người. Bà nhớ rõ năm ấy, vừa xong vụ chiêm, những thửa ruộng vừa gặt còn tro gốc rạ, người cán bộ

năm xưa cùng hoạt động với chồng bà tìm về. Gia đình bà được công nhận là gia đình có công với cách mạng, anh Phiên được công nhận là liệt sĩ, lúc đó bà mới thu xếp về nhận họ hàng bên chồng. Bà gồng gánh đôi quang, một bên là đứa con trai ba tuổi, một bên là mâm xôi, gà, oản, hương hoa, một mình đi bộ hết mấy chục cây số tìm về quê chồng ở bên kia sông Đuống để nhận họ hàng cho con. Khói đồng cay mắt, bước thấp bước cao, vai gánh trĩu xuống không làm bước chân bà chậm lại, bà đi như thể không nhanh thì cái niềm mong mỏi bấy lâu nay canh cánh bên lòng tan biến mất.

Bà đâu biết rằng, từ nay cuộc sống của bà và đứa con sớm mồ côi cha sẽ đến một bước ngoặt lớn, không còn tối tăm mù mịt nữa, con bà sẽ được ngẩng cao đầu mà tự hào rằng. Cha tôi là một người chiến sĩ cộng sản kiên trung.

Chị Thu về làm dâu mẹ Hảo tính đến nay đã được hai mươi tám năm tròn, hai tám năm với một đời người không quá dài nhưng cũng không thể gọi là ngắn. Ngàn ấy năm chị bên mẹ, gia đình êm ấm đoàn viên, bà cháu, mẹ con không một tiếng nặng, nhẹ. Mẹ thương chị, yêu các cháu, anh Phúc đi công tác triền miên, mẹ đã giúp chị rất nhiều và chị học được ở mẹ chồng lòng vị tha, bao dung rộng lớn, có lẽ cuộc đời bà đã chịu quá nhiều thiệt thòi mất mát, nên bà hiểu rõ cái giá của hạnh phúc hôm nay. Mỗi năm vào dịp rằm tháng Bảy, mẹ lại cùng con cháu kết một bè hoa, nến, mang tới bến sông năm xưa, nơi người chồng, người cha yêu quý của họ đã ra đi về miền mây trắng, bà cứ đứng đó mắt dõi về phía xa xăm, giọt nước mắt long lanh chảy tràn trên khuôn mặt đã hằn in vết khắc của thời gian, bà khe khẽ cất lên giọng hát trong trẻo như cô Hảo của ngày xưa đang hát, lời hát bay theo sóng nước như muốn gửi gắm cả tấm lòng thương nhớ về nơi biển cả mênh mang.

Goá chồng từ năm hai mươi năm tuổi, bà ở vậy nuôi con, thờ chồng, chu toàn mọi việc lớn nhỏ cả hai bên nội, ngoại, nay tuổi đã cao sức đã yếu, nhưng mẹ vẫn tự mình làm lấy mọi việc, không muốn con cháu phải vất vả vì mình. Chị Thu cũng luôn nhắc nhở con cháu sống hiếu thảo

với bà, đi đâu về cũng có đồng quà tấm bánh bà cháu riu rít, lúc đó chị thấy mẹ cười rất vui, những nếp nhăn trên khuôn mặt mẹ như giãn ra nhường chỗ cho những nụ cười hạnh phúc. Ai đó nói về sự xa cách giữa mẹ chồng nàng dâu, về sự “khác máu tanh lòng” thì với chị thực sự không có khoảng cách đó. Mẹ như người mẹ thứ hai mà cuộc đời ưu ái đã dành cho chị. Có mẹ gia đình chị như được che chở bởi bóng cây cổ thụ râm mát. Chỉ hiểu “mẹ già như chuối chín cây”, vậy nên mẹ ốm mấy ngày nay làm chị lo lắng vô cùng. Chị xin nghỉ làm để ở nhà chăm sóc mẹ, và để có người trò chuyện cho mẹ vui hơn. Những câu chuyện ngày xưa, ngày xưa mẹ đã kể biết bao lần, chị nghe đến thuộc lòng mà vẫn muốn nghe. Thích nhất là đoạn mẹ bảo mẹ đã hát bài: *Chàng buông vạt áo em ra*” cho người chiến sĩ cộng sản dưới hầm sâu ngày ấy... *“Chàng buông vạt áo em ra, này em ra để em là em đi chợ kéo mà chợ trưa. Chợ trưa rau đã héo đi lấy chi nuôi mẹ lấy gì nuôi em...”*. Lúc đó trông mẹ thật hạnh phúc, trong ánh mắt của mẹ ánh lên đầy tự hào bi tráng. Vẫn biết đời người là hữu hạn và chị không thể giữ mẹ mãi mãi ở bên mình. Chị vẫn luôn lo sợ một mai mẹ vẫn neo trần, sau khúc đời mưa gió chị còn biết gục lòng ai để khóc cho thoải. Với chị, mẹ là một người mẹ anh hùng, một người mẹ nhất quyết dù mất mát và hy sinh cũng đi cho đến ngày đất nước hoà bình, độc lập. Chị yêu thương và cảm phục mẹ với một lòng biết ơn và tự hào vô bờ bến./.



HỒ ANH VĂN

### Đoàn khúc tháng Ba

Anh đi bốn phương trời  
 Ôn ào, đông vui, lặng lẽ, tấp nập  
 Bỗng gặp lại nơi mắt em  
 một bầu trời chân chất  
 Anh mơ về kí ức những ngày xưa...

Bỗng dung, trời đổ cơn mưa  
 Bụi giăng giăng, hoa xoan hờn trước ngõ  
 Con gió  
 Gọi cánh chim về...  
 Triền đê  
 Khắc khoải đôi chân mẹ đi chợ, cây hái  
 Cái cúc nở rồi, mẹ gieo hạt mùa sau.

Anh thấy trong đôi mắt nâu  
 Chiếc gàu sòng tát nước  
 Em đổ vào ngăn trước  
 Trái tim ai nửa vàng trắng.

Màu tím hoa cà cho anh nhớ những hôm rằm  
 Anh lang thang tìm nốt mảnh trăng thuở trước  
 Sao anh đi mãi mà không tìm được  
 Trăng tròn rồi, mảnh khuyết ở nơi đâu?



NGUYỄN XUÂN LINH

### Vợ tôi

Vợ tôi bót đẹp, voi giòn  
 Do nhiều vất vả ăn mòn dung nhan  
 Bao nhiêu việc phải lo toan  
 Quanh năm tần tảo, ngày nhàn hiếm hoi...

Biết tìm gương sáng mà soi  
 Thủy chung từng nguyện, biết coi trọng chồng  
 Vợ tôi yêu nghiệp canh nông  
 Làm nên thu nhập chính trong gia đình.

Yêu tôi hơn bản thân mình  
 Có con chăm bẵm, sẻ tình cho con  
 Khúc bụi, dẫn ngọt, miếng ngon...  
 Bao năm nay vẫn phần con, nhường chồng.

Vợ tôi son sắt tấm lòng  
 Được dân làng quý, được chồng yêu thương  
 Dầu môi, dầu má bót hường  
 Với tôi - Em vẫn thơm hương trọn đời...



TRUNG DU

### Mẹ và bến đò

Cả đời bận bịu nhà nông  
 Sớm hôm mẹ phải qua sông gọi đò  
 Nổi chìm con nước nhỏ to  
 Tháng năm gánh cả câu hò kết liên.

Bên này chợ Nội đặng trên  
 Ngày ba, ngày tám họp phiên thường kỳ  
 Vui tiền mẹ nhắm bước đi  
 Lướt qua từng dãy mua gì cần cơ.

Nhà neo con dại mong chờ  
 Mẹ đi gánh cả giấc mơ hương đồng  
 Mặn mòi gạo chợ, nước sông  
 Tương cà, mắm muối nuôi chồng, nuôi con.

Đến khi mười tám tuổi tròn  
 Lên đường nhập ngũ nước non mong chờ  
 Bảy Năm giải phóng bất ngờ  
 Con về thắng trận như mơ mẹ mừng.

Cơ duyên với chợ đã từng  
 Sớm hôm nặng nghĩa dòng sông với đò  
 Khi yên lặng, lúc sóng to  
 Lênh đênh, chìm nổi một kho tảo tần.

Chiều nay ra bên bàn thân  
 Rung rung tình mẹ vạn lần nhớ thương./.



NGUYỄN VĂN HỒI

### Mẹ tôi

Mẹ thôi mặc áo bạc màu.  
 Lục trù áo gấm khăn điều mẹ đi.  
 Sáng hèn đều vậy khác gì  
 Sắc - Không ngờ một lối đi đồng hàn.

Chung nơi ruộng trũng nước tràn  
 Hắt hiu gió lạc úa vàng cỏ hoa  
 Nén nhang ngửi đồ nhập nhòa.  
 Thảng đâu tiếng vạc lọt qua sương chiều.

Một đời lận lợi gieo neo.  
 Mẹ giờ hóa ánh trăng treo đồng làng./.





# THÁNG BA ĐONG ĐẦY NỖI NHỚ

VŨ THẾ THỰC

Tháng Ba quê hương mới mẻ không chỉ xóa tan u ám sang tiết “Thanh minh” như trong câu Kiều, hay “Đầy đường hoa bưởi, hoa xoan rụng” của Nguyễn Bính, hoa chanh, hoa tầm xuân trong ca dao, rét nàng Bân trong cổ tích mà còn có mưa tháng Ba, nắng tháng Ba, rét tháng Ba khi những con đê, cánh bãi, cánh đồng mướt mát màu xanh mà những ai là người nhà quê mới thấu hết cái không khí nhiều điểm lạ của tháng Ba xứ Bắc.

Lúc này, trên facebook, người ta tung bừa đưa những tin bài hình ảnh, thơ ca về hoa gạo, hoa Pơ Lang - thứ hoa buôn làng quý là hình ảnh cây gạo cao vút, hoa chói đỏ như hàng ngàn cái đèn lồng thấp sáng cả tháng Ba. Với thế hệ ở độ tuổi xưa nay hiếm thì tháng Ba là mùa giáp hạt, ám ảnh nhất là “cái đói” bụng lúc nào cũng sôi lên

vì đói ăn. Cả làng tôi nhớ bài thơ của ông giáo Nguyễn Văn Chương đã lấy đi nhiều xúc động mà trong tâm khảm tôi còn ám ảnh:

*Chỗ này, xưa, chỗ này đây*

*Đâu làng ta có một cây gạo già*

*Đỏ đèn suốt cả tháng Ba*

*Đẹp thì có đẹp nhưng mà đói cơm.*

“Đẹp thì có đẹp nhưng mà đói cơm” thì thật chua chát vì thế nhà nọ sinh hai đứa con, mong cho con lớn lên có nhà để ở, có gạo để ăn mới đặt một đứa tên Nhà, đứa kia tên Gạo. Nhưng, thời gian từ gặt lúa tháng 10 năm trước đến tháng 5 năm sau mới có lúa thì tháng Ba, tháng Tư là mùa giáp hạt, bữa cơm, bữa cháo, có khi bữa cháo, bữa rau, thứ cháo nấu muối rất khó nuốt nhưng ăn với cà muối thì lại rất mềm môi ăn no nê vô tư. Ngày nay cháo cà

là đặc sản, chủ nhật vừa qua, các cháu nội ngoại tôi ở thành phố về thăm nhà, cơm vẫn như mọi khi, lần này có thêm nồi cháo xương thịt băm, gạo, đỗ xanh và bí đỏ nấu nhật ăn với cà muối bỗng trở thành món ngon “nổi tiếng”. Nhai miếng cà giòn giòn cùng cháo trong miệng tạo vị ngon quyến rũ “chấn động” các cơ quan vị giác khiến nồi cháo hết bay mới đụng sang ăn thứ khác, vẻ tiếc nuối đứa cháu còn trách món ngon thế này sao bây giờ bà mới mang ra chiêu đãi? Tôi sinh ra và lớn lên ở nông thôn, thời kỳ kháng chiến và giai đoạn đầu miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa xã hội đói rách triền miên đâu có được như thế hệ con cháu sinh ra ở nông thôn hôm nay, chúng đâu có nhìn thấy con trâu cái cày, có biết chăn trâu cắt cỏ đâu mà biết, có mô tả chúng cũng không hình dung ra. Với tôi tháng Ba là tháng yêu thương nhất bởi tự nó hằn sâu những ký ức buồn lên cuộc đời thơ trẻ của tôi như thể mỗi tình đầu không thể phai mờ.

Ở nông thôn tháng Ba là mùa tra vùng gieo đỗ, trồng cà. Nhà tôi cạnh ao làng, gọi là ao nhưng là hồ lớn rộng mấy mẫu chưa khi nào tát cạn. Cạnh ao là khu ruộng cao chỉ hợp với trồng cà, trồng đậu bắp. Cà có hai loại: cà Pháo quả nhỏ và cà Bát quả to như cái bát. Cà bát có hai loại cà xanh và cà trắng, cà trắng khá ngọt nên để nấu canh, hay chấm tương, chấm mắm tôm ăn sống rất ngon nên mới có câu:

*Anh đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.*

Cà xanh mang muối nén vừa ngon vừa để được lâu, ở nông thôn miền Bắc

ngày ấy nhà nào cũng có chum tương vại cà làm thức ăn hàng ngày và mùa thu hoạch. Tháng Ba còn có rét nàng Bân nổi tiếng, tháng Ba cũng bắt đầu trong sáng thanh minh bởi nắng Hạ. Tuy chưa gay gắt nhưng là nắng mới khá khó chịu khiến chó, gà cũng phải “le lưỡi” như trong ca dao. Tháng Ba chào đón các trận mưa rào, sấm sét sau thời gian dài hanh khô của mùa thu, mùa đông và mùa xuân. Cánh trẻ trâu chúng tôi cũng háo hức chờ đón các trận mưa rào, đó là thời khắc vui khó tả bởi thú vui bắt cá rô rạch, soi ếch chằm và úp cá đẻ... Chùng Ba trận mưa đầu tiên đều có cá rô rạch, sau cơn mưa, chùng chập tôi là cá rô ở các ao lớn bắt đầu rạch lên theo các rãnh luống cà để tìm nơi đẻ trứng, những con rô cái bụng to đầy trứng, những con rô đực mình dài tròn lăn đi theo để yêu nên say đắm, phải bắt nhanh mới kịp không chúng chạy mất. Bắt cá rô rạch phải có kinh nghiệm nếu không, vừa không bắt được còn bị thương đau điếng. Cá rô có cái đầu to, hai bên mang là hai cái Bao mang sắc nhọn, rất cứng lại cử động linh hoạt. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ cái đầu nó còn dùng để xòe ra bập vào đất ngoáy đầu bên này, ngoáy bên kia để di chuyển cực kỳ nhanh nên phải biết cách chộp để khóa được hai cái mang lại nếu không nó thách cho phải buông tay cho nó chạy. Thứ hai là chộp ếch. Ếch ví như gà đồng bởi thịt nó rất thơm ngon, từ tháng 11 năm trước khi gió Bắc thổi mạnh, ếch tích mỡ để làm thức ăn dự trữ rồi chui vào hang ngủ đông, dùng miệng rũi đất bịt kín hang gọi là kéo mà, ở suốt mùa đông cho đến khi mưa rào là cắn mà chui ra, con





cái bụng đầy trứng, nó kêu râm ran khắp nơi gọi bạn tình. Các bạn tình nam tìm đến ôm sau lưng chờ ếch cái đẻ là phóng thụ tinh, người ta rất dễ dàng chộp từng cặp một bỏ vào giỏ. Cá rô, ếch mà nấu cà bát thì ngon tuyệt. Còn một thú vui không phải ai cũng biết đó là úp cá đẻ. Khi trời mưa rào, những con cá chép, cá rô, cá nheo bụng chứa ngược nước đi đẻ, kéo theo một bầy cá đực bơi theo, chúng say nhau quên cảnh giác, cá quẫy đẻ vật vã, thợ úp cá phải quan sát luồng nước chảy, phán đoán chiều cá lên hay nghe tiếng cá quẫy đẻ trên đồng mà phục. Đợi khi chúng say đẻ, cả đàn bơi quanh cuộn tròn lại là úp sẽ hiệu quả nhất, có quả úp đầy rập phải kênh cho ra bớt. Thợ úp cá dùng cái dây ni lon rất dài và dai, thông các con cá qua cái ngạnh cứng

ráp rần chắc ở bụng dưới giáp hậu môn cá rồi cắm cái cọc buộc dây lại, cá vẫn sống bơi lội thậm chí sinh đẻ bình thường. Khi bình minh lên là cá rút hết xuống nơi nước sâu, thợ úp cá gánh kiu kịt về làng nhìn sao mà hãnh diện. Giờ ao hồ sông ngòi bị lấp, bị bê tông hóa, cá thả có người trông coi, người bắt cá rô rạch, soi ếch, úp cá đẻ rất ít.

Lại nói về tháng Ba hoa gạo, tôi cũng hay đi và quan sát thì chưa có làng nào nhiều đền chùa miếu mạo như làng tôi, cũng chưa có nơi nào trồng nhiều cây gạo như làng tôi, quanh ao làng, quanh các đền miếu, chôn tâm linh đều trồng cây gạo, trồng để đánh dấu, để bảo vệ, che chắn cho dân làng. Cây gạo ở đền Tam San làng tôi cao vút là cái mốc cho người đi đâu đó nhìn vào lượng đoạn đường còn đi tiếp, mùa

hoa gạo thì ai cũng biết nhưng ít ai biết mùa bông gạo bay, làm đồng mà bông gạo bám vào tóc vào áo trắng một lớp. Làng có cô Áo cha mẹ mất sớm, chị gái cho người nuôi nghe đầu tí tặn Hải Phòng, Áo cũng đi ở cho địa chủ làng, hôm ấy đi ra bãi bồi trồng khoai, gặp cái tàu của lính Pháp đi tuần, thấy Áo tàu dừng lại, họ rủ Áo đi, Áo theo luôn, lúc ấy Áo mới mười năm tuổi chả biết tên làng mình là gì. Tình cờ Ba mươi năm sau làng đón đoàn tuồng Kim Phụng về quê diễn, nhìn thấy cây gạo cao vút trên đồng mới nhận ra đây là làng mình. Tuy tên làng tên xã không nhớ nhưng mọi người thân quen Áo vẫn nhớ và nhớ nhất là mùa bông gạo bay... Khi ấy áo đã là vợ của anh Ba Nam bộ trưởng đoàn, câu đầu tiên Áo hỏi cây gạo ở chùa. Cây gạo ở chùa làng cao cỡ gần 100 mét đã bị chặt để đóng băng bàn học sinh và cho xã viên hội họp. Không riêng gì Áo đâu, những người thế hệ chúng tôi đi thoát ly, đi bộ đội trừ khi xung trận hay lên giảng đường còn lúc nào cũng nhớ nhà, nhớ quê, nhớ núi Thiên Thai, nhớ sông Thiên Đức, nhớ tiếng chuông chùa Ngọc Hoàng bình bong thông thả mỗi sớm mỗi chiều và nhớ mùa hoa gạo, nước mắt trào ra trắng như bông gạo bay...

Giờ làng tôi còn Ba cây gạo, một cây ở đền thiêng Tam San, đền thờ Tam San Đại Vương người có công diệt trừ thủy quái ngoài sông trừ họa cho dân đi bè xuống bãi làm ăn được an toàn. Tương truyền hai bên đền có hai cái chợ rất lớn, nhiều chuyện lôi thôi họ đưa nhau về đây thề thốt, đã chứng kiến nhiều câu chuyện kỳ kỳ kể trộm, kẻ lừa đảo tự mang đồ đến đây trả lại. Người

mất cứ việc đến đây nhận về nên khu đất trước đền có tên gọi là khu Cửa Đền nay xứ đồng ấy cũng mang tên như thế. Hồi chống Mỹ, xã làm nghĩa trang mới ở khu Cửa Đền, cử ông xã đội trưởng làm phụ trách, mọi người bảo ông ấy vào đền thắp hương, ông này coi thường bất cần. Vậy mà trời đang nắng bỗng nổi giông, cái kỳ đài mới xây xong chưa lâu bị đổ ụp người ấy phải sấm hối xin từ chức, gần đây làm nhà văn hóa toàn xã trong khu Cửa Đền, chủ xây dựng cũng không báo cáo gì, lạ thay mới đổ bê tông tầng 1 xong được hai giờ thì ụp sạch. Ngoài cây ở Tam San còn hai cây gạo tháp đôi trước cửa Nghè, phải nói hai cây trước cửa Nghè sóng đôi tuyệt đẹp. Mùa này hoa gạo ngời ngời soi bóng xuống ao Nghè lung linh diễm lệ. Ngày nào cũng có rất đông các cháu học sinh tụ tập về check in cho riêng mình.

Điều thích thú là thời tiết tháng Ba khá thất thường nhưng tựu trung lại như Đông y gọi là có tính bình, mưa rào nhưng không gây lụt lội. Nắng nóng nhưng không khô hạn, rét cũng không se sắt như cái rét mùa đông nên tháng Ba ấn tượng vô cùng.

Xin chào tháng Ba yêu dấu, trời quang, nhìn ra đồng lúa đang thì con gái, làng quê đã là nông thôn mới, nhà cao tầng như phố thị, chả ai còn đói cơm, người già ung dung ngời ghè đá sỏi nắng, nghe đài hay trò chuyện vui tươi, mọi chuyện đều thay đổi nhưng lớp tuổi bảy mươi về trước vẫn ấm áp kỷ niệm, toàn kỷ niệm buồn./.



NGUYỄN VĂN HÀO

### Lễ hội làng tôi

Ngày xuân én lượn hoạ khung trời  
Mừng lễ hội làng lệ tới nơi  
Cờ mở trống giông màn rước tế  
Loa vang nhạc nổi cảnh vui chơi  
Dòng Tương đến hẹn ru hồn khách  
Quan họ giao tình quện lứa đôi  
Đức thánh Cao Sơn phù hậu thế  
Tiêu long toả ngát rạng muôn đời.

PHƯƠNG HỮU THIÊN

### Tranh Đông Hồ

Cánh điều bay lượn tầng không  
Vẳng chìm tiếng sáo xuống đồng lúa xanh  
Gió đưa cánh én trong tranh  
Em bên song cửa vẽ tranh Đông Hồ./.



PHẠM HIỂN

### Ngày mai giỗ Tổ

Đất trời đang độ mùa yêu  
Thông xanh rì rọi nắng chiều vàng lay.

Hình như vừa lặng tiếng chày  
Tay thơm đã dẻo bánh dày, bánh chưng.

Voi gặm, ngựa hí vang rùng  
Lạc hầu, lạc tướng kiếm cung chinh tề.

Đã nghe bên cột đá thề  
Từ trong ruột đá vọng về lời xưa.

Nhà Vua đang dở xá bừa  
Mạ già hoàng hậu mãi đưa xuống đồng.

Ơi con, ơi cháu Tiên Rồng  
Sớm mai theo nhịp trống đồng bay lên./.

NGUYỄN THẾ THỤY

### Đức tin

Người hiền tài tín nghĩa  
Men triền dốc đức tin  
Thiện tâm cốt an nhiên  
Tự phát quang lan tỏa./.

PHẠM ĐÌNH THÁI

### Cầu Ngũ cung

Cầu Phật Tích  
Nói đôi bờ sông lịch sử  
Vùng Chùa Dâu  
Nơi Đức Phật mở bàn tay.

Chùa Phật Tích  
Trời, mây hội tụ về đây  
Nghe Phật Pháp giảng hay  
Quê Vua Lý đời đô.

Cây cầu nói đôi bờ  
Sông Đuống  
Dưới hạ lưu châu đôi Rồng cuộn  
Lãng Mộ Kinh Dương Vương.

Lung linh bóng cầu  
Như năm vành nón thúng, quai thao  
Những cô gái hội Lim  
Ngân nga đôi làn Quan họ.

Cầu Ngũ Cung  
Cứ đứng ngắm mà say  
Mây vờn đỉnh tháp xôn xao  
Đôi Rồng châu nguyệt.



Sông Đuống chảy xuôi  
Bốn cây cầu bắc nhịp  
Cầu Đuống, cầu Phật Tích  
Cầu Hồ  
Chả quên bên phà xưa.

Cầu Bình Than ở phía dưới kia  
Về thăm quê hương Ông Vua Vũ Khí  
Cao Lỗ Vương với Hai Mươi Ba thế kỷ  
Đã rạng danh dân tộc Việt Nam.

Nỏ Liên Châu  
Quân giặc vạn kiếp kinh hoàng  
Sông Đuống hồng tươi  
Ngô, khoai đôi bờ xanh bát ngát.

Cầu Phật Tích  
Như Ngũ Cung với Năm khúc nhạc  
Ngân vang giữa đất trời  
Miền Kinh Bắc thân yêu.





# NHÀ THƠ GIÁP ĐÌNH CHIẾN

## NỖ NHÀ, NỖ NƯỚC... ĐA MANG TRỌN ĐỜI

NGUYỄN ANH THUẤN

**N**hà thơ Giáp Đình Chiến Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, sinh năm 1954 tại phường Nam Sơn thành phố Bắc Ninh. Ông nguyên là Trưởng công an thành phố Bắc Ninh, nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố, nguyên Vụ trưởng Ban Nội chính Trung ương. Hơn 40 năm công tác, trưởng thành từ một cảnh sát hình sự đến Trưởng công an thành phố... trong sắc phục một sỹ quan cao cấp, quyết liệt và nghiêm khắc với tội phạm lại là một trái tim đa cảm, một hồn cốt nghệ sỹ, một anh hai Quan họ, một thi sỹ tay ngang thăm thẳm bao nỗi niềm. Nghỉ hưu năm 60 tuổi thì hơn 10 năm sau ông mới xuất bản tập thơ thứ hai: **Ngày mai gió thổi**. Và chính tập thơ này đã nâng ông lên tầm quốc gia với danh hiệu Hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam vô cùng xứng đáng. Thơ Giáp Đình Chiến lạ và khá mới, rất gần với thơ hiện đại. Ông lại có một giọng điệu riêng không giống bất kỳ ai, một kiểu cấu trúc thơ trọng ý không quá câu nệ vần điệu. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và nổi tiếng trong



cả nước như: **Thành phố miền Quan họ** (Nguyễn Cường phổ nhạc, giải nhất Sao Mai năm 2005); **Giữa Điện Biên em hát câu Quan họ** (Lê Minh phổ nhạc). Nhưng hồn cốt của thơ ông vẫn nằm ở nội dung thơ, ở những thông điệp và nỗi niềm mà ông gửi vào câu chữ. Thơ Giáp Đình Chiến

từng trải, đa mang, sâu sắc và chan chứa nỗi niềm nhân thế. Chính điều đó đã tạo nên những giá trị cơ bản của tập thơ **Ngày mai gió thổi**...

Là người con của vùng núi Dạm, Kinh Bắc địa linh nhân kiệt, lớn lên trong nghèo khổ, ông thừa hưởng cái nghĩa cái tình sâu nặng của làng quê mình. Thơ ông như một lời tri ân, đền ơn đáp nghĩa đối với tổ tiên ông bà bố mẹ... của mình. Từ người bà nội cao quý, góa chồng từ năm 24 tuổi vẫn ở vậy nuôi con, đến người thím chịu thua thiệt đủ điều để nuôi dạy con cháu nên người:

*Vui buồn nghĩa xóm tình làng  
Nỗi nhà nỗi nước thắt ngang cuộc đời!  
Thật đúng là: Bây giờ con cháu đầy nhà/  
Cũng nhờ phúc đức của bà để cho...*

Đi viếng mộ bố mình trong một chiều đông lạnh, nhà thơ bỗng thấy thắt lòng và kêu lên đầy xót xa:

*Giữa đồng ngọn gió buồn teo  
Nhà nghèo năm mộ cũng nghèo  
Thầy ơi!*

Từ tình yêu thương đậm thắm đối với người thân đến nỗi đa mang tình làng nghĩa nước, thơ Giáp Đình Chiến nghiêng về phía những nỗi buồn, những thua thiệt, những số phận dở dang và đón đau của kiếp người. Viết về tục lệ kết chạ của các làng Quan họ xưa, nhà thơ thương cảm cho nhiều lứa đôi yêu nhau mà không lấy được nhau:

*Mơ mình thoát tục mái nhà  
Quên chẵn lễ gỏi để mà nhớ nhau  
Không đi hát, lòng quặn đau  
Năm canh toi tả gỏi đầu bùa mê...*

Và đây nữa:  
*Canh hát đã tan rồi  
Em về với chồng em đi*

Cứ để anh đứng một mình giữa hội  
Kéo nỗi buồn  
Nức nở cả dòng sông..."  
Đến với chợ tình Sa Pa, nhà thơ lại đồng cảm với những chàng trai đơn lẻ trong đêm hò hẹn:

*Đêm mưa rừng đổ lạnh  
Anh ngồi buồn như hòn đá  
Chẳng thiết nói năng gì  
Mà nước mắt cứ tuôn rơi...*

Và đây nữa: *"Em đi vắng ngắt triền đê/  
Hoa tàn... Gió cũng ê chề tàn theo"...*

Giáp Đình Chiến còn dành hẳn nhiều trang thơ để viết về những mỹ nhân nổi tiếng trong lịch sử như: Lý Chiêu Hoàng, An Tư công chúa, Huyền Trân, công chúa Ngọc Hân... Nhà thơ khẳng định những đóng góp âm thầm của họ, những thua thiệt đáng cay mà họ phải chịu đựng vì quyền lợi của đất nước. Tấm lòng đa mang rộng mở của ông dành cho con người, dành cho sông nước, núi rừng, đồng ruộng với nhiều thấu cảm vừa sâu sắc vừa thấm đẫm nhân tính thế thái:

*Đã đi khắp bốn phương trời  
Tóc đã dầy sợi bạc  
Mà sâu thẳm trong lòng  
Một nỗi nhớ - sông Thương...*

Và đây nữa:  
*Mai xuống núi em về thành phố  
Mây lại bay về trời  
Ngơ ngẩn thế  
Tà Xùa ơi!..*

*... Cuộc đời ngẫm thế mới đau  
Ta về ngồi khóc  
Bạc màu nhân gian...*

Là một người từng trải, đi nhiều, biết nhiều với những hiểu biết sâu sắc về lịch



sử, địa lý, văn hóa của đất nước, Giáp Đình Chiến đã khái quát những cảm nhận của mình qua những bài thơ đầy ấn tượng. Thơ ông như những bức phù điêu khắc họa những phiên bản của lịch sử, với nhiều nhận xét tinh tế và thâm sâu. Đó là các bài: **Rau Răm vườn chùa, Ma my chợ âm dương, Kêu trời, Lời cổ nhân, Ta về quê mẹ ta thôi, Cõi tạm, Vô minh...** Một tiếng thở dài lan tỏa trong những câu thơ. Nó nhắc bạn đọc cần phải tìm hiểu và nhận thức lại nhiều vấn đề. Cần ngộ thêm rất nhiều điều về nhân tình thế thái và những uẩn khúc mờ tỏ, chưa rõ ràng của lịch sử. Thơ ông rất đúng với câu nói: Tôi tư duy tức là tôi tồn tại. Nhiều câu thơ rất buồn và xa xót nhưng không hề bi quan chán nản. Đó là nỗi buồn của sự giác ngộ và lớn lên...

**Ngày mai gió thổi** khẳng định một phong cách thơ, một tài năng thơ chững chạc ở tuổi xưa nay hiếm. Thơ Giáp Đình Chiến trọng ý chứ không trọng vần. Khó đọc khó nhớ nhưng vẫn giàu cảm hứng và nhịp điệu. Một khi đã được âm nhạc chấp cánh thì nó có thể bay cao và bay xa. Đó là thơ của một thi nhân đa tình đa mang, từng trải việc đời và giàu lòng nhân ái. Đó là thơ hướng bạn đọc đến sự giác ngộ và tình yêu thương trên cõi thế gian này. Giác ngộ để hiểu mình hơn, hiểu đời hơn và sống nhân ái hơn trong cõi tạm vẫn đang đầy gió bụi...

XUÂN DOÃN

*Lúng liếng ơi!*

*Ngày mai em là liền chị  
Áo khăn mẹ sắm đủ rồi  
"Miếng trâu tằm còn vụng lấm  
Nét mặt con phải thật tươi".*

*Mẹ dạy em làm chị Hai  
Từ lúc mười ba, mười bốn  
Phải thuộc được năm mươi bài  
"Hừ la"... "Chim thước"...  
"Bạn tình ơi."*

*Ngày mai em là liền chị  
Pháp phòng suốt cả một đêm  
Thế là em thành người lớn  
Để mà được hát "Đào nguyên".*

*Đi suốt hội Lim, Hoài Thị  
Lại về hội Ó, hội Nhời  
Cả một vùng quê Kinh Bắc  
Lúng liếng là lúng liếng ơi!*

**PHỤC ĐỨC TẠI MẪU**

LÊ VIẾT NGÀ

**N**guyên tên bài viết của Nguyễn Văn Dậu, định cư ở Hoa Kỳ, viết năm 1984. Ở bài viết này tác giả chủ yếu sưu tầm, biên tập những trang nói về ngôi mộ phát tích của gia đình họ Đàm Thận ở Hương Mạc, Từ Sơn: “Ngôi mộ của gia đình Đàm Thận Huy do cụ Tả Ao <sup>(1)</sup> để đất. Sự tích như sau:

Đàm Thận Huy (tg - và Đàm Thận Giản) <sup>(2)</sup>, mồ côi cha từ hồi còn thơ ấu, thân mẫu của hai anh em ở vậy, thờ chồng nuôi con. Lúc chồng chết, bà mới ước chừng 30 tuổi, vì gia đình họ Đàm không có vai vế trong làng, nên dân làng chôn cất thân phụ Đàm Thận Huy ngay tại một “Vũng trâu đầm” ở một bãi tha ma bên cạnh làng. Đó là một chỗ đất trũng sẵn từ trước, dân làng không mất công đào huyệt. Thường ngày gặp những hôm trời mưa, nước mưa đọng tại chỗ đó, những con trâu trong làng thường lội xuống ngâm mình cho mát, cho nên dân làng gọi chỗ đó là “vũng trâu đầm”. Sau những trận mưa độ ít ngày, thì nước chỗ đó cạn khô đi. Khi thân phụ

Đàm Thận Huy chết, gặp lúc chỗ đất trũng đó khô ráo, dân làng bèn chôn luôn cụ vào chỗ đó cho tiện việc, khỏi tốn nhiều công đào đất.

Chỉ ước chừng mười hôm sau khi dân làng chôn cất thân phụ Đàm Thận Huy vào vũng trâu đầm đó thì thầy địa lý Tả Ao tình cờ qua chỗ mộ này: Cụ Tả Ao thấy ngôi mộ đặt trúng huyệt, cụ bèn hỏi thăm những đứa trẻ chăn trâu ở gần đó để dò xem đó là mộ của nhà nào. Cụ tìm đến nhà này và kiếm cách tiếp xúc với chủ nhà. Cụ Tả Ao giả dạng làm thầy dạy học, và cụ giấu giếm tất cả mọi người trong vùng rằng cụ là một thầy địa lý. Cụ nói với thân mẫu Đàm Thận Huy rằng:

- Tôi nghe dân làng nói rằng bác có hai đứa con trai nhỏ, muốn tìm thầy dạy học cho hai đứa này. Tôi là thầy dạy học đây, nếu bác ưng thuận thì tôi có thể dạy hai đứa này”.

Quả phụ thấy ông thầy có tác phong đúng đắn, bèn ưng thuận nuôi ông thầy ngay trong nhà để dạy học cho con. Bà



không biết chính đó là cụ Tả Ao (khi ấy cụ Tả Ao đã nổi danh khắp nước là một thầy địa lý giỏi, bà chỉ biết đó là một thầy dạy học).

Cụ Tả Ao ở tại nhà quả phụ hai năm trời mà tuyệt nhiên không hề nói đến việc mồ mả, đất đai. Cụ ở đó để ngầm quan sát xem người quả phụ có phải là người đoan trang đức hạnh không. Thường ngày bà để ông thầy ở căn nhà trên, còn mấy mẹ con thì ở căn nhà nhỏ gần bếp. Đến bữa cơm, bà bung mâm lên nhà trên để thầy ăn cơm riêng, khi nào ông ăn xong thì bà mới bung mâm xuống nhà dưới để mẹ con cùng ăn. Cụ Tả Ao có những mẹo vặt để dò xem xét bà này có phải là người trung hậu đầy đặn không, như: Khi mâm cơm được dọn lên có vài con cá. Ông thầy chỉ ăn có 2 con, những con cá còn lại thì ông thầy lấy đũa chọc nát mắt cá để đánh dấu xem đến bữa sau bà có dọn lên những con cá mà ông thầy đã ăn thừa từ bữa trước không. Nhưng suốt hai năm trời, bà không bao giờ dọn lên cho ông thầy ăn những món ăn còn dư từ bữa trước.

Sau khi quan sát hơn hai năm trời cụ Tả Ao nhận thấy bà quả thật là một người phúc hậu, đoan trang đức hạnh, không hề có chút gì lẳng lơ hay chua ngoa, điêu bạc. Cụ bèn trắc nghiệm một phen cuối cùng.

Một đêm khuya, cụ lần mò xuống nhà dưới để ngó ý trăng hoa với bà. Tức thì cụ gặp ngay phản ứng quyết liệt của người quả phụ. Bà nghiêm nghị mắng ông thầy. Tôi tưởng thầy là một người mô phạm đứng đắn, tôi mới đón thầy về nhà dạy học cho con tôi, không ngờ thầy là một người khôn nạn như vậy. Tôi giữ tiết nghĩa với chồng, chứ đâu phải hạng người trăng hoa nhằm

nhí. Tôi yêu cầu sáng sớm ngày mai thầy phải ra khỏi nhà này ngay tức khắc, tôi không chứa chấp một người tồi tệ như thầy ở trong nhà.

Lúc bấy giờ cụ Tả Ao mới chậm chậm ôn tồn nói:

Tôi xin lỗi bác, tôi thử xem bác có đúng là một người đoan trang đức hạnh đầy thôi. Tôi là thầy địa lý Tả Ao. Suốt hai năm tôi ở trong nhà bác, tôi để ý quan sát thì thấy bác quả thật là người nhân hậu, đáng hưởng phúc của trời. Bây giờ tôi mới nói để bác biết rằng: Ngôi mộ của bác trai để trúng huyệt rất quý, chỉ hiềm đặt sai hướng, tôi sẽ đổi hướng cho ngôi mộ này. Sở dĩ tôi phải đợi đến bây giờ mới nói cho bác biết điều này, là vì tôi muốn quan sát xem bác có đúng là người đáng được hưởng phúc của trời, thì tôi mới giúp. Vừa rồi, bác có nói rằng bác giữ tiết nghĩa với chồng, thì trong tương lai gia đình bác sẽ được.

Sau khi đổi lại ngôi mộ cho đúng hướng, cụ Tả Ao nói:

Ngôi nhà này sẽ được ba người phong Vương.

Quả nhiên, về sau nhà Lê Trung Hưng phong cho Đàm Thận Huy là “Tiết nghĩa Đại vương”. Người vợ của Đàm Thận Huy cũng uống thuốc độc tuân tiết với chồng cũng được phong Vương cùng chồng. Đây là một trường hợp hi hữu khi một người phụ nữ Việt Nam được phong Vương.

Đàm Thận Huy là người ít tuổi nhất trong các vị thuộc Hội Tao Đàn. Ngoài văn thơ xướng họa và bàn bạc sách vở cùng các vị trong Tao Đàn nay còn ghi trong sử sách, Đàm Thận Huy còn để lại cuốn sách

“**Mặc trai thi tập**”. Đàm Thận Huy làm Lại bộ Thượng thư, Vua Lê muốn cử thêm em ruột Đàm Thận Huy là Đàm Thận Giản (đỗ Hoàng Giáp sau Đàm Thận Huy một khóa) làm Lễ bộ Thượng thư.

Đàm Thận Huy bèn tâu với Vua Lê.

Muôn tâu bệ hạ, trong nước có 6 bộ, hạ thần đã giữ Lại bộ rồi, nay bệ hạ muốn cất cử em ruột của hạ thần giữ Lễ bộ nữa, thì hạ thần e rằng ân tứ của triều đình, tước lộc của quốc gia sẽ được ban phát cho gia đình kẻ hạ thần này quá nhiều chăng? Nếu bệ hạ có ý muốn như vậy thì hạ thần xin từ chức Lại bộ để thiên hạ khỏi dị nghị.

Vua Lê rất quý Đàm Thận Huy về điểm này và thôi không bỏ nhiệm Đàm Thận Giản làm Lễ bộ nữa. Tuy nhiên, về sau Đàm Thận Huy hết sức năn nỉ và xin được về trí sĩ mở trường dạy học, cho Đàm Thận Giản được lên giữ Lễ bộ Thượng thư.

Tuy Đàm Thận Huy đã về trí sĩ nhưng khi triều đình có việc hệ trọng, vẫn mời Đàm Thận Huy đến hỏi ý kiến, vì nhà Vua biết ông là một người tuyệt đối liêm khiết, bất vụ lợi, một lòng vì dân vì nước.

Trong số những học trò của Đàm Thận Huy, có rất nhiều người về sau đỗ đạt cao, đủ mặt Tam khôi (Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa): Đàm Thận Huy gả con gái cho một học trò đỗ Bảng nhãn<sup>(3)</sup>. Người học trò này là người đã đổi câu “*Vũ vô kiểm tỏa năng lưu khách*” như sau “*Nguyệt hữu loan cung bất xạ nhân*” (mặt trăng hình cánh cung nhưng không bắn người).

Đàm Thận Huy khen người học trò này là người trung hậu và gả con gái cho

(gả khi người học trò này còn là bạch diện thư sinh, chưa đỗ đạt gì). Về sau, con cháu người học trò này cũng rất hiển đạt.

Cách vài đời sau Đàm Thận Huy, một người con cháu của Đàm Thận Huy cũng được nhà Lê phong là “Minh nghĩa đại vương”<sup>(4)</sup>

Giai thoại này cũng là một trong những giai thoại làm nổi bật những đức tính cao quý của người phụ nữ Việt Nam./.

### Ghi chú:

(1) *Tả Ao - thầy địa lý nổi tiếng thời Lê, quê ở xã Tả Ao, Thanh Hóa.*

(2) *Đàm Thận Huy (1463-1525) đỗ Tiến sỹ vọng năm 28 tuổi (1490), làm quan tới chức Lễ bộ Thượng thư; sau khi mất được triều đình cử bộ Công về quê xây dựng đền thờ và ban biển đề "tiết nghĩa từ". Di tích được Bộ Văn hóa xếp hạng, Quyết định số 28-VH-QĐ ngày 18/1/1988.*

- *Đàm Thận Giản (1466 - ?) đỗ Hoàng giáp năm 34 tuổi (1499), làm quan Hộ bộ Tả thị lang.*

(3) *Bảng nhãn là Nguyễn Chiêu Huân (1494 - ?): quê xã Yên phụ, huyện Yên Phong, đỗ năm 1514, làm quan Thượng thư bộ Công, là con rể Tiến sỹ Đàm Thận Huy.*

(4) *Đàm Công Hiệt (1652-1721), đỗ Sỹ vọng năm 1684 là thầy dạy chúa Trịnh Cương và Trịnh Giang, làm quan tới chức Thượng thư, tước Quận công, khi mất được phong là Quốc sư đại vương. Giảng đường ông dạy học trong vương phủ xưa, được chúa Trịnh cho dỡ về xây dựng lại thành đền thờ thầy tại quê Hương Mạc. Di tích được Bộ Văn hóa TT xếp hạng, Quyết định số 28/VH-QĐ ngày 18/1/1988.*



# TÌM VỀ MỘT HUYỀN THOẠI

QUANG THUẬN

**T**rong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, có biết bao nhân vật mà cuộc đời và sự nghiệp đã trở thành huyền thoại, lưu truyền đến muôn năm hậu thế. Câu chuyện về những vị Thánh Tam Giang và thân mẫu trên quê hương Bắc Ninh là minh chứng cho điều đó. Từ đời thực, họ đã đi vào huyền thoại với bao nét đẹp được thêu dệt bằng sự tưởng tượng và tin tưởng của dân gian, trở thành những vị Thánh bảo hộ cho cuộc sống của cộng đồng.

Mùa xuân 1077, trên chiến tuyến Như Nguyệt, quân dân Đại Việt dưới sự chỉ huy của Thái úy Lý Thường Kiệt đã đánh tan 30 vạn quân Tống xâm lược, giữ vững nền độc lập dân tộc, thái bình nước nhà. Trong cuộc chiến hào hùng đó, có một câu chuyện vẫn được dân gian truyền tụng. Đó là trong đêm trước ngày quân dân nước Việt tổng phản công diệt địch, tại ngôi đền thờ nhị vị Thánh Tam Giang (ngã ba Xà - Yên Phong ngày nay) chợt vang lời thơ - lời tuyên ngôn bất hủ - mà chúng ta ngày nay ai cũng thuộc lòng:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Lời thơ đã có sức lay động ngàn vạn quân sỹ nước Việt, truyền vào họ tinh thần quyết thắng giặc hùng hực, để tất cả đồng sức đồng lòng vào trận với khí thế cao ngàn trượng đê bẹp quân thù.

Dấu lịch sử đã chứng minh bài thơ đó là của vị tướng quốc Lý Thường Kiệt. Nhưng dân gian thì không ít người vẫn tin rằng đó chính là lời Thánh Tam Giang cảm ứng âm phù, truyền qua vị tướng quốc để khích lệ tinh thần ba quân tướng sỹ. Đó chính là huyền thoại đẹp về những con người khi sống trực tiếp đánh giặc giúp nước, khi thác uy linh đã đi vào tín ngưỡng dân gian, biến thành sức mạnh trừu tượng của thần linh mà phù trợ con người sau này chiến đấu thắng giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Đọc đôi bờ chiến tuyến Như Nguyệt



ngày nào - “Thượng Ngã Ba Xà, hạ Lục Đầu giang” - có biết bao làng quê giờ vẫn giữ lệ hương khói thờ phụng Thánh Tam Giang: Trương Hồng và Trương Hát, những con người thực được sinh ra từ làng quê đất Việt, sống và chiến đấu vì nước vì dân, sau khi thác về đất mẹ đã được dân gian thần thánh hoá. Đó là nét đẹp trong đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Câu chuyện về những vị Thánh Tam Giang được bắt đầu từ một làng quê (nay là khu phố) nằm bên chân núi Dạm (Đại Lãm sơn) có tên gọi Vân Mẫu, thuộc phường

Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. Đây là vùng địa linh của chốn Kinh Bắc xưa, với nhiều dấu tích vật chất và tinh thần của ông cha truyền lại qua thời gian đến hôm nay.

Thủa ấy (những năm 400 sau công nguyên), trong làng có người đàn bà nét na xinh đẹp, nét na, duệ hiệu Từ Nhan. Nhà nghèo, lại sớm mồ côi cả cha lẫn mẹ, nên sống đời lam lũ, khó nhọc. Hàng ngày, nàng phải lên núi Dạm cắt cỏ về bán lấy tiền nuôi thân. Một đêm nằm chiêm bao đi tắm ở sông Lục Đầu, chợt có thần long cuốn vào người, từ đó mang thai. Sợ dân làng dị nghị, nàng ra đầu làng dựng ngôi



nhà nhỏ làm nơi trú mưa, trú nắng. (Dấu tích về ngôi nhà xưa giờ còn được lưu giữ qua công trình phục dựng của người hậu thế - gọi là “nhà cổ trạch”). Qua 14 tháng mang thai, đến ngày mồng 5 tháng Giêng, nàng lên chùa Lâm Sơn lễ Phật, khi trở về qua đồng Cửa Cữu thì trở dạ, sinh được một bọc có 5 trứng, nở thành 5 người con (4 trai, một gái) đặt tên là Trương Hồng, Trương Hát, Trương Lùng, Trương Lẫy và Đậu nương.

Theo thời gian, 5 anh em ngày một lớn khôn, trở thành những trang thanh niên tuấn tú, tài trí hơn người, lại được rèn cặp của thầy Lã tiên sinh vùng Kẻ Mực, nên lâu thông kinh sử, giỏi cả binh thư lẫn võ công. Cả 5 anh em đều hiếu thảo, phụng dưỡng mẹ rất chu đáo. Nhưng chẳng bao lâu, thân mẫu Từ Nhan qua đời. Anh em Trương Hồng - Trương Hát đưa mẹ tới an nghỉ tại khu Bãi Cả. Tương truyền, khu đất quanh năm cỏ xanh trước cửa đền Vân Mẫu hiện nay chính là ngôi mộ Từ Nhan thánh mẫu xưa kia.

Bấy giờ, quân nhà Lương xâm chiếm nước ta, Trương Hồng - Trương Hát cùng các em mình chiêu mộ trai tráng trong vùng theo nghĩa quân của Triệu Quang Phục đánh giặc. Hai vị tả xung hữu đột, đánh thắng giặc nhiều trận, khiến chúng rất khiếp hãi, phải rút quân về nước. Đất nước thanh bình, Triệu Quang Phục lên ngôi vua, xưng là Việt Vương, phong hai ông Trương Hồng, Trương Hát làm tướng quân. Năm 557, Lý Phật Tử đem quân đánh Triệu Việt Vương nhưng không được, bèn tìm cách giảng hoà,

xin làm thông gia với Triệu Việt Vương. Trương Hồng - Trương Hát cố gắng can gián Việt Vương nhưng không được, bèn cáo quan, về làm ruộng ở Viêm Xá. Sau khi Lý Phật Tử cướp ngôi Triệu Việt Vương, mời hai ông làm quan, nhưng hai ông từ chối. Trước sự ép buộc của Phật Tử, anh em ông bèn bỏ lên vùng núi Thái Nguyên sống nhưng vẫn không yên. Hai ông đã cùng nhau xuôi thuyền về vùng Ngã ba Xà, rồi tự đánh đắm thuyền mà thác. Nhân dân nơi đây thương tiếc lập đền thờ, gọi là Thánh Tam Giang. Những vùng đất ven sông, cũng như những nơi hai ông đem quân đánh giặc đi qua sau đều lập đền thờ hai ông làm Thành Hoàng. Các triều vua phong kiến về sau đều sắc phong hai ông vào hàng Thượng đẳng thần. Trong đó, Trương Hồng được phong là Khước địch đại vương thượng đẳng thần, Trương Hát là Uý địch đại vương Thượng đẳng thần. Mẹ là Thánh Mẫu Từ Nhan phu nhân thượng thượng đẳng thần. Các ngài Trương Lùng, Trương Lẫy, Đậu nương cũng đều được phong thần.

Tính xác tín của câu chuyện trên đây - dù thế nào đi nữa, thì vẫn được dân gian thừa nhận. Và trong vùng tâm thức của nhân dân các vùng đồng bằng Bắc bộ, việc tôn thờ Thánh Tam Giang đã trở thành một hiện thực đẹp. Cũng như thế, ánh xạ của câu chuyện, hay huyền thoại về ông cha ta thừa bình minh dựng nước và giữ nước ấy, đã truyền lại đến tận hôm nay, trong đời sống tinh thần cộng đồng người nước Việt nói chung, người dân Vân Dương, quê hương của Thánh mẫu Từ Nhan và các vị Thánh Tam Giang nói riêng.

Tại quê hương Vân Dương, hiện vẫn lưu giữ những di tích vật chất tưởng nhớ về thân mẫu và các vị thánh Tam Giang. Đó là các di tích: Nhà cổ trạch - nơi ngày trước người mẹ Việt Từ Nhan đã sống, nuôi dưỡng anh em nhà Thánh lớn khôn, đã được người dân địa phương dựng lại vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, giờ vẫn sớm hôm tỏa ngát khói hương tưởng nhớ của người dân trong vùng.

Nghè Chu Mẫu - công trình kiến trúc thời Nguyễn được phục dựng lại cùng khoảng thời gian với Nhà cổ trạch, là nơi thờ chính tứ vị anh hùng - thánh Tam Giang: Trương Hồng, Trương Hát, Trương Lùng, Trương Lẫy. Tại đây, cảm xúc nghệ thuật và tấm lòng trân trọng tưởng nhớ của người xưa đã hình thành nên 4 pho tượng đá tạc anh em nhà Thánh vừa gần gũi, vừa uy linh trong trang phục võ tướng. Các tượng đá là công trình điêu khắc nghệ thuật độc đáo từ thời Nguyễn để lại trên vùng đất linh này.

Đình Lâm Dương, công trình được khởi dựng thời Lê, hiện cũng là di tích quý tưởng nhớ thánh Tam Giang.

Đặc biệt, nơi tưởng nhớ thân mẫu Thánh Tam Giang - đền Vân Mẫu chính là tâm điểm của vùng huyền thoại, với công trình đền thờ, lăng mộ, nhà bia vừa được phục dựng bởi tấm lòng thành kính của hương dân địa phương, khách thập phương và chính quyền phường Vân Dương. Sách Đại Nam nhất thống chí ghi chép về đền này như sau: “Ở xã Vân Mẫu, huyện Quế Dương, có đền thờ bà mẹ sinh ra 5 người

con... đền rất thiêng”. Thời Nguyễn, ngôi đền có quy mô khá lớn. Phía trước là nhà Tiền đường có quy mô 5 gian, mộ của bà ở giữa, hai bên có nhà Dải vũ. Trong đền còn lưu giữ được tượng đức thánh mẫu, hòm sắc, sách Trương Tam Giang sự tích, sách văn và một số đồ thờ tự có giá trị, đặc biệt là nội dung 07 đạo sắc phong do các triều đại phong kiến ban tặng vào các năm Cảnh Thịnh 4 (1796), Minh Mệnh 2 (1821), Thiệu Trị 4 (1844) 2 đạo, Duy Tân 3 (1909), Khải Định 9 (1924) 2 đạo (1846).

Đền thờ Thánh mẫu Tam Giang cũng là tâm điểm của Lễ hội Vân Mẫu nổi tiếng vùng Kinh Bắc. Theo tục lệ, lễ hội được nhân dân chuẩn bị chu đáo từ rất sớm. Ngay từ khi kết thúc lễ hội năm trước, hương lão trong làng đã họp bàn thống nhất đề cử người làm ông đám của làng. Ông đám phải tuổi từ trên 50, có sức khỏe, có đạo đức, gia đình song toàn, có con trai, con gái mới được người dân lựa chọn. Khi được lựa chọn, ông đám được dân làng giao cho một mẫu ruộng ở cánh đồng Ngoài để cày, cấy lấy hoa lợi để tế lễ tại đền trong cả một năm. Cùng với đó, để tổ chức lễ hội, ngay từ đầu tháng Tư âm lịch, nhân dân khu Hai Vân đã họp bàn. Đội tế, rước được tập hợp để luyện tập thật thành thực các nghi lễ, các quy trình một buổi tế, giao nhiệm vụ cho các thành viên chuẩn bị cơ sở vật chất, an ninh trật tự để lễ hội được tổ chức diễn ra theo đúng nghi thức.

Sáng ngày 14 tháng Tư, các cụ hương lão, gia đình ông đám mang lễ vật xôi, gà, hoa quả tới đền để thực hiện nghi lễ mở



cửa và bao sái đồ thờ tự, thấp hương dâng lễ trình Thánh Mẫu xin phép được mở cửa đền tổ chức lễ hội cho nhân dân. Tiếp đó, các cụ cao niên trong khu phố làm lễ bao sái đồ thờ tự.

Sáng sớm ngày 15 tháng Tư, gia đình ông đám mang lễ vật ra đền làm lễ thánh. Tiếp tới, đội tế của làng gồm chủ tế và các bồi tế tiến hành nghi lễ trang nghiêm dâng nước rượu, hương tế thánh. Sau phần tế của làng, các làng (gọi là hàng từ) cùng thờ đức thánh Mẫu và thánh Tam Giang dọc các triền đê sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Thương thuộc địa phận các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên đều tập trung về đền làm lễ tưởng nhớ công lao của đức thánh Mẫu. Theo quy ước, hàng từ (làng) nào gần thì rước kiệu gỗ, hàng từ nào xa thì rước kiệu giấy (tượng trưng) rước bài vị Thánh làng mình về đền làm lễ tế Đức thánh Mẫu. Đoàn rước đi theo bàn bặc, tượng trưng cho cuộc hành quân tiền hô hậu ủng, tiến ra lăng mộ của Thánh mẫu mệnh bá, sang miếu Góc Sông khấn cô (nơi Đạm Nương hóa), về ngã tư Chu Mẫu - nơi có hòn đá to tương truyền là bệ để chậu giặt quần áo của Đức thánh Mẫu, vào nhà Cổ Trạch làm lễ tạ. Sau khi làm tế lễ tại đình, đoàn rước tiến trở về lại đền thờ. Ngoài phần lễ của các địa phương, các gia đình trong làng đều mang lễ vật dâng thánh cầu chúc cho một năm mới mùa màng bội thu, nhân khang vật thịnh.

Phần hội lễ hội đền Vân Mẫu với nhiều tục trò dân gian: chọi gà, bắt vịt, đánh cờ, đấu vật, kéo co... buổi tối có hát Quan

họ, diễn tuồng.. thu hút đông đảo nhân dân địa phương và du khách thập phương tham gia trải nghiệm.

Cũng như bao lễ hội truyền thống vùng quê Kinh Bắc, lễ hội đền Vân Mẫu là loại hình sinh văn hóa tổng hợp độc đáo nhằm tưởng nhớ tới người có công trong quá trình xây dựng bảo vệ và phát triển đất nước; là dịp để tôn vinh đức thánh Mẫu cùng thánh Tam Giang có công đánh giặc Lương bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Lễ hội đền Vân Mẫu gắn bó với người dân địa phương, là thành tố không thể thiếu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh và củng cố ý thức cộng đồng. Nhiều yếu tố văn hóa tinh thần được lễ hội bảo lưu và trao truyền cho thế hệ sau trở thành di sản văn hóa vô giá với thế hệ sau này.

"*Công tại tiền triều, danh tại sử - Sinh vi lương tướng, tử vi thần*" - Câu đối cổ đó đã nói lên tất cả về nhà Thánh Tam Giang. Bằng võ công hiển hách, các ngài đã thân đuôi giặc lúc còn sống, hiển thánh uy linh tham gia đánh giặc lúc đã thác. Khi sống thì là tướng, khi thác là thần. Đó là câu chuyện đẹp đẽ nhất về truyền thống con người - dân tộc Việt Nam anh hùng, bất khuất, yêu tự do, hoà bình; và cũng là câu chuyện đẹp đẽ về truyền thống đánh giặc giữ nước của con người Việt Nam trải suốt trường kỳ lịch sử.

\* Bài viết có tham khảo và sử dụng một số nguồn tư liệu trên sách báo, tạp chí và Internet.

## TIẾN SỸ TRẦN VI NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG LẬP LÀNG NGÂN CẦU

NGHIÊM ĐÌNH THƯỜNG

Làng Ngân Cầu là một trong 5 làng và 3 khu phố của Thị trấn Chờ (huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) hiện nay. 5 làng và 3 khu phố gồm: Phú Mẫn, Nghiêm Xá, Trung Bạn, Ngân Cầu, Trác Bút, phố Chờ, phố Mới, khu phố I đô thị mới. Ngân Cầu nằm ở trung tâm đô thị Chờ, dân số ít nhất so với 4 làng kia. Năm 1928 có 213 người (theo tài liệu *Tên các làng xã và địa dư các tỉnh Bắc kỳ* của Ngô Vi Liễn). Năm 1945 có khoảng 300 người. Năm 2024 có 1445 người. Nhờ có địa thế thuận lợi, lại có chợ Chờ chuyển về ngay cạnh làng, người làng Ngân Cầu nhanh nhậy, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thị trường đã trở thành giàu có của Thị trấn Chờ. Chiếu Chèo làng Ngân Cầu vốn nổi tiếng từ trước cách mạng tháng Tám tới ngày nay vẫn được duy trì, có 2 diễn viên và nhạc công được tặng danh hiệu Nghệ sỹ Nhân dân và Nghệ nhân Ưu tú.

Ngân Cầu xưa vốn là xóm Trại Cát của làng Phú Mẫn. Phú Mẫn có tên nôm là làng Chờ vì dân cư đông đúc, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật phát triển nên nhân dân trong vùng suy tôn là làng Chờ cả.

Ở huyện Yên Phong, khoa bảng thời phong kiến, Phú Mẫn đứng hàng sau làng Vọng Nguyệt. Làng có 3 người đỗ Tiến sĩ: - Lương Nhượng sinh năm Tân Dậu (1501) đỗ Đệ tam đồng Tiến sĩ xuất thân, khoa Kỷ Sửu niên hiệu Minh Đức 3 (1529) đời Mạc Đăng Dung, làm quan đến chức Tham chính.

- Nguyễn Lương Bật sinh năm Mậu Thìn (1508), xuất thân từ Giám sinh. Năm 25 tuổi, đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân, khoa Nhâm Thìn niên hiệu Đại Chính thứ 3 (1532) đời Mạc Đăng Doanh. Ông làm quan đến chức Hiến sát sứ.

- Trần Vi Nhân, tên tự là Vi Nhân, hiệu là Trung Nghĩa, sinh năm Quý Mùi





(1523), xuất thân từ sinh đồ (đã thi đỗ Tú tài). Năm 28 tuổi, ông thi đỗ Đệ tam đồng Tiến sĩ xuất thân, khoa Canh Tuất, niên hiệu Cảnh Lịch thứ 3 (1550) đời Mạc Phúc Nguyên. Vì nhà có đại tang, ông không tham gia kỳ thi Đình, là người văn, võ toàn tài, trải qua các chức quan: Lễ bộ Tả thị lang (Chức quan đứng hàng thứ 2 trong bộ Lễ); Tổng binh Thiêm sự (Người giúp việc cho Tổng binh sứ). Ông được phong tước Nhân Sơn Bá. Như vậy Tiến sĩ từ ngạch văn quan chuyển ngạch võ quan. Đó là sự phấn đấu rèn luyện của bản thân cho phù hợp với thời thế.

Cuộc đời và sự nghiệp của Tiến sĩ Trần Vi Nhân chủ yếu trong thời kỳ Nam - Bắc triều, giữa triều đình nhà Mạc ở vùng Đồng bằng sông Hồng với các thế lực của vua Lê ở vùng Thanh - Nghệ. Chiến tranh liên miên, tiêu hao sức người, sức của, nhân dân đói khổ lầm than, kéo dài 60 năm (từ năm 1533 đến năm 1593), khi nhà Lê chiếm được Thăng Long. Tàn quân nhà Mạc chạy lên Cao Bằng còn duy trì được mấy chục năm nữa.

Sau khi giành được quyền bính phế truất nhà Lê, để củng cố thế lực đồng thời

lựa chọn đào tạo lớp quan lại mới trung thành nhà Mạc, nhà Mạc tổ chức nhiều khoa thi. Theo cuốn **“Bắc Ninh dư địa chí”** của Đốc học Đỗ Trọng Vĩ, thời Mạc đã tổ chức 21 kì thi. Yên Phong có 16 người đỗ Đại khoa, làng Phú Mẫn có 3 vị.

Theo các tài liệu để lại, không biết Tiến sĩ mất năm nào, chỉ biết cuộc đời và sự nghiệp của Tiến sĩ trong thời kỳ nhà Mạc nắm giữ triều chính có công là lập làng Ngân Cầu.

Truyền kể: Trần Vi Nhân sinh ra và lớn lên ở xóm Trại Cát. Làng Phú Mẫn có ba người đỗ Tiến sĩ, khi ông được “Ân tứ vinh quy” người làng đón tiếp ông không được trọng thị, chu đáo, vì ông là người của xóm Trại Cát. Sau này, khi đã có ảnh hưởng ở chốn quan trường, ông đã xin các cấp chính quyền tách xóm Trại Cát ra khỏi Phú Mẫn, đồng thời “chiêu tập thập hộ” và thân quyến mà lập làng Ngân Cầu. Làng có tên nôm là làng Cát. Thời gian lập làng có thể là những năm 1580, trước hoặc sau đó một hai năm (Thời vua Mạc Mậu Hợp, niên hiệu Diên Thành). Trần Vi Nhân cũng là người có công xây dựng cơ sở vật chất thiết yếu cho quê hương như đường sá, cầu quán, mở mang kinh tế, để rồi không lâu các công trình tín ngưỡng tâm linh, cũng được xây dựng, khang trang không thua kém các nơi khác trong vùng. Chùa Cẩm Quang được xây dựng từ năm Hoàng Định 17 (1616). Đình làng được khởi dựng từ năm Chính Hòa 4 (1683) do Luân Lộc hầu Mẫn Kim Lan, người làng làm quan to xuất

tiền nhà 100 quan để xây dựng. Ông cũng bỏ tiền trùng tu Tiền đường, Hậu đường và xây dựng hành lang chùa (năm 1691). Công ơn ấy dân lập bia đá ghi công. Tuy là làng mới thành lập, Ngân Cầu có 2 quan chức to của triều Mạc, đem lại sự vẻ vang cho làng.

Tất cả các công trình văn hóa tâm linh ấy, theo năm tháng được tu sửa nhiều lần, đầu những năm kháng chiến chống Pháp đã được tháo dỡ để thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Đình, Chùa hiện nay được xây dựng vào thời kỳ đổi mới.

Tiến sĩ Trần Vi Nhân mất năm nào tài liệu không ghi chép, chỉ biết rằng, khi ông mất, do có công với quê hương, đất nước, vào thời vua Mạc Mậu Hợp, niên hiệu Diên Thành (1578 - 1585) được triều đình xét công lao thụ phong cho ông là “Tích vi thượng đẳng thần”. Từ đó có thể suy ra ông mất trong khoảng thời gian này. Tiến sĩ là danh thần triều Mạc, ngôi mộ của ông ở ngay sau ngôi chùa cũ, làng xây miếu để thờ gọi là Từ phúc chỉ. Ngân Cầu vẫn giữ lệ ngày 3 tháng Giêng là ngày Tiến sĩ hóa, ngày 8 tháng 2 âm lịch là ngày sinh của ngài.

\* \*  
\*

Tên làng Ngân Cầu có ý nghĩa giàu có, tốt đẹp. Tên nôm là làng Cát cũng có nghĩa là hạnh phúc, tốt lành, thịnh vượng. Chỉ người có học vấn uyên thâm mới tìm ra chữ nghĩa hay để đặt tên cho làng như vậy (Cả miền Bắc Việt Nam đến đầu thế kỷ XX cũng chỉ có 2 làng có tên Ngân Cầu).



Vì có mối quan hệ chặt chẽ về tình cảm và tín ngưỡng với Phú Mẫn làng cũng thờ Thánh là Đức thánh Quý Minh, hàng năm lễ kỷ phúc của cả hai làng đều được tổ chức từ ngày 9 đến 19 tháng Giêng. Ngày 9 tháng Giêng làng Ngân Cầu mang lễ vật, xin rước nôi hương từ đền Phú Mẫn về đình làng để thờ cúng, đến ngày 19 tháng Giêng lại tổ chức rước nôi hương trả về đền Chờ.

Trước cách mạng tháng Tám, có 7 làng: Phú Mẫn, Ngân Cầu, Nghiêm Xá, Trung Bạ, Ngô Nội, Tiên Trà, Phù Lưu, tổ chức hội Thắt thôn giao liệt từ ngày 11 đến 13 tháng 3 âm lịch hàng năm, tại đền Phú Mẫn. Ngoài các nghi lễ rước, cúng tế, tổ chức kiểm điểm các điều trong giao ước, còn tổ chức các trò chơi dân gian, đặc biệt là hội vật, người làng Ngân Cầu bao giờ cũng được cầm trống trịch.

Theo thời gian, làng Ngân Cầu dần dần dân Khang, vật thịnh.

Về đơn vị hành chính, từ đầu thời Nguyễn (1802 - 1889, Ngân Cầu là đơn vị xã, trong khi đó xã Nội Trà lại gồm có 4 thôn: Phú Mẫn, Nghiêm Xá, Trung Bạ và Ngô Nội.

Đình làng Ngân Cầu thờ Đức thánh Quý Minh đại vương 1, đồng thời thờ Tiến sĩ Trần Vi Nhân khi được nhà vua ban tặng là “Tích Vi Thượng đẳng thần”. Bàn thờ Tiến sĩ bố trí ở gian bên trái đình. Bên trên có bức hoành phi Tả Nghinh Chi. Trong đình còn một số câu đối cổ, ca ngợi sự nghiệp của Đức Thánh Chờ và của Tiến sĩ

Trần Vi Nhân. Sau đây xin được trích 2 đôi câu đối liên quan tới sự nghiệp của Tiến sĩ:

Câu 1: (Phiên âm): *Danh đề kim bảng thiên môn phóng/ Tú phát Ngân Cầu địa mạch chung.*

- Dịch nghĩa: *Tên nêu ở bảng vàng, cửa trời mở ra rạng rỡ/ Linh khí (làng) Ngân Cầu, đất tốt được hun đúc lại.*

- Dịch thơ: *Bảng vàng danh tiếng, trời khai mở/ Làng Cát khí thiêng, đất tụ nguồn.*

Câu 2: (Phiên âm): *Tiên chi tông giám, vu thành hiến/ Hiền hữu đức di, quyết hậu nhân.*

- Dịch nghĩa: *Người đi trước làm gương cho con cháu noi theo. Người có đức hạnh, giữ gìn đạo lý cho người đi sau nối tiếp.*

- Tạm dịch thơ: *Gương sáng cha ông, còn tỏa rạng/ Đức truyền con cháu, mãi dài lâu.*

Công lao, sự nghiệp của Danh thần, Tiến sĩ Trần Vi Nhân còn phải được tiếp tục nghiên cứu, trao đổi, song những gì chúng ta đã biết về cụm di tích Đình, Chùa Cẩm Quang và danh thần, Tiến sĩ Trần Vi Nhân của làng Ngân Cầu rất xứng đáng để khảo sát lập hồ sơ, công nhận di tích lịch sử. Có như vậy mới góp phần giáo dục truyền thống khoa bảng, thượng võ, cũng như nếp ăn ở thủy chung, nghĩa tình của người Ngân Cầu, truyền qua bao thế hệ, sống mãi và hướng tới cuộc sống tốt đẹp hôm nay./.

## PHÁT HIỆN TẤM BIA ĐÁ GHI TÊN NƯỚC “VIỆT NAM” TẠI CHÙA BẢO SINH

NGUYỄN VĂN AN

**T**ấm bia hiện dựng bên cạnh cổng vào chùa Bảo Sinh (tên chữ là Bảo Sinh tự) xưa thuộc thôn Đống Cải, xã Can Vũ, tổng Vũ Dương, huyện Quế Dương, phủ Từ Sơn, xứ Kinh Bắc (nay là khu phố Thịnh Cầu, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh), được phát hiện vào tháng 12/2024.

Tấm bia hình chữ nhật, tạo tác từ đá xanh nguyên khối kích thước cao 75cm, rộng 48cm, dày 11cm. Trên trán bia mặt trước trang trí chạm nổi một đôi rồng châu mặt trời, rồng uốn khúc với đầy đủ các bộ phận như râu, tóc, sừng, chân 4 móng, thân có vảy gấp khúc hình “sin”, đuôi hướng thẳng lên phía trên gần chạm vào nhau. Mặt trời ở giữa hình tròn mỗi bên có 5 đao lửa tỏa đều về hai phía, xung quanh xen lẫn vân mây. Trán bia mặt sau trang trí chạm nổi một đôi phượng châu mặt nguyệt, phượng đang trong tư thế bay, chân phượng có 4 ngón, đuôi gồm 4 dải mềm mại uyển chuyển, xung quanh xen lẫn vân mây. Diềm bia hai bên cạnh và phía dưới giáp đế trang trí hoa cúc, hoa sen, dây lá cách điệu... Lòng bia khắc chữ Hán cả hai

mặt theo thể chân phương còn khá rõ nét, nội dung chính ghi chép về việc lập hậu thân hai vợ chồng ông Mai Đình Trạch, tự Phúc Trường và bà Mai Thị Tha, hiệu Từ Tính. Điều đặc biệt giá trị nhất ở tấm bia này là tại bài minh khắc trên văn bia có ghi tên nước “Việt Nam” - danh từ xuất hiện khá phổ biến dưới thời Lê Trung Hưng. Nội dung cụ thể của hai mặt bia như sau:

Mặt trước có tiêu đề “Hậu thân bi ký” (Văn bia ghi chép việc hậu thân), chính giữa lòng bia tạc hình 1 chiếc bài vị khắc dòng chữ Hán ghi họ tên hai vợ chồng ông Mai Đình Trạch, tự Phúc Trường và bà Mai Thị Tha, hiệu Từ Tính được lập làm hậu thân khi vẫn đang còn sống. Hai bên rìa bài vị khắc khoảng hơn 100 chữ Hán nội dung cho biết thông tin về hai vị cùng những quy định tế lễ tại đình sau khi được lập làm hậu thân: “...Tại thôn Nghiêm, xã Vũ Dương, huyện Quế Dương, phủ Từ Sơn có vị Nhiều nam Trùm trưởng phủ sĩ Mai Đình Trạch, tự Phúc Trường bỏ ra 8 sào ruộng, cùng 45 quan tiền giao cho 4 giáp thay nhau phụng thờ. Hàng năm kính mong vị hậu thân được trường thọ, 4 giáp





kính biêu một mâm cỗ. Đến khi trăm tuổi (khi mất) vào ngày giỗ về sau chuẩn bị lễ vật gồm: 4 đĩa xôi, cùng lợn, rượu đem cúng tế trước bia đá vậy, xong việc ăn uống tại đình như lễ đã quy định vậy...”

Mặt sau có tiêu đề “Tứ giáp cộng ký” (Bốn giáp cùng ký) tất cả gồm 14 dòng khoảng gần 400 chữ, nội dung đoạn đầu ca ngợi tâm lòng tốt cùng những quy định của địa phương đối với hai vị được lập làm hậu thần tại đình làng: “... Nay nghĩ! Có vị Mai Đình Trạch, tự Phúc Trường vốn là người

Căn Vũ, huyện Quế Dương vậy. Chồng vợ cùng song toàn, đầy đủ thịnh vượng nhưng không bao giờ đem so sánh, tâm lòng luôn đúng không bao giờ làm điều bất thường ở làng xóm. Bèn đem gỗ, ruộng đất cùng tiền giao cho bản đình, 4 giáp trên dưới lớn nhỏ vào các dịp nhập tịch, kỳ phúc đều lấy 1 mâm cỗ làm lễ vật cúng tế. Đến một nghìn năm về sau vẫn được hưởng thụ tại đình trung. Cùng với các ngày giỗ, chạp các tiết đều có đồ cúng tế đến vạn đời, một lòng như thế xưa nay tất phải có vậy. Vào

đình vâng nhận mệnh ban cho, được cô vũ thêm lên khiến thần sắc vui mừng rạng rỡ. Hàng ngày tự nguyện được phụng hầu, hương hỏa đến trăm đời không đổi. Mai Đình Trạch mạnh dạn mở lời giữ nghiêm lễ như vậy. Trời đất tại lòng người bèn cùng nhau lập quy ước, đến vạn đời sau không mất vậy. Một lòng phụng hầu như thế, nhất thời há không phải là sự thịnh vượng ư! Nhưng cũng không vì thế mà được thiếu hình phạt với lòng bao dung, muôn vạn cũng như một đều được toại nguyện cần khắc bài văn này vào bia đá, lưu lại mãi cho đời sau...”

Tiếp đến là bài minh gồm 16 câu, tên nước “Việt Nam” xuất hiện ngay ở câu đầu tiên của bài minh: “Việt Nam đất đẹp, Kinh Bắc một trời, huyện tên Quế Dương...”. Phần cuối là dòng lạc khoản “Vĩnh Thịnh thập nhị niên mạnh Xuân cốc nhật” (Bia được khắc vào ngày tốt, tháng Giêng, năm Vĩnh Thịnh thứ 12 - 1717).

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu đã phát hiện tổng số gần 20 tấm bia đá ghi khắc tên nước “Việt Nam” tập trung trên địa bàn các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Lạng Sơn. Tính đến thời điểm hiện nay riêng tỉnh Bắc Ninh có 7 tấm bia đá (gồm cả bia gốc và thác bản) ghi khắc tên nước “Việt Nam” phân bố trên địa bàn huyện Yên Phong, Gia Bình và thị xã Quế Võ, trong đó 6 tấm có niên đại vào thế kỷ XVII gồm: bia “Thiên Phúc tự bi” chùa Thiên Phúc, xã Tam Đa, huyện Yên Phong dựng năm Phúc Thái 6 (1648) đời vua Lê Chân Tông, bia “Hạ trùm trưởng quan bi ký” khắc năm

Khánh Đức 1 (1649) đời vua Lê Thần Tông ở nhà thờ họ Nguyễn xã Long Châu, huyện Yên Phong, bia “Vân La tự” chùa Vân La xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong dựng năm Thịnh Đức 3 (1655) đời vua Lê Thần Tông, thác bản bia “Phúc Thánh tự bi” chùa Phúc Khánh, xã Mộ Đạo, thị xã Quế Võ dựng năm Cảnh Trị 4 (1664) đời vua Lê Huyền Tông, bia “Hậu thần bi ký” đặt tại đình Từ Phong, phường Cách Bi, thị xã Quế Võ dựng năm Chính Hòa 11 (1690) đời vua Lê Hy Tông. Thác bản bia “Ngâm Điền thị bi” (văn bia chợ Ngâm Điền) nay thuộc địa phận xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình dựng năm Chính Hòa 12 (1691) đời vua Lê Hy Tông. Bia “Hậu thần bi ký” vừa mới phát hiện ở chùa Bảo Sinh là tấm bia đầu tiên có niên đại vào thế kỷ XVIII ghi khắc tên nước “Việt Nam”.

Tóm lại, việc phát hiện tấm bia đá ghi tên nước “Việt Nam” ở chùa Bảo Sinh là đóng góp quan trọng bổ sung thêm nguồn tư liệu quý giá minh chứng cho danh từ “Việt Nam” được sử dụng khá phổ biến dưới thời Lê Trung Hưng thế kỷ XVII, XVIII. Tấm bia còn là một tác phẩm điêu khắc nghệ thuật độc đáo chứa đựng giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học và mỹ thuật. Nội dung khắc trên bia cho thấy người xưa rất quan tâm đến những việc làm thiện, có ý thức giáo dục điều thiện tới mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Việc suy tôn các vị có công với dân làng làm hậu thần và khắc bia đá ghi chép công lao dựng tại đình làng, điều đó chứng tỏ tính minh bạch, dân chủ trong cộng đồng làng xã ngày xưa rất được coi trọng./.



HỒNG THỨC

*Thuận Thành ngộ ý*

Em ơi về Thuận Thành cùng anh nhé!  
Thăm chùa Dâu, Hòa Phong tháp cao vời  
Cùng viếng Lăng  
Kinh Dương Vương Thủy Tô  
Đạo cầu sông Đuống mới, đẹp tinh khôi.

Hai triền đê uốn lượn chạy sóng đôi  
Cây nhuộm lá óng vàng khi Thu đến  
Đứng bên sông, nhớ xưa đò cập bến  
Xe cộ, dòng người hối hả ngược xuôi!

Quê anh nay lên thị xã đẹp tươi  
Khu công nghiệp rạng ngời miền quê mẹ  
Phường phố mới sáng xanh màu tranh vẽ  
Cánh cò bay chấp chới phía chân trời.

Hẹn em về đâu chỉ một lần thôi  
Thuận Thành đó - Miền quê hương Kinh Bắc  
Năm tiếp năm, ngày mỗi ngày xuân sắc  
Ất Tỵ sang, chim én liệng từng đôi!

Đất Thuận Thành mong đợi đầy người ơi!



VŨ THỊ THANH HÒA

*Chiều Bút Tháp*

Em đến đây rồi ngôi chùa hoài cổ  
Nét nguy nga lưu chúng tích vàng son  
Chùa Bút tháp chốn rêu phong trầm mặc  
Dấu ấn xưa mang kiến trúc trường tồn.

Nét chạm trổ tài hoa hồn dân tộc  
Tháp Báo Nghiêm vời vợi giữa trời xanh  
Tháp bát giác tòa sen lòng tích thiện  
Cửu phẩm liên hoa phẩm bậc tu hành.

Sinh động thể mỗi dáng hình pho tượng  
Nổi niềm chúng sinh thăm thăm cõi người  
Phật Quan âm như tận tường vũ trụ  
Nghìn mắt nghìn tay giúp đạo diệt tà.

Cõi Tịnh độ đường tu nào chính quả  
Mong dân gian thoát bể khổ trầm luân  
Ngàn hoa lá lạng nghe lời tụng niệm  
Lòng lắng lại trước mỗi tiếng chuông ngân.

Chiều như vẽ muôn nẻo đời quạnh vắng  
Khúc từ bi phúc họa kiếp sau mang?  
Bao nhiêu nữa nhọc nhằn và ghèn thác  
Xin cúi đầu thiền trước Phật từ bi.

Nguyện tịnh tâm giữa xô bồ hối hả  
Tin vào điều thom thảo để an nhiên./.

MAI KHÁNG

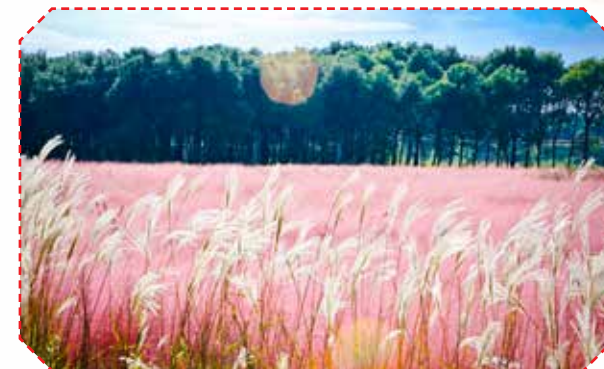
*Hoa Ban nở  
giữa vùng Kinh Bắc*

Hoa Ban nở giữa miền Kinh Bắc  
Ngào ngạt hương và sắc trắng tinh khôi  
Nàng Ban ở núi rừng mây trắng  
Tìm người yêu lạc chốn đây rồi.

Dẫu nơi đây không tiếng khèn trai bản  
Nhưng đất Bắc Ninh miền Quan họ đắm say  
Nhà máy, công ty rộn tiếng máy hàng ngày  
Em điem tô cho mùa xuân tươi sắc.

Kìa em ơi! Tóp thợ kia  
những chàng trai Tây Bắc  
Những cô gái H'Mông trong áo thợ Sam Sung  
Tạm biệt quê hương, nương lúa, núi rừng  
Hội nhập văn minh đem ấm no, hạnh phúc.

Vẫn là thủy chung tình yêu son sắt  
Hoa và người nơi sơn cước về đây  
Cùng chung ya xây dựng nước non này  
Xuôi ngược, ngược xuôi  
giao tình trong sắc hoa Ban trắng./.



VŨ THỊ NGÁT

*Cỏ hoang*

Giữa khu vườn  
hoa đua nhau khoe sắc.

Nhánh cỏ hoang  
nằm khép nép một mình.

Có bàn tay  
Vuốt nhẹ cánh hoa xinh  
Lơ dềnh dẫm thân mềm cỏ dại.

Quần quai. Nát tan.  
Lặng lẽ trong mưa  
nhánh cỏ hoang thảm khóc.

Vài ngày sau  
Những cánh hoa dập nát.

Khu vườn lặng im  
Sự sống thì thầm  
nhánh cỏ  
hồi sinh...



# THÀNH BẮC NINH QUA TƯ LIỆU CHÂU BẢN TRIỀU NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẢI

**C**hâu bản triều Nguyễn là khối tài liệu đặc biệt quý hiếm. Đây là kho sử liệu gốc, căn bản của triều Nguyễn, phản ánh một giai đoạn quan trọng của lịch sử Việt Nam (1802 - 1945). Với những giá trị đặc biệt về nội dung và hình thức, khối tài liệu này đã vượt khỏi tầm quốc gia để trở thành Di sản tư liệu thế giới. Tại Triển lãm "Lịch sử Bắc Ninh qua di sản tư liệu thế giới" tại Trung tâm Văn hoá Kinh Bắc vào trung tuần tháng 12 năm 2022, những tư liệu mộc bản, châu bản triều Nguyễn được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới của Việt Nam có nhiều thông tin quý về quá trình xây đắp thành cổ Bắc Ninh trong lịch sử, bổ sung cho các tư liệu về trấn thành phía Bắc kinh đô - thành Bắc Ninh cổ kính. Chúng ta cùng ngược dòng lịch sử để tìm hiểu về thành cổ Bắc Ninh qua tư liệu những tư liệu châu bản triều Nguyễn.

Thành Bắc Ninh được khởi dựng đầu tiên tại vùng đất thuộc làng Thị Cầu, ngay bên bờ Nam của sông Cầu, phía Đông Bắc của thành phố Bắc Ninh hiện nay. Vào thời thuộc Minh (1414 - 1427), khu vực Thị Cầu đã được đặt làm "Thị Cầu thủ ngự thiên hộ sở" và thành Thị Cầu (còn gọi là thành Thị Kiều) đứng đầu phen dậu phía Bắc. Vào giai đoạn thứ ba của cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn giải phóng Đông Quan (1426 - 1427), ngay sau khi đại quân Lam Sơn bao vây Đông Quan thì tướng Đỗ Khuyển từ trung lộ Thanh Hóa chỉ huy hơn nghìn quân tiến ra giải phóng các châu huyện của Bắc Giang, Lạng Giang và bao vây thành Thị Cầu, khiến giặc phải co rút vào thành Thị Cầu từ cuối năm 1426. Thành Điều Điều (Gia Lâm) của quân Minh bị hạ vào tháng 2 và tháng 3 năm 1427, quân Minh do Đường Bảo Trinh chỉ huy đóng tại thành Thị Cầu buộc phải đầu hàng và nộp thành cho Lê

Trích vào Tháng 3/1427. Chiến thắng Thị Cầu có ý nghĩa to lớn là đã giải phóng một vùng đất đai rộng lớn, đồng thời cắt hẳn sự ứng viện lẫn nhau giữa Đông Quan và Xương Giang. Quân địch ở thành Xương Giang càng bị cô lập, hệ thống thành lũy của địch từ Lạng Sơn về Đông Quan căn bản bị suy sụp. Sau chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang. Tháng 11/1427, tướng Trần Lựu về trấn giữ thành Thị Cầu. Sau khi ông mất, nhà Vua chuẩn cho dân làng phụng thờ tại đền ông Voi, ngay trong khu vực phía bắc thành cổ Thị Cầu.

Nửa cuối thế kỷ XV, nhà Lê đặt trấn thành Kinh Bắc tại đây. Nơi đây trở thành trung tâm kinh tế - thương mại lớn, với nhiều ngành, nghề thủ công và buôn bán tập nập trên bến, dưới thuyền. Thị Cầu trở thành trung tâm hành chính và quân sự của trấn Kinh Bắc; thành lũy, công sở, dinh thự, kho tàng, đồn trại được xây dựng; trạm tiếp đón sứ thần, Văn Miếu thờ Khổng Tử và các nhà khoa bảng của quê hương được xây dựng ngay dưới chân Đền ông Voi, bên sườn núi Chu.

Các tư liệu lịch sử về thành Thị Cầu được ghi chép rất ngắn gọn trong các tư liệu Hán Nôm như: **Bắc Ninh tỉnh chí, Bắc Ninh toàn tỉnh địa dư chí, Đông Khánh dư địa chí, Việt Sử địa dư...** Nhân dân địa phương vẫn còn nhớ tên một số địa danh liên quan đến thành Thị Cầu như: núi Dinh, Bãi Than, Bến Hội đồng, đền ông Voi. Những dấu tích của thành Thị Cầu đã

chứng tỏ vai trò trọng yếu, phen dậu của vùng đất Thị Cầu trong lịch sử Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Mộc bản sách **Đại nam thực lục chính biên đệ nhất kỷ**, quyển 23, mặt khắc 13 cho biết, Năm Giáp Tý 1804, Vua Gia Long cho dời thành trấn Kinh Bắc ở xã Đáp Cầu (giữa thế kỷ XV tách ra từ làng Thị Cầu) đến xã Lỗi Đình thuộc huyện Tiên Du (nay thuộc phường Tiên Ninh Vệ). Theo sách "Tự Đức địa dư" thì thành được đắp bằng đất nện vào năm Gia Long thứ IV năm 1805.

Chuyển dời trấn thành từ Thị Cầu về trung tâm thị xã Bắc Ninh, nhà Nguyễn không chỉ nhằm tách rời trung tâm hành chính, quân sự ra khỏi trung tâm kinh tế, thương mại Thị Cầu, Đáp Cầu, mà chủ yếu nhằm xây dựng căn cứ quân sự để khống chế trục đường Bắc Ninh - Thái Nguyên - Lạng Sơn - Hải Dương, đồng thời kiểm soát các khoảng trống lớn do sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam mở ra vùng biển Đông Bắc của đất nước. Trấn thành Kinh Bắc trở thành căn cứ quân sự trọng yếu bảo vệ cho kinh đô ở phía Bắc và Đông Bắc, nhằm chống lại sự tấn công của các thế lực xâm lược không chỉ từ Trung Quốc tràn xuống, mà nhà Nguyễn đã nhận thấy âm mưu và ý đồ xâm lược của thực dân phương Tây đối với Việt Nam. Nhưng không phải chỉ có vậy, xây thành, đắp lũy, nhà Nguyễn còn nhằm khống chế, đàn áp sự nổi dậy khởi nghĩa của nhân dân chống



lại sự bóc lột hà khắc của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn.

Sách “**Bắc Ninh tỉnh dư địa chí**” chép về thành Bắc Ninh vào năm Gia Long thứ 14 (1815) như sau: Thành xây năm Ất Sửu (1805), chu vi 1 ngàn 77 tầm, 3 thước. Ngoài thành có hào nước vây quanh, có 3 cửa: Tiền, Hậu, Hữu ở phía trong mở ra năm Ất Sửu. Cửa thành trên vuông, dưới vuông, hai bên xây tường đất, gạch, đá lẫn nhau. Trên xây các tòa nhà, đều lợp ngói. Cửa Tả xây vào khoảng năm Giáp Tuất (1814). Cửa ấy trên vuông, dưới vuông, hai bên vách đứng và trên mảnh đất ấy xây đài (nhà dài) 3 gian, lợp bằng rạ.

Cổng Tiền là cổng chính của thành nên được xây dựng cao to nhất. Qua cổng Tiền là đến cột cờ xây gạch, chiều cao 17m, gần bằng cột cờ thành Hà Nội. Cổng thành mở theo mùa. Mùa xuân lính mặc quần áo đỏ, đeo gươm. Mùa hè mặc quần áo vàng, đeo cung. Mùa thu mặc quần áo trắng, vác súng. Mùa đông mặc quần áo đen, vác giáo.

Bao quanh thành Bắc Ninh, nhà Nguyễn còn cho xây nhiều công trình như: chuyển Văn Miếu từ Thị Cầu về xây ở đỉnh núi Phúc Sơn, tu bổ Đàn Khải Thánh; năm Minh Mệnh thứ 14 xây đàn Xã Tắc ở Lỗi Đình, Đàn Tiên Nông ở Y Na; năm Minh Mệnh thứ 18 dựng trường học ở Đồ Xá; năm Minh Mệnh thứ 21 lập miếu Hội Đồng ở Lỗi Đình; năm Thiệu Trị thứ nhất xây miếu Thành Hoàng cũng ở Lỗi Đình.

Qua nội dung Mộc bản sách **Đại nam thực lục chính biên đệ tam kỷ**, quyển 8, mặt khắc 7 về việc Vua Minh Mệnh cho đổi tên "Kinh Bắc trấn" thành "Bắc Ninh trấn" vào năm Nhâm Ngọ 1822, thì trấn thành Kinh Bắc cũng được đổi gọi là trấn thành Bắc Ninh. Theo GS. Đỗ Văn Ninh, tác giả cuốn sách “Thành cổ Việt Nam”, thành Bắc Ninh là thành cổ đầu tiên của Việt Nam được xây dựng theo đồ án hình lục giác (6 cạnh). Về kiến trúc, thành Bắc Ninh là một trong bốn tòa thành đẹp nhất vùng Bắc Kỳ thời bấy giờ.

Mộc bản sách **Minh Mệnh chính yếu**, quyển 23, mặt khắc 6 ghi lại sự kiện Vua Minh Mệnh cho xây đắp thành trấn Bắc Ninh năm Giáp Thân 1824: "Quan ở Bắc thành là Lê Chất tâu nói: Thành của hai trấn Hải Dương và Bắc Ninh phần nhiều bị sạt lở, xin nhân vào thời gao kém, thuê dân để xây đắp:, Vua nghe theo lời tâu.."

Trong tư liệu Châu bản triều Nguyễn, ngày 07 tháng 9 năm Minh mệnh thứ 5 (1824) Tổng trấn Bắc thành Lê Tông Chất dâng bản tấu về việc phái thêm binh lính xây dựng thành trấn Bắc Ninh và Hải Dương. Sau đó 3 ngày, mùng 10 tháng 9, Tổng trấn Bắc thành dâng bản tấu về việc phát gạo đổi lấy đá ong xây thành ở trấn Bắc Ninh, Hải Dương để giảm bớt khó khăn cho dân thuộc hạt.

Năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), thành đã được xây lại bằng đá ong lấy từ Hiệp Hòa. Đến năm Minh Mệnh thứ 20 (1839),

thành tiếp tục được xây dựng bằng gạch lấy từ lò Quả Cảm. Năm Minh Mệnh thứ 21 lập miếu Hội Đồng ở Lỗi Đình; năm Thiệu Trị thứ nhất xây miếu Thành Hoàng cũng ở Lỗi Đình.

Mộc bản sách **Minh Mệnh chính yếu**, quyển 23, mặt khắc 47 ghi lại sự kiện Vua Minh Mệnh cho xây lại thành tỉnh Bắc Ninh năm Canh Tý 1840: Xây lại thành tỉnh Bắc Ninh. Trước đây thành ấy vì mưa nhiều sạt lở, quan tỉnh ấy xin xây đắp lại. Nay Vua chuẩn cho hợp hết binh lính ở trong tỉnh và thuê thêm dân phu để làm việc, hơn 1 tháng xong việc.

Mộc bản sách **Đại Nam thực lục chính biên đệ nhất kỷ**, quyển 8, mặt khắc 7 cho biết: Năm Tân Sửu 1841, Vua Thiệu Trị cho xây, đắp thành Bắc Ninh tỉnh

thành, thường cho Hộ đốc là Nguyễn Đăng Giai được thăng 1 cấp.

Bắc Ninh - Kinh Bắc là một trong những cái nôi của người Việt cổ. Nơi đây luôn lắng đọng và tích lũy nhiều "tàng văn hóa" của nền văn minh nước Việt. Thành cổ Bắc Ninh là một di tích tiêu biểu được ghi chép lại trong các thư tịch với nhiều thông tin quý giá. Giá trị của các Châu bản triều Nguyễn liên quan đến lịch sử, văn hóa Kinh Bắc - Bắc Ninh nói chung, Thành cổ Bắc Ninh nói riêng cần được bảo tồn và phát huy giá trị trong công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương đối với thế hệ trẻ ngày nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tư liệu lưu tại Viện nghiên cứu Hán Nôm; ký hiệu A.590.
2. Mộc bản, châu bản lưu trữ của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, tại triển lãm tại tỉnh Bắc Ninh năm 2022 .
3. Lịch sử Hà Bắc tập 1, 1986.
4. Địa chí Hà Bắc, 1982.
5. Địa phương chí tỉnh Bắc Ninh qua tư liệu Hán Nôm, Viện nghiên cứu Hán Nôm năm 2009.
6. Lịch sử Đảng bộ thành phố Bắc Ninh, 2011.



## TỤC KẾT CHẠ

### NÉT ĐỘC ĐÁO - BỀN VỮNG LÂU ĐỜI GIỮA TIẾN BÀO - TRỊNH NGUYỄN

DƯƠNG MẠNH NGHĨA

**T**ục kết chạ nét văn hoá độc đáo của vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc mảnh đất ngàn năm văn hiến. Từ Sơn, một trong những cái nôi của nền văn hoá, văn hiến đó. Trong các tục thì tục thờ cúng là phổ biến nhất gồm: Thờ Phật, thờ Tổ tiên, thờ Thành Hoàng làng, thờ những vĩ nhân người có công với nước với làng và có cả thờ đạo công giáo (Thờ thiên thần)... Thờ thần đồng, thần đất, thần núi, thần sông, thần sấm... các tục thờ này được rải đều trong một vùng cư dân rộng. Nhưng trong đó, việc thờ Thành Hoàng làng tại vùng Từ Sơn rất phổ biến (làng nào cũng có thờ ở đình, đền, miếu) đã tồn tại hàng ngàn năm nay.

Trong bài viết này, xin giới thiệu “Nét độc đáo - bền vững - lâu đời” trong tục kết chạ giữa hai làng Tiến Bào - Trịnh Nguyễn.

Làng Tiến Bào (do dân Tiến Bào gọi tên) ở phía Bắc sông Thiếp (cổ) nay là sông Ngũ Huyện Khê. Làng Trịnh Nguyễn ở phía Nam sông. Hai làng ở hai bên sông nhưng lại thờ cùng một Thành Hoàng làng là “Thiên Cương Đại Vương” được vua Hùng đời thứ 6 phong sắc cho hai làng.

Theo thần phả thờ thánh của làng Đồng Kỵ - Tiến Bào (lưu tại đình làng) Thánh Thiên Cương (gọi lái là Thiên Cang) là người có công chế tác ra: ngựa sắt, giáp sắt, roi sắt cho Đức Thánh Gióng đánh giặc Ân thời vua Hùng.

Làng Tiến Bào xưa gọi là Tiến Bào trang, nay là khu phố Tiến Bào, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh... kết chạ với làng Trịnh Nguyễn, xưa gọi là làng Nguyễn Xá, nay gọi làng Trịnh Nguyễn thờ Thành Hoàng làng tại Đình là

thánh Trung Định Công được Hùng Duệ Vương vua Hùng đời thứ 18 sắc phong.

Hai làng: Tiến Bào và Trịnh Nguyễn, sống chung một dải đất (bên Tả sông Thiếp cổ, nay là sông Ngũ huyện Khê) có chung một cánh đồng cách xa nhau khoảng 2 cây số.

Theo “Thông ước” kết chạ của hai làng, năm Quý Tỵ (1773) trời mưa rất to, nước từ thượng nguồn đổ về xuôi rất lớn. Sông cái (sông Đuống) bị vỡ đê tại khu vực Tràng Cây - Bằng Mạc. Làng Trịnh Nguyễn bị nước cuốn trôi tất cả những đồ thờ cúng trong đình ra sông Ngũ Huyện. Làng Tiến Bào đã huy động dân thôn cả làng, bơi lội trong sóng nước thu vớt được phần lớn những đồ thờ cho Trịnh Nguyễn. Rồi từ đó hai làng kết nghĩa “Chạ anh - chạ em”. Sau đó lại đến năm Tân Hợi 1851, làng Trịnh Nguyễn lại bị bọn cướp xông vào cướp của... Làng Tiến Bào đã đỡ cả dân làng xông vào đánh cướp thu lại phần lớn của cải cho Trịnh Nguyễn. Sau hai lần giúp nhau “Thiên tai - địch hoạ”. Dân thôn của hai làng đã nâng mức tình cảm, giao tình ở mức độ cao hơn “Chạ tình - chạ nghĩa” có tính chất đời đời bền chặt.

Từ đó đến nay, trải qua hai trăm năm mươi năm, dân thôn vẫn giữ được tục kết chạ đặc biệt giữ được tình nghĩa là anh em như trong một nhà. Sự hoà đồng của hai cư dân tuy ở hai làng khác nhau, nhưng vẫn luôn thể hiện được lòng “Trung tình - trung nghĩa” có phúc cùng hưởng, có hoạ cùng gánh... đói no, vui buồn đều luôn có nhau.

Qua tìm hiểu của “Tục kết chạ” vùng Từ Sơn thì nhiều nơi còn giữ được tục này (nhưng duy trì lâu bền thì rất ít). Lý do đơn giản rằng: qua một thời kinh tế bao cấp kéo dài, con người, ruộng đất, công cụ sản xuất là của chung no đói kiểu bình quân trong xã hội. Nên phần nào các tập tục (trong đó tục kết chạ) bị mai một dần. Ít có nơi còn được như Tiến Bào - Trịnh Nguyễn.

Để duy trì, giữ vững và truyền cho các thế hệ về sau này, lãnh đạo của hai làng đã bàn, thảo ra một quy định thống nhất gọi là thông ước.

+ Thông ước quy định: Từ 5 năm đến 10 năm tổ chức đại lễ một lần và được bàn thống nhất giữa hai làng trước hàng tháng để chuẩn bị; Quy định số người của một đoàn từ 80 đến 120 người, có tổ chức tế lễ, tổ chức rước sắc Thành Hoàng làng của làng mình đến dự hội của làng bạn (ngày hội đình đám); Quy định trong giao thiệp: Đoàn của mình đi sang bạn tự xưng là phận em (quan em rước Thành Hoàng làng đi dự hội quan anh).

Trong lễ lời xưng hô: Gọi bạn là quan anh, dân anh, chị anh, cụ anh. Tự mình xưng ngược lại là: Quan em, dân em, chạ em, cụ em. Trong lễ lời xưng hô ở trên đã biểu hiện tính bình đẳng tôn trọng và quý mến ngang nhau, không những trong lễ hội và nó còn biểu hiện khi hội họp nhỏ. Đây là một nét văn hoá độc đáo, ở Bắc Ninh - Kinh Bắc, quê hương Quan họ. “Tục kết chạ” có lẽ là khởi nguồn “cảm hứng” của



các nghệ nhân xưa vừa tự sáng tác thơ rồi lại hát và tự đặt tên điệu hát cho các bài hát Quan họ tồn tại đến bây giờ.

Xin trích một vài câu văn hoá ứng xử của một bọn Quan họ của làng: “Nhất niên, nhất lệ, năm mới tháng xuân, rất may cho chị em chúng em gặp được anh hai, anh ba, đồng tình đương Quan họ, nhận cho chúng em miếng trầu năm mới được may mắn... rồi ca lên đôi ba lời, để cho chúng em được học đòi đây ạ...”

Vậy... chúng em còn cả sữa, non măng chúng em ăn rồi đã vậy... biết nói năng thế nào?

- Dạ thưa liền anh... chị em chúng em vốn thì gần đi chợ đường gần, còn anh hai anh ba vốn dài đi chợ đường xa, hãy ca lên đôi ba lời để chúng em được tiếp bước theo sau”.

Tục kết chạ nói chung trong đó việc kết chạ giữa hai làng Tiến Bào- Trịnh Nguyễn là một nét văn hoá độc đáo - bền vững lâu đời. Một bản sắc văn hoá còn được bảo tồn tại Từ Sơn - mảnh đất ngàn năm văn hiến vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc./.



LÊ THỊ HUYỀN

### Ảo thuật đêm Trường Sa

Món quà đặc biệt nhất  
Tặng quân dân Trường Sa  
Màn trình diễn ảo thuật  
Từ bàn tay tài hoa.

Ánh điện đêm Trường Sa  
Sáng soi từng động tác  
Đôi bàn tay thoăn thoắt  
Hoá “lông gà thành dây”.

Bong bóng cầm trong tay  
Hoá thành bồ câu trắng  
Mang theo niềm ước vọng  
Tổ quốc mãi yên bình.

Các cháu nhỏ lặng thinh  
Đôi theo khăn lụa mỏng  
Những sắc màu hy vọng  
Hoá chiếc ô diệu kỳ.

Màn trình diễn ly kỳ  
Lửa bập bùng trong gió  
Một phép màu biến hoá  
Hoà ngọn lửa trong tim.

Đêm Trường Sa lặng im  
Đôi theo “nhà ảo thuật”  
Tò mò xen hồi hộp  
Vỡ òa trong niềm vui.

Chúc em luôn tươi vui  
Mãi yêu “nghề tay trái”  
Ký ức còn đọng mãi  
Ảo thuật đêm Trường Sa./.

HOÀI KHÁNH

### Tiếng gọi ở Trường Sa

Giọng hò kéo chài của năm mươi  
người con trai theo cha Lạc Long Quân  
Gọi ta về nơi cội nguồn xa thẳm  
Có ánh sao đêm như mắt em say đắm  
Trăm đảo đá lô xô rủ nhau đứng quây quần.

Cát trắng dịu dàng gọi sóng đến kết thân  
Đảo nổi, đảo chìm, san hô ôm bãi đá  
Bầu trời trải nắng vàng lên kẽ lá  
Trường Sa đầm đìa từng giọt mồ hôi.

Lời nguyện cầu những đêm xa khơi  
Ta nghe tiếng thì thầm của biển  
Ngàn cánh hoa bàng vương  
nở giữa canh khuya xao xuyến  
Hương mùa xuân thơm cả  
vào đôi mắt hướng về phía mặt trời.

Giữa đại dương vô tận chúng tôi chờ ban mai  
Lòng trung kiên chạm khắc vào từng viên đá  
Nơi đây là một phần máu thịt thiêng liêng  
của quê cha, đất mẹ  
Người chiến sỹ hải quân ngoan cường giữ  
biển đảo yêu thương./.



# BẮC NINH QUY HOẠCH XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI I

**NGUYỄN VĂN TRƯỜNG**

Nhờ khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế và đẩy mạnh công tác quy hoạch, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp. Đến nay, cơ sở hạ tầng của Bắc Ninh từng bước được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng Bắc Ninh đạt chuẩn đô thị loại I.





## Họa sỹ - nghệ nhân Đức Thịnh

### NGƯỜI GIỮ HỒN GÓM PHÙ LÃNG

MAI ANH

#### HÀNH TRÌNH RỜI QUÊ HƯƠNG ĐẾN PHÙ LÃNG - KHI ĐAM MÊ CHỌN ĐẤT ĐỂ GỬI GẮM

Không sinh ra tại Phù Lãng, quê gốc ở Bắc Giang, nhưng chính niềm đam mê với gốm đã đưa Họa sỹ - Nghệ nhân Lương Mỹ Hòa (mẹ Nghệ nhân Đức Thịnh) cùng gia đình đến với vùng đất này. Đó không chỉ là một sự dịch chuyển về địa lý, mà còn là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời Nghệ nhân Mỹ Hòa - một hành trình tìm kiếm và gắn kết với tinh hoa của gốm Việt.

Từ những ngày đầu đặt chân đến Phù Lãng, bà đã cần mẫn học hỏi, quan sát, tiếp thu tinh hoa của dòng gốm nơi đây, kết hợp với sự sáng tạo cá nhân để tạo nên phong cách riêng. Và chính niềm đam mê ấy đã được truyền cho Đức Thịnh. Sau khi tốt nghiệp Trường Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Giang, thay vì theo đuổi hội họa trên giấy, anh lại tìm thấy tình yêu lớn hơn với gốm.



Với anh, gốm không đơn thuần là một chất liệu, mà là một cách để kể chuyện, để lưu giữ hồn cốt dân tộc qua từng đường nét, từng lớp men. Nếu mẹ anh là người đã mở ra con đường, thì chính anh là người đặt từng viên gạch để xây dựng một sự nghiệp gốm bền vững.

"Tôi không làm gốm để chạy theo thị trường. Tôi làm vì tôi thuộc về nó." - Nghệ nhân Đức Thịnh chia sẻ.

Và hành trình ấy không hề dễ dàng. Để đạt được thành công, anh đã phải trải qua không ít thử thách, từ việc học hỏi kỹ thuật nung truyền thống đến việc sáng tạo ra những sắc men và tạo hình mới. Sự miệt mài ấy đã giúp anh chinh phục nhiều giải thưởng danh giá: Giải Vàng Festival Gốm,

Giải Sản phẩm tinh hoa thủ công mỹ nghệ, Tác phẩm Tranh - Tượng đạt chứng nhận 4 sao OCOP.

Những tác phẩm của anh không chỉ giữ được nét mộc mạc, thô ráp đặc trưng của gốm Phù Lãng, mà còn có hơi thở mới - một phong cách riêng với những đường nét hiện đại, tinh tế, đủ để chạm đến trái tim của những người yêu nghệ thuật.

#### NGƯỜI NGHỆ NHÂN TRẦM LÃNG, ĐỂ ĐẤT NÓI THAY MÌNH

Không ồn ào, không khoa trương, anh Đức Thịnh để đất nói thay mình. Với anh, mỗi tác phẩm gốm không chỉ là một sản phẩm thủ công, mà còn mang theo hơi thở của người thợ, của truyền thống, của thời gian.



Phù Lãng - vùng đất hơn trăm năm tuổi, nơi những bàn tay tài hoa đã chạm vào đất, hòa quyện cùng lửa, tạo nên những tuyệt tác gốm nung bền bỉ cùng thời gian. Giữa những Nghệ nhân ngày đêm miệt mài gìn giữ và phát triển tinh hoa gốm Việt, có một người lặng lẽ nhưng kiên định với nghề, đó là Họa sỹ - Nghệ nhân Đức Thịnh.



Trầm lặng, kiệm lời, anh dành cả ngày bên bàn xoay, để đôi tay chai sạn nhẹ nhàng vuốt ve từng thớ đất. Những đường xoay tròn trên bàn gốm không chỉ tạo hình, mà còn khắc ghi những năm tháng rên giũa của một người thợ gốm thực thụ. Nhìn đôi tay anh lướt trên đất sét, người ta không thể không khâm phục. Chỉ trong vài phút, từ một khối đất vô định hình, anh đã tạo ra một chiếc ấm gốm đầy sáng tạo - không cần khuôn mẫu, không cần bản vẽ, chỉ là sự giao thoa giữa kinh nghiệm, cảm xúc và niềm đam mê thuần khiết.

Ở anh có một sự điềm đạm, chín chắn, nhưng khi đứng trước đất, trước men, anh như một người nghệ sĩ say với niềm đam mê không dứt. Từng sản phẩm đều mang dấu ấn riêng, mộc mạc nhưng đầy chiều sâu, phảng phất vẻ đẹp của gốm Phù Lãng nhưng lại có nét chấm phá của hơi thở đương đại.

### NGƯỜI PHỤ NỮ ĐỨNG SAU THÀNH CÔNG

Phía sau một Nghệ nhân tài hoa luôn có một người đồng hành thầm lặng sẻ chia. Chị Nguyễn Thị Hoa, vợ anh, không chỉ là hậu phương vững chắc mà còn là một người thợ giỏi, cùng chồng tham gia sản xuất, sáng tạo ra những dòng gốm mang đậm dấu ấn riêng.

Không chỉ giỏi tay nghề, chị Hoa còn là người kể chuyện về gốm, say sưa giới thiệu từng sản phẩm, từng bức tranh gốm. Nhờ có chị, những người yêu gốm khi tới thăm xưởng không chỉ được chiêm ngưỡng những tuyệt tác gốm, mà còn hiểu

được tầng sâu văn hóa ẩn trong từng lớp men, từng họa tiết.

Cả hai vợ chồng cùng nhau gìn giữ nghề, truyền lửa cho thế hệ sau. Mái nhà của họ không chỉ là nơi sáng tạo, mà còn là nơi nuôi dưỡng tình yêu nghệ thuật cho con cái.

### NGỌN LỬA TIẾP NỐI

Gia đình anh Thịnh đang từng bước truyền lại tình yêu gốm cho thế hệ tiếp theo. Sinh ra trong một gia đình có bề dày truyền thống nghệ thuật, lớn lên giữa những âm thanh của lò nung, giữa mùi đất sét, cả ba con trai của vợ chồng anh luôn quần quýt theo từng bước chân của bố.

Đặc biệt là con trai lớn của anh chị, Nguyễn Tâm Phúc, đang học lớp 12, đã sớm bộc lộ năng khiếu nghệ thuật và niềm đam mê mãnh liệt với nghề gốm khi tự tay tạo nên nhiều tác phẩm độc đáo. Dù chưa từng tham gia cuộc thi nào về gốm, nhưng Phúc đã chứng tỏ được bản lĩnh khi đạt giải Ba tỉnh về Lịch Sử, một minh chứng cho tư duy sáng tạo và sự ham học hỏi. Với nền tảng gia đình, mong cậu chính là tương lai của gốm Phù Lãng, tiếp tục kế thừa và phát triển di sản mà cha mẹ đã dày công vun đắp.

### MỘT NGÀY TRẢI NGHIỆM TẠI XƯỞNG GỐM ĐỨC THỊNH

Chúng tôi đã có cơ hội đồng hành cùng một nhóm học sinh đến thăm xưởng gốm của anh Thịnh. Buổi sáng, các em nhỏ được Nghệ nhân hướng dẫn tận tay nặn gốm, từ cách tạo dáng, vuốt đất, đến



tạo hình các sản phẩm đơn giản. Anh tận tình sửa từng chi tiết nhỏ, giúp các em hiểu được sự kiên nhẫn và tỉ mỉ trong nghề.

Một trong những khoảnh khắc thú vị nhất là khi Nghệ nhân chia sẻ về quá trình nung lửa, từng giai đoạn biến đổi của gốm qua nhiệt độ, giúp các em có cái nhìn sâu sắc hơn về quá trình hoàn thiện sản phẩm. Bên cạnh đó, chị Hoa còn say sưa giới thiệu về các dòng gốm, các bức tranh, các hoa văn trên gốm, mang lại một trải nghiệm văn hóa đầy giá trị.

Đặc biệt, trước khi ra về, mỗi em nhỏ đều được tặng một chiếc còi gốm, khi cả nhóm cùng thổi, âm thanh ríu rít vang lên như một dàn nhạc đồng quê, tạo nên

khoảng khắc đẹp đẽ của sự kết nối giữa nghệ thuật và tuổi thơ.

### HÀNH TRÌNH GIỮ LỬA GỐM VIỆT

Khi mặt trời dần khuất sau những lò nung, chúng tôi rời xưởng gốm trong sự lưu luyến. Một ngày trọn vẹn với đất, với lửa, với những con người tâm huyết.

Với Họa sỹ - Nghệ nhân Đức Thịnh, gốm không chỉ là một nghề, mà là một phần của đời sống, là sợi dây nối liền quá khứ và tương lai. Và với gia đình anh - nơi có một người mẹ truyền lửa, một người vợ đồng hành và những đứa con tiếp nối, gốm Phù Lãng sẽ mãi trường tồn, như chính tâm huyết của những con người đang âm thầm gìn giữ và phát triển nó mỗi ngày./.



# Khắc sâu tình mẹ

Vừa phải. Tình cảm

Nhạc và lời: Dương Đức Nghiêm

Mới ngày nào nghe mẹ ru con. Cánh võng đung đưa say nồng giấc  
ngủ Câu hát trên môi ngọt ngào tha thiết Tất cả tình thương dành hết cho  
con Suốt cuộc đời vất vả mẹ lo toan Lo bữa cơm ăn lo từng manh áo  
mặc Mong muốn cho con được hạnh phúc Gian khó mẹ luôn gánh hết cho riêng  
mình Mẹ ơi Năm tháng tuổi xuân Mái tóc bạc thêm Sớm  
hôm dải dầu mưa nắng Mẹ vẫn bên con Cùng con những khi vui  
buồn Dạy con nhân cách làm người Công mẹ sánh tựa biển khơi Ai còn  
mẹ xin hãy yêu thương Hãy nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục Luôn nhớ trong  
tâm giữ trọn chữ hiếu Suốt đời con ghi khắc mẹ trong lòng

# Hoa đời mùa xuân

Sôi nổi. Rộn ràng

Nhạc và lời: Dương Đức Tuấn

Mừng xuân đã đến rồi Mai Đào trăm hoa rực rỡ Một năm đã khép lại, muôn  
nhà xôn xang sum vầy Một năm trôi qua trôi qua Những nốt thăng trầm Một  
năm trôi qua trôi qua Ta đã làm được gì Hỡi bạn ơi Tết rồi  
đây Một năm qua mau qua mau Ba trăm sáu lăm ngày Đùng  
nên qua loa qua loa Dù chỉ một ngày Để rồi lại nuôi tiếc Hãy vươn lên cháy lên  
niềm khát vọng Cùng tay trong tay hân hoan Vui đón xuân về Mừng  
vui yêu thương bên nhau trao ánh mắt nụ cười Để một mùa xuân tới cho bao nhiêu khát khao  
sẽ nở hoa Cùng nhau ta hát Xuân đã đến rồi Vui ca vang ca vang  
Chúc người người an lành Người và Hoa phơi phới Xuân đã đến  
rồi Vui ca vang ca vang Chúc nhà nhà an Khang



## SỔ TAY TẠP CHÍ

**T**rong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Huy Phách, Nguyễn Tự Lập, Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Kim Oanh, Vũ Thế Thước, Vũ Hằng, Duy Đắc, Xuân Doãn, Phan Trụ, Nguyễn Xuân Huy, Quang Thuận, Nguyễn Văn An, Phan Thị An Ngọc, Nguyễn Thế Thụy, Vũ Ngọc Hòa, Hồng Thức, Hoàng Giá, Vũ Hằng, Phạm Văn Nam, Xuân Linh, Mai Hoàng Hanh, Vũ Thị Phúc, Vũ Thị Phương, Phạm Hiền, Hồ Anh Văn, Huy Phách, Nguyễn Như Hạo, Nguyễn Văn Hào, Phạm Đình Thái, Trung Du, Nguyễn Thị Dương...

\* **Ngoài tỉnh:** Ngô Trọng Nghĩa, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Văn Tạo, Trần Thị Thùy Linh, Hồng Quang, Trần Thị Thanh Tú, Trần Quốc Cường, Lê Trần Trường An, Trần Thương Tính, Nguyễn Thị Loan, Lê Hứa Huyền Trân, Linh Châu, Nguyễn Quỳnh Anh, Lê Hoài Minh, Vũ Đức Thọ, Lê Xuân Đạm, Thạch Bích Ngọc, Đoàn Mạnh Tiến, Dương Thắng, Lê Ngọc Sơn, Mai Thị Trúc, Phùng Chí Diễn, Nguyễn Văn Mãi, Vũ Kim Liên, Lê Văn Trường, Trần Văn Lợi...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh gửi bài cộng tác số tháng 5/2025 chủ đề: Kỷ niệm 71 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2025); Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/4/2025.

Bài viết gửi về email: [tapchinguoiKinhbac@gmail.com](mailto:tapchinguoiKinhbac@gmail.com) hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website [nguoiKinhbac.vn](http://nguoiKinhbac.vn) để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

*Trân trọng cảm ơn!*

**BBT**